TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

96 — 150

02 - 7 - 1903
28 - 7 - 1904

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, sồ **119** và **129**

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi........	10	Thứ ba	17	Jeudi........	26	Thứ năm
2	Mercredi.......	11	Thứ tư	18	Vendredi.......	27	Thứ sáu
3	Jeudi........	12	Thứ năm	19	Samedi........	28	Thứ bảy
4	Vendredi.......	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE......	29	CHÚA NHỰT
5	Samedi........	14	Thứ bảy				*Tháng 8 Annam.*
6	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT.	21	Lundi........	1	Thứ hai
7	Lundi........	16	Thứ hai	22	Mardi........	2	Thứ ba
8	Mardi........	17	Thứ ba	23	Mercredi.......	3	Thứ tư
9	Mercredi.......	18	Thứ tư	24	Jeudi........	4	Thứ năm
10	Jeudi........	19	Thứ năm	25	Vendredi.......	5	Thứ sáu
11	Vendredi.......	20	Thứ sáu	26	Samedi........	6	Thứ bảy
12	Samedi........	21	Thứ bảy	27	DIMANCHE.......	7	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT.	28	Lundi........	8	Thứ hai
14	Lundi........	23	Thứ hai	29	Mardi........	9	Thứ ba
15	Mardi........	24	Thứ ba	30	Mercredi.......	10	Thứ tư
16	Mercredi.......	25	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 106

NGÀY 19 THÁNG 7 NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 10 Septembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương. Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH TỰ DŨ-THÚC	1er Page le centimètre $ 1 50
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00	ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sô 84. SAIGON.	2e Page le cent...... $ 1 00
		3e Page le cent...... $ 0 80
		4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Nếu muốn cho khỏi lộn và quên, thì mỗi khi nghỉ và tính điều chi, hoặc cách bùn đặng buôn vật gì; hoặc sồ vốn bao nhiêu; sồ lợi ước đặng bao nhiêu; mỗi ngày ước bao nhiêu, mỗi tháng bao nhiêu, cho đến mỗi năm bao nhiêu. Trong khi tính điều nào, phải làm siêng biên tạm vô sổ, hay là vô giấy để cho nhớ; một ngày nghỉ và tính một ít; thì những điều đã nghỉ và đã tính có nhựt ký, không mất không lộn. Cứ vậy tính tới nữa; như trong bài trước tôi đã chỉ cách nghỉ tính, bạc bổn bạc lợi, nếu biết bổn lợi rồi; thì tính tới, nghĩa là tính sồ tiền phải xài phí hao mòn trong một ngày bao nhiêu, người làm công từ lớn đến nhỏ, từ trên đến dưới; tiền nhà, tiền sổ sách, tiền ăn uống, tiền dầu đèn, tiền dự định; nếu rỏ sồ phải tiêu xài một ngày, ước đặng bao nhiêu; thì sồ một tháng và sồ một năm cũng dễ biết. Lúc tính phỏng tiền tiêu phí thành sồ bao nhiêu trong một tháng, hay là trong một năm; rồi đem trừ với sồ lợi đã phỏng trước đó; đặng xem coi sở phí tiêu xài rồi, mà lời còn lại là bao

nhiêu; sò còn lại dây kêu là lợi hiện. Nều dam sở lợi hiện mà tính sánh với bạc bổn, nều đặng bạc lời một phần, thì đều buôn đó lập đặng. (Một phần; nghĩa là trong một tháng một trăm đồng đặng lời một đồng). Xem coi; nều số bạc hùn đặng mười muôn, thì lời một tháng đặng một ngàn; nều số bổn đặng một trăm muôn; thì một tháng lợi một muôn đồng.

Người mà tính và nghỉ đặng đền đó, thì trong mười phần suy tính mới có đặng một mà thôi; còn chín phần nghỉ nữa mới ra việc. Vậy cứ nhựt ký mấy đều dã tính rồi đó; cho khỏi quên và khỏi lộn, như lời tôi dã tỏ trước. Nhựt ký rồi thì tính tới nữa, tính cách nào cho khỏi sự gian lận, lộn xộn; ấy là tính cách sắp dặt cho phần mình, đều bán buôn cho có thứ tự. Muốn sắp đặt phần mình, bán buôn thứ tự; thì phải lập sổ bộ cho rành ràng; đều nghị trước cho chắc chắn; người thi hành phải có thứ tự; (Lo tính như vậy thì người mà có hùn vào, có lo chi gian lận, khỏi sợ sự mờ hồ).

Toan tính một mình, sắp đặt sổ bổn lợi, việc chi phí xong rồi, mỗi mỗi đều có nhựt ký vào giấy, để cho khỏi quên; rồi phải xet kiêm trong trí, coi hoặc nội thôn, hoặc nội tổng, hoặc nội hạt, ước chừng mấy người có dư vốn; ước phỏng thữ mấy người hùn đặng mấy phần; một phần hùn bao nhiêu; tính tới nghỉ lui, xét xem cho tường tất; làm sao cho số phỏng ước đặng quá hơn bằng hai số bạc bổn mình dã định ước chừng. Ấy tục thường gọi là tính chừa hao; liệu bằng hai, sau may mới đặng còn một, thì dầu sao, công việc ắt có lý phải thành.

Nhưng vậy mà xin một đều nầy; phải cho kỷ và cẩn thận: Lúc tính và nghỉ, cùng suy xét đều lợi hại, lý phải chăng, thì ráng mà lần lần, ngẫm xem một mình mà thôi, chớ có tỏ với ai, dầu anh em, dầu vợ con, cùng bạn thiết, hồi chớ có tỏ ra. Ấy là đều đại yếu sự trong việc lo tính. Bởi sao? Cũng bởi tính việc hùn hiệp buôn chung có nhiều đều tìm tàng cơ trí, nào khác chi đều tâm sự. Nều mà bất cẩn, tỏ ra ý mình đang lo tính cho kẻ khác biết thì việc của mình lo làm đây ắt trở ra lộn xộn, không có định ý cách nào nhằm, cách nào không nhằm. Vậy thì tính tới lo xa làm sao cho đặng? Bởi những cớ ấy, cho nên lâu nay không người lập đặng cuộc buôn cho lớn. Đều yếu sự nầy tôi sẽ cắt nghĩa ra bài sau.

Lương-dủ-Thúc, Bền-tre.

Lời Rao

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức nhơn tư tưởng những lời Thủy-Kiền nói, nên thao thức ngủ không dặng, đền lúc canh khuya bổng nghe có người kêu cữa mà vào, rồi nghe Thủy-Kiền hỏi rằng: « Nguơn-Trực đi đâu vậy? » Huyền-Đức bèn ngồi dậy lén nghe; nghe người ấy dáp rằng: « tôi nghe Lưu-kiển-Thăng lành lành dử dử, muốn đền mà dầu, lúc đền thấy va thì mới biết là có danh mà không thiệt, rỏ là có người lành thì không biết dùng, còn có kẻ dữ cũng không trừ dặng, nên tôi dã làm thơ từ biệt va mà đền dây. » Thủy-Kiền nói: « ông có tài vương tá, phải chọn người mà phò, cớ chi lại nhẹ mình mà ra mắt Lưu-kiển-Thăng làm vậy, vả lại anh hùng hào kiệt dã ở trước mắt mà ông chẳng biết sao? » Người ấy dáp rằng: « lời Tiên-sanh nói phải lắm. » Huyền-Đức nghe rồi cả mừng, mới nghỉ thầm rằng: « người nầy chắc là Phục-Long, Phụng-Sồ chi dây. » Muốn ra mà ra mắt lại e tháo thứ.

Đợi đền sáng ra mới hỏi Thủy-Kiền rằng: « người đền khi khuya ấy là ai vậy? » Thủy-Kiền nói: ấy là anh em bạn của tôi. » Huyền-Đức xin ra mắt người ấy. Thủy-Kiền nói: « va muốn tìm minh chúa mà dầu, nên dã di rồi. » Huyền-Đức hỏi tên họ người ấy. Thủy-Kiền cười rằng: « tốt! Tốt! Huyền-Đức lại hỏi: « Phục-Long, Phụng-Sồ là ai ở đâu? » Thủy-Kiền cứ vổ tay cười nói: tốt! Tốt! » Huyền-Đức nậy nỉ xin Thủy-Kiền ra mà giúp mình dặng chung phò Nhà-Hớn, Thủy-Kiền nói, « tôi ở chồn núi non, thong thả dã quen, lại chẳng kham chen gánh việc dời; cũng có người giỏi hơn tôi mười phần đền giúp ông, ông phải ráng mà tìm. »

Lúc dang đàm luận, bổng nghe ở ngoài người la ngựa hí, Tiểu-đồng vào báo nói có một vì Tướng-quân dẩn mấy trăm quân đi thẳng đền nhà. Huyền-Đức thất kinh, liền mau ra xem, thì là Triệu-Vân. Huyền-Đức cả mừng. Vân xuống ngựa vào ra mắt và thưa rằng: « đêm hôm qua, tôi về huyện, tìm chẳng thầy Chúa-Công nên liền đêm thăm dọ đền dây, Chúa-Công phải về cho mau, sợ e có người đền đánh phá huyện mình chăng. » Huyền-Đức bèn từ giả Thủy-Kiền rồi lên ngựa với Triệu-Vân đồng về Tân-giả, di dặng vài dặm, bổng thấy có một đạo người ngựa kéo đền, xem ra là Vân-Trường với Dực-Đức, gặp nhau cả mừng. Huyền-Đức bèn thuật việc ngựa bay qua khỏi Đàng-khê, ai nầy lấy làm khen mừng, liền dem nhau về huyện rồi thương nghị với bọn Tôn-Càng. Tôn-Càng nói: « phải viết thơ mà tỏ việc ấy lại cho Kiển-Thăng hay. » Huyền-Đức nghe lời, bèn làm thơ sai Tôn-Càng qua Kinh-Châu, Lưu-Biểu đòi vào hỏi rằng: « ta thỉnh Huyền-Đức qua Nhương-dương phó hội, cớ sao lại bỏ tiệc mà trốn đi? » Tôn-Càng dâng thơ lên,

rồi thuật hết việc Thái-Mạo lập mưu mà hại Huyền-Đức, may nhờ con ngựa bay qua Đàng-khê mới thoát khỏi dặng. » Biểu cả giận, bèn dòi Thái-Mạo vào mắng trách nặng nề; lại nói rằng: « ngươi sao dám hại em ta. » bèn khiến dẫn Thái-Mạo ra chém di. Thái-phu-Nhơn ra khóc lóc lạy cầu mới khỏi. Biểu giận chưa nguôi; Tôn-Càng thưa rằng: « nều giết Thái-Mạo, e Hoàng-Thúc ở dây chẳng yên. » Biểu bèn mắng trách Thái-Mạo rồi tha di, rồi sai con lớn là Lưu-Kỳ di với Tôn-Càng qua bên Huyền-Đức mà tạ tội. Kỳ lảnh mạng qua Tân-giả; Huyền-Đức rước vào, bày tiệc thết dải. rượu vừa xoản Lưu-Kỳ bổng liền sa nước mắt. Huyền-Đức hỏi duyên cớ. Lưu-Kỳ dáp rằng: « mẹ ghẻ là Thái-Thị, thường hay toan mưu mà hại cháu, cháu không biết kề chi cho khỏi họa, xin chú chỉ bảo. » Huyền-Đức dạy phải ở cho hết lòng thảo, thời tự nhiên vô sự.

Ngày thứ Lưu-Kỳ khóc lạy từ Huyền-Đức mà về; Huyền-Đức cởi ngựa đưa Lưu-Kỳ ra khỏi thành, nhơn chỉ con ngựa mà nói với Lưu-Kỳ rằng: « nều không nhờ có con ngựa nầy thì chú dã về chín suồi rồi: » Lưu-Kỳ thưa rằng: « chẳng phải là nhờ sức ngựa, ấy là phước của chú đó. » nói rồi rưng rưng nước mắt từ biệt mà đi. Huyền-Đức quày ngựa về thành, bổng thầy một người bịch khăn đen mặc áo vải và ca và di đền.

Huyền-Đức nghe ca mới nghỉ thầm rằng: « người nầy chắc là Phục-Long hay là Phụng-Sồ của Thủy-Kiền nói với ta dây. » bèn xuống ngựa ra mắt, rồi mời vào nha, hỏi thăm tên họ, người ấy dáp rằng: « tôi là người ở Dinh-thượng, họ Đơn tên Phước, nghe ông hay chiêu hiền nạp sĩ dã lâu, muốn đền mà dầu, song chưa dám đền, nên và đi và ca nơi chợ dặng ghẹo lòng ông dó mà thôi. » Huyền-Đức cả mừng, dải làm bậc Thượng-tân. Đơn-Phước nói: « tôi mới thầy con ngựa của ông xin cho tôi coi lại. » Huyền-Đức dạy cởi yên lạc rồi giắc ra cho Đơn-Phước xem. Đơn-Phước xem rồi nói rằng: « ấy gọi là ngựa Đích-lô, tuy thiệt là Thiên-lý-mả song là ngựa

sát chủ, chẳng nên cởi. » Huyền Đức nói: « đã có rồi; » Bèn thuật việc bay khỏi Đàng-khê lại. Phước nói: « ấy là cứu chủ chớ không phải sát chủ, nhưng vậy nó cũng phải hại một chủ; song tôi có một phép trừ đặng. » Huyền-Đức nói: « phép trừ ra thể nào? » Đơn-Phước nói: « ông có người nào cừu oán chi thì đam mà cho người ấy đi, đợi nó hại người ấy rồi sẽ cởi, thì khỏi sự chi hết. » Huyền-Đức nghe nói biến sắc mà nói rằng: « ông mới đến mà không lấy chánh đạo dạy tôi, lại đam những điều lợi kỉ tổn nhơn mà dạy, thiệt tôi chẳng dám vâng. » Đơn-Phước cười mà tạ rằng: « nghe ông nhơn đức thuở nay, song chưa biết chắc nên tôi thử ông đó. » Huyền-Đức cũng cải dung đứng dậy mà tạ rằng: » « tôi có nhơn đức chi, nhờ tiên sanh dạy bảo. » Phước nói: « tôi từ Dĩnh-thượng đến đây, nghe dân Tân-giả ca rằng: « *Tân-giả Mục, Lưu-hoàn-Thúc, tự đáo thử, dân phong túc* (1). » Thì cũng đủ mà thấy sự nhơn đức của ông rải khắp thiên hạ.» Huyền-Đức bèn phong Đơn-Phước làm Quân-sư điều khiển binh mã.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

(1) Nghĩa là: quan Mục đất Tân-giả là Lưu-hoàn-Thúc, từ đến đây, dân no đủ.

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 19 Août 1903:

Hà-mỹ-Bội, là Cai-tổng hạng ba, tổng Kiên-tượng, hạt Rạch-giá, phải bị cách chức.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 21 Août 1903:

Nguyễn-văn-Giáp, lãnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tổng An-ninh-hạ, hạt Tân-an, thế cho Huỳnh-khách-Minh, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 21 Août 1903:

Phạm-quan-Huy, là Phó-tổng hạng nhứt, tổng Định-an, lãnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba, tại tổng ấy, thế cho Võ-văn-Thiên, bị bãi dịch.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Août 1903:

Ông Trương-vĩnh-Thể, là Tri-phủ hạng nhì tại hạt Vĩnh-long, nay đổi đi giúp việc tùng quan Tham-biện Mỹ-tho.

Ông Trần-văn-Thiệt, là Tri phủ hạng nhì tại hạt Long-xuyên, nay đổi đi giúp việc tùng quan Tham biện Hà-tiên.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Août 1903:

Ông Trần-văn-Phan, là chánh quản lính cơ nhì hạng, nay mãng kỳ nghỉ, phải bổ đi giúp việc tùng quan Tham-biện Gò-công.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Août 1903:

Huỳnh-long-Hàng, đặng phục chức lại làm thông ngôn học tập tại sở Họa-đồ.

Đường đi từ Tây-ninh

lên đảnh núi Bà-đen tục kêu Điện-bà.

tiếp theo

Lần lần rồ thấy lần đi,
Tang điền thương hải có y như lời.
Chẳng qua cuộc thế đổi dời,
Cho nên truông suối đời đời khác nhau.
Trước nầy có suối Bò chau,
Chẳng hay ai lấy tích nào đặt tên.
Hay là khúc vẫn phía trên,
Thứ chim bạc má rập-rền la kêu.

Cho nên cớ đó mà nêu,
Bò chau tên nọ đặt đều suối kia.
Lời truyền miệng thế như bia,
Lưỡi không xương nói trật tria hiểu sâu.
Từ đây cho tới suối dầu,
Vắng cao cội lớn chực hầu đôi bên.
Ai ai qua lại lâu bền,
Nhờ ông Đội-Hạnh bắt nên cái cầu.
Tên cầu Đội-Hạnh bấy lâu,
Dưới chơn cá lội trên đầu phủ che.
Rỏ nhình suối nước trong ve,
Rao rao tiếng chảy lóng nghe tiêu thiều,
Tàng che sao, sến bấy nhiêu,
Dầu chen đứng chật rất nhiều cây ngay.
Khá khen tiếng nói cũng hay,
Suối dầu ai khéo đặt bày éo le.
Tưởng đây trông trải ai dè,
Chông gai còn lướt truông tre mây hối.
Gió tuông hoảng hoại nhánh chồi,
Trời cao tưới nước lá chồi vung phần.
Nghinh ngan rất choán đất dân,
Y suông cao vượt mây lần ngã ngan.
Cho nên lập ngỗ chận đàng,
Ra tay đốn phát sạch tang gai chòm.
Lóng nghe hơi hét tiếng om,
Dường như dọng thú ra dòm vồn không.
Rộng bày đường cả minh mông,
Lối đầy ruộng rẫy deo trống nghinh ngan.
Ruộng nầy đứng bộ có làng,
Chia riêng Phước-hội ranh ngan suối dầu.
Ngó lên phía bắc khúc đầu,
Xóm tên Bảy-trại đã lâu đời truyền.
Từ đây cuộc đất cung liền,
Ruộng nương nhà cửa đồng miếng dả thôn.
Bên kia ngọn suối chảy dồn,
Bấy lâu miệng thế tiếng đồn Chùa-trụng.
Trên cao dưới thấp lạ lùng,
Chùa xen cất, giữa không cùng lịch xinh.
Có người hương khói giữ gìn,
Ba căn lợp ngói rộng thinh tư bề.
Cất chung hai nóc gần kề,
Nhà cầu qua lại bọn bề vách phên.
Đặt vườn cam quít khắp bên,
Xem ra thế cũng đặng bền chẳng chơi.
Bỏ xe lên xuống nghỉ ngơi.
Nhiều người lở bước ngụ nơi am nầy.
Bao nhiêu lời thiệt nói ngay,
Dầu ai đến cũng kính rày dầu nhan;
Khách lạ mặc lúc rảnh rang,
Gặp đây thôi cũng chàng ràng rủ nhau.
Leo lên đá mệt lắc đầu,
Vượng còn kêu hồi đoạn sầu căng nguyên.
Trên huyền võ dưới huỳnh tiền,
Gió reo nước chảy tranh huyền khảy trên.
Phỉ lòng dưới nước trên kiểu,
Chim chào mừng rở dập diều rủ ren.
Đôi bên trắc gỏ đua chen,
Nhiều cây ngọn bích nhánh xen bông vàng.
Tới đây tạm chốn nghỉ an,
Quét thanh buội bậm thạch bàn leo lên.
Chẳng bằng ngồi lại một bên,
Cùng nhau hòa thuận dưới trên vui vầy.
Cao lương vật thực sắp dày,
Cá tôm chả gỏi tiệc bày xinh xan.
Rượu trà ai nấy xoàn xoàn,
Rồi đây lại dắt một đoàn xuống khe.
Dọt dài nước lóng trong ve,
Cá xao xiên lội các khe rơi vàng.
Bây giờ trong dạ vững an,
Vẳng nghe lá động rộn ràng lo âu.
Trở ra thấy lũ mốc hầu,
Đuổi rằng ai biểu đón hầu làm chi.
Bởi bây chẳng có lễ nghi,
Trẻ già nào biết tôn ty như người.
Từ đây cách đất xa trời,
Càng cao càng lớn đời đời vược lên.
Ngàn muôn năm thế chắt bền,
Đắp xây bờ cõi đút nên đá xanh.
Chập chồng lợp đá lợp ranh,
Tư bề dường thể lập thành cất dinh,
Lần theo mây khúc đường chinh,
Mỗi mê hai gối gặp ghình đá rung.
Cây chen đứng rất lạ lùng,
Gốc kỳ ông có đất bịch bùng đá che.
Đưa xuân lại muốn rước hè,
Xa nghe dấn dỏi dọng ve văn giải.
Lối xen mây sợi bày gai,
Lối xen tre, trúc, mít-nài lá buôn,
Rảo xem khắp dù mọi nguồn,
Chà là, mặc cật, cao buồng trổ xây.
Trớ trêu ai khéo đặt bày,
Thầu lêu, chùm gởi, ráng bay, ổ rồng.

Gẫm thay sự bởi hóa công,
Thập sâu dự trử khoán phòng kim ngân.
Trèo leo vọi vọi mây từng,
Vừa trông thấy miếu giữa chừng cát ngan.
Thưa thưa ngói lợp một gian,
Sơn quân để chữ Hổ lang tặng vì.
Dầu ai lên xuống chỗ ni,
Ghé vào nhan khói lễ nghi theo thường.
Có nhiều kẻ gặp trầm Hương,
Kỳ nam nương gốc thọ tàng thiều chi.
Cây có lời đứng loạn bì,
Ngọc lành ẩn đá may khi ai tường.
Vượng chuyền trao thấy dễ thương,
Công hầu bầy nhẩy rộn ràng rước đưa.
Đến đây thôi cũng thừa ưa,
Trèo lên mệt mỏi nghỉ vừa nghe chuông.
Lần lên cảnh thấy luôn tuồng,
Khác chi thang bắt nối luôn mây trên.
Sắp xây như thể dấp nền.
Chúa tô lợp ngói nóc bền ba gian.

(sau sẽ tiếp theo.)

Tây-ninh, Thông-sự : Tô-ngọc-Đường,
phụng diễn

Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

CHÂU. 5 — *Tử-Lộ hiếu thi.*

Vì thân đội gạo lúc cơ hàng,
Tử-Lộ ăn rau chẳng chút than ;
Phỉ dạ vầy vui khi khốn khó,
Đau lòng hiếu quạnh lúc giàu sang.
Ngậm câu cúc dục sầu thêm thảm,
Vịnh chữ cù lao lụy lại càng ;
Ước đặng song toàn như thuở trước,
Một ngày sum hiệp đáng ngàn vàng.

Tục diêu

Đau lòng Tử-Lộ vô cùng,
Vầy vui cam chỉ thung dung mọi mình.

CHÂU. 6 — *Lảo-Lai tử hiếu thi.*

Lảo-Lai bảy chục ở đời Châu,
Tử-Hiếu khăn khăn giữ việc đầu ;
Tần thực thung-đường tìm vật quí,
Đường sanh huyên thất lắm phương mầu.
Ơn sâu nghĩa nặng hằng lo đáp,
Lộc cả quyền cao chẳng mộ cầu ;
Nhớ tuổi song thân mừng lại sợ,
Mừng mừng sợ sợ, sợ càng âu.

Tục diêu

Lảo-Lai tuổi đã bảy mươi,
Học đòi trẻ bé cha vui mẹ cười.

CHÂU. 7 — *Viêm-Tử tánh hiếu thi.*

Sữa hưu Viêm-Tử ước ngày đêm,
Hầu nhờ song thân mắt đặng êm ;
Đội lốt nai con ra sức kiếm,
Theo chơn lộc mẹ gắn công tìm.
Nhận lầm người dữ toan làm hại,
Thú thiệt trẻ lành đứng thốt nghiêm.
Tử-Hiếu rõ lòng càng cảm mến,
Bắn săn cho sữa tặng khen thêm.

Tục diêu

Sữa hưu Viêm-Tử lo tìm,
Mẹ cha nhỏ, uống, mắt êm bịnh lành.

HỚN 8 — *Đổng-Vĩnh hiếu thi*

Hớn xưa Đổng-Vĩnh lúc long đong,
Dệt mướn tống thân chớ nệ công ;
Phận trẻ nhọc nhằn chi quản dạ,
Phách già ấm cúng mới an lòng.
Nhà nghèo con thảo đời biêu tặng,
Nước loạn tôi ngay thể ngợi phong ;
Tử-Hiếu vẹn tuyền trời cảm động,
Cho tiên giúp gỡ nợ nần xong.

Tục diêu

Lảnh tiền dệt mướn tống thân,
Tiên nga cảm động giáng trần giúp công.

Trần-duy-Thanh

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **CATINAT** số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là : xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rõ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính
SƠN-LONG, tân hiệu.

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát, đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm. NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái Nam-kỳ.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.............		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấn sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ, tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi..........	10	Thứ ba	17	Jeudi..........	26	Thứ năm
2	Mercredi........	11	Thứ tư	18	Vendredi.......	27	Thứ sáu
3	Jeudi...........	12	Thứ năm	19	Samedi.........	28	Thứ bảy
4	Vendredi.......	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT
5	Samedi..........	14	Thứ bảy				*Tháng 8 Annam.*
6	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT.	21	Lundi..........	1	Thứ hai
7	Lundi...........	16	Thứ hai	22	Mardi..........	2	Thứ ba
8	Mardi...........	17	Thứ ba	23	Mercredi.......	3	Thứ tư
9	Mercredi........	18	Thứ tư	24	Jeudi..........	4	Thứ năm
10	Jeudi...........	19	Thứ năm	25	Vendredi.......	5	Thứ sáu
11	Vendredi.......	20	Thứ sáu	26	Samedi.........	6	Thứ bảy
12	Samedi..........	21	Thứ bảy	27	DIMANCHE.......	7	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT	28	Lundi..........	8	Thứ hai
14	Lundi...........	23	Thứ hai	29	Mardi..........	9	Thứ ba
15	Mardi...........	24	Thứ ba	30	Mercredi.......	10	Thứ tư
16	Mercredi........	25	Thứ tư				

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 107

NGÀY 26 THÁNG 7 NĂM QUÍ-MÃO

NGÀY 17 Septembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY TH

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH	CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO	ANNONCES
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00	CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH Tự Dũ-Thúc ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84. SAIGON.	1er Page le centimètre. $ 1.50 2e Page le cent...... $ 1 00 3e Page le cent...... $ 0 80 4e Page le cent...... $ 0 60
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00		

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cách nghỉ nghị tính toán, đặng lập hùn hiệp buôn bán, xét cho kỹ, thì cũng chẳng khác chi cách bày biện ý khéo trí khôn mà lập máy kia máy nọ, đặng đở bớt sức người, việc mau mà ít tốn, ít nhọc mà lợi nhiều. Thiệt cũng khó, nhưng biết thế và chí bền phăn mối, một ngày tìm một ít, thì nhiều ngày tìm đặng nhiều; xem coi, có phải là chí quyết lòng bền, dầu khó sao cũng làm đặng. Bởi vậy có câu: « Thế thượng vô nang sự, nhơn tâm tự bất kiên. » Nghĩa là: « Trên đời không việc khó, tại người lòng chẳng bền ».

Chẳng những một lòng bền quyết chí, biết thế phăn hoài mà thôi, mà lại phải biết cho rõ việc yếu sự, là chỗ tôi đã tỏ sơ trong bài trước. Nghĩa là: trong lúc đang tính toán nghỉ nghị, sắp đặt trong trí, và nhựt ký mỗi đều của mình đã nghỉ, thì chớ khá tỏ ra cho ai hay, dầu vợ con, bạn-bầu, anh-em-cũng, cũng chẳng nên cho biết ý cách của mình đang tính mà chưa thành; bởi vì sợ rồi rầm lộn xộn trí mình, thì cách thế đang tính hay phải

bỏ. Dầu mà quyết chí tính trọn ba năm, cũng là không rồi. Tôi xin cắc nghĩa bởi sao mà lúc mình đang lo tính, không đặng tầu lậu trí ý của mình với ai; nếu tỏ ra thì hư việc. Việc quan hệ ấy, bởi như vầy: « Lúc người mà « đang lo tính điều chi, hoặc lập hùn buôn lớn, « hoặc bày máy khéo hay; thì trong trí chưa « định sao rằng phải, sao rằng chăng, sao rằng « nhằm, sao rằng sái; vì mình đang có công « suy nghỉ tìm kiếm một ngày một ít, mới đến « một hai, nay là ba bốn phần trong mười; « xét coi, việc kiếm chưa rồi, trí mình chưa « định; thì cũng chẳng khác nào anh thợ đóng « thuyền, mới ghim lò vào tiếp, lúc chưa phân « cong đà, chưa uốn be váng. Nếu mà đam « chuyện đang tính đó, mà phân trần cùng « người, (cha chả hư hại to lắm) Người mới « nghe thoán qua, chưa biết ý mình sâu cạn, « dài vắn, rộng hẹp, cao thấp ra thể nào; ấy « là về phần người mới nghe mình, tỏ sơ sơ « lược lược, phần văn vắn dài dài. Dầu may « mà gặp người lịch lắm thế sự, thì người « cũng chưa đủ hiểu rỏ ý trí của mình « thay? Huốn chi là gặp bợm thường thường, « thì khác nào như sấm tràng tai vịt. Ai ai « cũng đủ rỏ đủ biết rằng, trên thế thì ít « người lịch lắm, nhiều bợm thường thường; « coi có phải là dễ gặp bợm nầy, chớ khó gặp « người nọ ».

« Còn phần mình thì ý chưa định quyết, « chưa trọn lẽ phải chăng, làm sao mà phân « trần cho rỏ đặng? (Nghỉ thiệt cũng nên tức « cười). Bợm nghe chẳng hiểu, còn người « biểu không rành, luận biện lanh quanh, « phân trần lính quính, kẻ nói không rành, « người nghe chẳng rỏ. Té ra cải nhau, rồi « việc trở nghi tâm; xem coi thành sự, lý « nào cho đặng. Ấy vậy mà, người thường « thường hay có tánh làm mặt lanh, dầu quấy « phải chi, cũng cải chơi, cho người tưởng « mình là rỏ chuyện. Thương ôi! (Tác xá đạo « bàng, tam niên bất thành) nghĩa là: «Làm « nhà gần đường, ba năm chưa rồi». Bởi « sao? Bởi bị người đi đường chỉ vẽ kẻ làm « vầy người làm vậy, cho nên hư chuyện. »

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỮ-THÚC Bến-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hằng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản lưỡng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Tào-Tháo từ ở Ký-châu về Hứa-xương, thường có ý thâu đoạt đất Kinh-châu; nên sai Tào-Nhơn, Lý-Điển với bọn Lữ-Quáng, Lữ-Tường lảnh binh ba muôn đón nơi Phàn-Thành đặng dòm hành đất Kinh-nhươn.

Lúc ấy Lữ-Quáng với Lữ-Tường bẩm với Tào-Nhơn rằng: « nay Lưu-Bị đón binh nơi Tân-giả, chiêu binh mải mã chứa cỏ đồn lương, thì là chí chẳng vừa, phải trừ cho sớm; và hai anh em tôi từ về đầu Thừa-Tướng đến nay chưa có chúc công chi, xin cho anh em tôi lảnh năm ngàn binh ròng ra lấy đầu Lưu-Bị về dâng cho Thừa-Tướng. » Tào-Nhơn cả mầng bèn điểm năm ngàn binh cho anh em họ Lữ qua đánh Tân-giả. Quân thám thính về báo với Huyền-Đức; Huyền-Đức bèn thỉnh Đơn-Phước thương nghị, Đơn-Phước nói: « nếu có binh giặc đến, thì chớ nên để cho nó vào tới bờ cỏi, phải khiến Quang-Công dẫn một đạo binh ra phía tả chận đàng giữa; Trương-Phi dẫn một đạo binh ra phía hữu chận đánh phía sau còn Chúa-Công thì dẫn

Triệu-Vân đam binh ra đón đánh phía trước, thì giặc ắt tan. » Huyền-Đức y theo lời, bèn sai Quang, Trương hai người đi rồi mình với bọn Đơn-Phước, Triệu-Vân dẫn hai ngàn người, ngựa, ra thành ngăn đánh; đi đặng vài dặm, liền thấy phía sau núi bụi bay lấp đầu, Lữ-Quáng, Lữ-Tường dẫn binh vừa đến; hai bên nhạn binh xong, Huyền-Đức ra ngựa kêu lớn rằng: « mi là người chi, mà dám xâm phạm bờ cỏi ta? » Lữ Quáng ra ngựa đáp rằng: « ta là Đại-tướng Lữ-Quáng, vâng mạng Thừa-Tướng đến bắt ngươi. » Huyền-Đức cả giận, khiến Triệu-Vân ra ngựa; hai tướng đánh nhau chẳng đặng vài hiệp, Triệu-Vân đâm một thương, Lữ-Quáng nhào xuống ngựa, Huyền-Đức xua binh vùa giết, Lữ-Tường ngăn trở không nổi, rút binh đổ chạy; lúc đang chạy, bên đàng có một đạo binh xông ra, là Quang-vân-Trường lùa giết một trận; Lữ-Tường binh bao hết nửa, cuốn vó chạy dài chạy chẳng đặng mười dặm, lại có một đạo binh xông ra chận đàng, làm đầu một tướng huơi xà-mâu hét lớn lên rằng: « Trương-Dực-Đức đón đây! » liền thẳng đến đánh Lữ-Tường, Lữ-Tường chẳng kịp trở tay, bị Trương-Phi đâm một xà-mâu nằm ngay cẳn cuốc, còn bao nhiêu binh tướng vở tan chạy trốn ráo, Huyền-Đức hiệp binh đuổi theo, bắt đặng hơn nửa, rồi thâu binh về Tân-giả, trọng đải Đơn-Phước, khao thưởng quân sĩ.

Nói về binh thua chạy về ra mắt Tào-Nhơn, nói hai anh em họ Lữ bị giết, quân sĩ bị bắt rất nhiều; Tào-Nhơn cả kinh; bèn thương nghị với Lý-Điển, Điển nói: « bởi hai tướng ấy khi giặc lắm nên mới thác, nay phải án binh đừng đánh, đặng bẩm báo cho Thừa-Tướng hay dẫn đại binh ra đây mà trừ giệt mới xong, ấy là chước hay. » Nhơn nói: « không phải, nay hai tướng đã thác lại hao binh hết nhiều, cái cừu ấy chẳng lẽ chẳng trả, nghỉ thành Tân-giả cũng như viên đạn, có chi mà phải nhọc Thừa-Tướng đại binh » Lý-Điển nói: « Lưu-Bị là tay nhơn kiệt, chẳng nên khinh dể. » Nhơn nói: « ông sao nhát lắm vậy? » Điển nói: « phép binh có nói rằng: biết người biết ta, trăm trận trăm thắng, tôi không phải nhát, e vì đánh không thắng đặng. » Tào-Nhơn giận nói: « ông muốn ở hai lòng sao, tôi sẽ đi bắt sống Lưu-Bị bây giờ. » Điển nói: « nếu Tướng-Quân đi, thì tôi giữ Phàn-Thành. » Nhơn nói: nếu ngươi chẳng chịu đi, thì quả là muốn hai lòng. » Cực chẳng đã Lý-Điển phải hiệp với Tào-Nhơn điểm binh hai muôn năm ngàn, độ qua sông, kéo thẳng đến Tân-giả.

Muốn biết hơn thua thể nào, và nghe bài sau phân dải.

HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU.

Huyền-Đức dụng kế đoạt Phàn-thành,
Nguơn-Trực lên ngựa tiếng Gia-Các.

Nói về Tào-Nhơn giận lắm, bèn kéo hết binh của mình suốt đêm qua sông, ý muốn đạp nhấu thành Tân giả.

Nói về Đơn-Phước thắng trận về Tân-giả mới nói với Huyền-Đức rằng: « Tào-Nhơn đồn binh nơi Phàn-thành, hể nghe hai tướng bị giết ắt cử đại binh qua đây » Huyền-Đức nói: « nếu như vậy thì liệu thế nào mà đánh? » Phước nói: « nếu chúng nó kéo hết binh đến đây, thì Phàn-thành bỏ trống, phải nhơn dịp mà đoạt luôn đi. » Huyền-Đức hỏi kế. » Phước kề tai nói nhỏ rằng: «......như vậy, như vậy......» Huyền-Đức cả mừng, dự bị trước đã xong. Bổng báo nói Tào-Nhơn dẫn đại binh đã qua sông rồi. Đơn-Phước nói: quả chẳng khỏi như lời ta liệu trước: » bèn thỉnh Huyền-Đức đam binh ra cự; hai bên giáp trận, Triệu-Vân ra ngựa, bên kia Tào-Nhơn Lý-Điển xông ra đánh với Triệu-Vân, đánh chừng mười mấy hiệp; Lý-Điển liệu đánh không lại, quày ngựa thoát chạy; Vân giục ngựa đuổi theo, binh bên kia bắn giả, hai bên bèn thâu binh về trại. Lý-Điển về ra mắt Tào-Nhơn nói: « binh họ ròng mạnh chẳng nên khinh đánh chi bằng về Phàn-thành. » Tào-Nhơn giận nói: « Lúc chưa ra binh thì ngươi đã làm cho rối lòng quân ta, nay lại nhường trận, tội đáng chém đầu. » bèn nạt quân đao phủ đam Lý-Điển ra chém. Chúng tướng khuyên giải hết sức mới khỏi; rồi khiến Lý-Điển dẫn binh đi sau, Tào-Nhơn dẫn binh đi trước. Ngày thứ giục trống tấn binh ra đến nơi mới lập một

trận, rồi khiến người hỏi Huyền-Đức rằng: « Có biết trận ta chăng? » Đơn-Phước lên chỗ cao xem một hồi, rồi gọi Huyền-Đức rằng: « ấy gọi là trận Bác-môn-kim-tỏa; bác-môn là: Hưu, sanh, thương, đỗ, kiển, tử, *kinh, khai*; như cứ cửa *sanh*, cửa *kiển*, cửa *khai* mà vào thì tốt; nếu nhè cửa *thương*, cửa *kinh*, cửa *hưu* mà vào, thì bị thương, còn vào cửa *đỗ* cửa *tử* thì ắt thác; nay trận Bác-môn tuy lập ra tề chỉnh, song cửa giữa thiếu người chủ trì; nếu cứ phía góc Đông-Nam là cửa Sanh-môn mà đánh vào, rồi qua phía chánh Tây là cửa Kiển-môn mà ra thì trận ấy phải hư. » Huyền-Đức truyền cho quân sĩ hàng ngũ nghiêm chỉnh, rồi khiến Triệu-Vân dẫn năm trăm quân cứ phía Đông-Nam áp vào, rồi vòng qua phía Tây mà ra. Triệu-Vân lảnh mạng huơi thương giục ngựa dẫn binh cứ góc phía Đông-Nam la hét đánh vào, Tào-Nhơn chạy qua phía Bắc, Triệu-Vân chẳng theo, cứ xông ra phía Tây, rồi lại cứ phía Tây đánh vòng qua phía Đông-Nam, binh Tào-Nhơn cả loạn; Huyền-Đức xua binh vùa giết, binh Tào cả thua chạy ráo. Đơn-Phước chẳng cho đuổi theo, thâu quân về thành. Nói về Tào-Nhơn thua rồi một trận, mới tin lời Lý-Điển, bèn thỉnh Lý-Điển thương nghị, lại nói: « trong quân Lưu-Bị ắt có kẻ hay, nên trận ta mới bị phá. » Lý-Điển nói: « binh ta tuy ở đây, chớ tôi thiệt lo cho Phàn-thành lắm. » Tào-Nhơn nói: « đêm nay đi cướp trại, như đặng thắng thì lập kế khác, bằng thua thì lui binh về Phàn-thành. » Lý-Điển nói: « Huyền-Đức ắt có dự bị. » Nhơn nói: « nếu hay nghi như vậy, thì dụng binh sao đặng. » bèn chẳng nghe lời Lý-Điển, mình dẫn binh đi trước khiến Lý-Điển đi sau làm hậu ứng.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

CANAVAGGIO.

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Nguyễn-phú-Nhuận, lảnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tổng Bình-phú, hạt Vĩnh-long, thế cho Nguyễn-văn-Hợi, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Đỗ-thới-Vạn, là Thương-biện thí-sai tại kho bạc Nam-kỳ, bị truất bổn ngày lương, vì làm việc không đặng tử tế.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Nguyễn-văn-Khuyết, là thông-ngôn thí sai hạng nhứt, tại sở họa-đồ, phải bãi dịch, kể từ ngày 25 Août 1903 vị thỉ.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 3 Septembre 1903:

Lai-văn-Ngay, là đội lính cơ nhì hạng, tại hạt Bến-tre, bị cách chức bởi tánh hạnh lung lăng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 4 Septembre 1903:

Nguyễn-văn-Khuê, là đội lính cơ hạng nhì, tại hạt Mỹ-tho phải sục chức xuống làm Cai hạng nhứt, vì trễ nải công việc.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 4 Septembre 1903:

Tên Môc, Phó-tổng nhì hạng, tại tổng Bang-chrum, hạt Tây-ninh, lảnh cấp bằng làm Cai tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho tên Srang, bị cách chức.

Tên Nguơn, lảnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Bang-chrum hạt Tây-ninh, thế cho tên Môc, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 5 Septembre 1903:

Huỳnh-văn-Lếu là Cai-tổng hạng ba tại tổng Dương-Minh hạt Chợ-lớn, đặng phục nguyên chức lại.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 7 Septembre 1903:

Tên Hul, là Cai-tổng hạng ba tại tổng Thành-tâm, hạt Châu-đốc đặng phép thôi y như lời xin.

Tên Yel hay là Yen, Phó-tổng hạng nhứt, tại tổng Thành-Tâm hạt Châu-đốc, lảnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho tên Hul, xin thôi.

Đường đi từ Tây-ninh

lên đảnh núi Bà-đen tục kêu Điện-bà.

---

tiếp theo.

Ngồi trên sẳn ghế sẳn bàn,
Thờ chung cốt phật tây phan rước về.
Biển sơn thết phật ê hề,
Lục bình quả tử bộn bề trái bông.
Gần kề có dãy trù phòng,
Dành khi bổn đạo có lòng tới lui.
Khuôn linh nhựt khéo vung bồi,
Lối đây thấy rõ thiệt rồi Bà-đen.
Dựng ngồi trên đá tự nhiên,
Hình dung cốt cách nhỏ nhen hơn người.
Vì chưng màu sắc kém tươi,
Không xanh không trắn nên đời đặt tên.
Dị kỳ đá lợp mái trên,
Ba bề dừng kính vách phên trơn chuồi.
Gọi rằng cái điện rẻ rồi,
Bây giờ mắt thấy bằng hồi cảnh tiên.
Dầu ai muốn biết đào nguyên,
Bồng Lai đây cũng nhơn duyên một trời.
trèo cao vọi mệt ngất hơi,
Lại lần trở xuống qua nơi hang chàm.
Người tu vốn thiệt Annam,
Lấy tên sải đó đặt làm tên hang.
Lần theo mản nước dạo sang,
Đá chen đứng chạc dọc ngan chất chồng.
Cuột nẩy địa mạch ắt thông,
Đôi bên bạch hổ thanh long dua tày.
Kiển tốt sanh có nguồn hay,
Tự nhiên trong đá nước bày dọt thanh.
Lối mòn dốc lại co quanh,
Trèo lên muốn mệt vịnh thành chổi chưn.
Chim kêu dộc nhảy lưng bừng,
Để ai hiểu đặng mấy từng cao xây.
Non Chàm tục gọi là đây,
Nhà tranh âm ngồi cất bày nghinh ngan.
Sau hè lại có thạch bàn,
Chất lên nhiều lớp hở han sau vào.
Tuy là to nhỏ khác nhau,
Giống như bên điệu có bao bịch bùng.
Ở theo kiển tịnh thung dung,
Hống hoàng kêu tiếng lạ lùng hỏi đon.
Gió cao mỏ đỏ như son,
Bay qua đáp lại nơi hòn bên kia.

Phao phao phơi trắng đá bia,
Vượt lên cao khỏi tư bề khôn qua.
Nhờ ơn trời đất chẳng già,
Tóc râu xanh biết mình ngà tin anh.
Lóng nghe miệng thế đành rành,
Kêu lên hòn bạc dưới dành mỏ sâu.
Hỏ han khôn nổi bắt cầu,
Đôi bên cao vượt trong bầu càng khôn.
Trăm ngàn năm chúa dập dồn,
Cũng như đắp lủy xây đồn khó leo.
Kia là giốc, nọ là dèo,
Lần lên cho khỏi hiểm eo mấy đường.
Thấy nhà lợp thiết lổ tường,
Của Quan chánh bô bổn phương đền thường
Tới đây tưởng đã hết đường,
Ai dè lố thấy một vườn chuối cây.
Lăn xăn chim sóc một bầy,
Chít chiu rồi lại la rầy vang tai.
Vườn chơn dày cát chồi mai,
Chổ nầy thấy đất rập gài dạo tre.
Rinh rang tược ngã nhánh ve,
Sẳng dành có lửa lăm le đốt chồi.
Cách đây thong thả đặng rồi,
Đảnh phong vừa thấy hằng hồi thang mây.
Đứng trên mặt đất bằng dầy,
Năm mươi hòn đá sắp bày chung quanh.
Có quan Tham biện Séville,
Cất nhà lộp ngói để dành xuống lên.
Bộn bề cửa vách vàng phên,
Muống làm cho đặng chắc bền mà chơi.
Còn nhà lợp thiết gần nơi,
Bởi chưng dòng tố tơi bời sập ngan.
Ít nhiều song cũng mở mang,
Xây lên cột đá ciment trét vào.
Có lồng bằng kiến vọi cao,
Thủy-tinh chẳng khác chút nào sạch trong.
Chung quanh có thếp bợ phòng,
Vàng vàng trắng trắng xây vòng kêu bon.
Chữ trên phên vách chẳng mòn,
Tên quan đốc học hảy còn như in.
Lối mòn dề mọc choán ranh,
Trần ai quét sạch mây xanh về rồng.
Ngồi coi nam, bắt, tây, dông,
Thấy bên hòn cậu chập chồng cao xây.
Xóm làng suối đá ở vầy,
Suối vàng thiên hạ phía tây ruộng đồng.

Phía nam chàm mọi ở dông,
Kêu rằng là suối khe đơn rỏ ràng.
Bốn phương lập nghiệp vửng vàng,
Dựa nương tạo hóa muôn ngàn xuân thu.
Cuộc cờ chưa rỏ dinh du,
Tiên còn ngồi đó coi cù lên mây.
Viết ra trương giấy chưa đầy,
Lời quê tiếng kịch đặt bày nghe chung.

CHUNG.

Tây-ninh, Thông-sự : Tô-ngọc-Đường, phụng diễn.

Tài thọ luận

(tiếp theo)

Người làm ruộng nhờ đất nước mà làm nên cũng phải; hèn gì những người có đi đến đều hay nói rằng : làm thì làm chơi mà ăn thì ăn thiệt, lại có lời tục rằng : *đất củ đải người mới*. Tôi tưởng làm dồi dá như thể chắc phải mang nghèo, ai ngờ chừng nửa tháng bảy trời hạn xắp trúc mươi bữa, cỏ dà chết hết, lúa gặp nước dực bắt bén, tốt thôi hết chổ nói : tôi thầy lúa tốt buội vợ chồng tôi mừng.

Ai dè tốt lắm cũng chưa phải trúng ; may đâu người thổ nhơn từng trải qua lại thầy vậy biểu phải đuổi trâu vô ăn cho bớt đi, kẻo để đến ngày nó lột mà không có hột nào. Bởi nhiều người nói lắm, nên phải đi cầu từ chủ trâu đuổi tới cho ăn ; trong 2, 3 ngày trâu lội lớp ăn, lớp dạp, tôi trong trí nghỉ phải mà nghe, chớ trước mắt thầy trâu đạp buội lúa sởn sơ, dường thể thì đau lòng, trâu dạp, vừa dức thì trời lại mưa xuống, ban đầu mưa nhỏ sau mưa to gần trót tuần lể, mưa ấy dức rồi thì lúa tốt lại. Lần nầy lúa tốt buội thấp, một buội nhảy ra 2, 3, buội sum sê đà dầy, qua đến hết tháng tám lãi rải trổ bông, buội nào đều triều những bông lúa mà thôi, dòm không thầy lá ; một buội 6, 7 bông cái, còn bông con biết đâu mà đếm. Cơ trời khiến nên vợ chồng con cái mầng rở vô cùng, qua tháng chạp gặt rồi đạp tính phỏng một công chừng 25, 27 giạ, năm ấy tôi làm 30 công mà tiện xài nợ nần rồi còn dư hơn 450 giạ.

Thiên hạ, cô bác, anh em coi lấy dó mà coi, tôi từ ngày thất thổ lại đến lúc nầy, rày đây mai đó, chuyên cần phận sự, cuối lụt làm ăn, mà khi đủ ăn lúc thiếu xài; ngày làm dặng lúc làm không dặng. Tuy tiếng tục của cổ ngữ rằng : *ba chìm ba nổi ;* là lấy lời đại khái mà nói : chớ tôi nghỉ trong ba lần ba là chín, chín lần chín là tám mươi một mới nhằm cho.

Ôi thôi ! Con người sanh trong thế, xưa còn không mấy người bảy chục tuổi thay ; huống chi lúc bắc loạn dường nầy mà trời phù hộ cho già, chịu đời dư tám kỷ, lại trạng mạo ít suy, rất nên may mắn mầng quá đổi mầng. Song buồn cho ngày hương lữa về sau.

Tôi xông lướt buội trần, quạt tay tính thử ngoài ba mươi mấy năm rồi. Nay luận biện thô thái nghe chơi, xin qui nhơn chớ chấp.

À chuyện làm ruộng lời Sóc-trăng chưa dức, song mệt quá để sau sẽ tiếp.

Bần-gian : Phan-công-Võ lảo phu.

Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

HỚN 9 — *Giang-Cách hiếu thi.*

Giang-Cách cô đơn lúc loạn ly,
Lánh nàn cổng mẹ tách ngàn đi ;
Ấm no tuổi hạt hằng lo lắng,
Khó nhọc dầu xanh chẳng quản chi.
Hết sức thờ thân chòm xóm mến,
Dày công học đạo nước làng vì ;
Hiếu-Liêm chức cử vang thiên hạ,
Thưởng kẻ kinh thành sự mầu nghi.

Tục diêu

Loạn ly Giang-Cách bần hàn,
Kê vai cổng mẹ tìm đàng sanh phương.

HỚN 10 — *Huỳnh-Hương hiếu thi.*

Huỳnh-Hương mẹ khuất thảm vô cùng,
Chính tuổi thờ cha trọn thủy chung ;
Hạ lại, quạt quơ mền chiếu ấm,
Đông qua, mình ấp nệm chăn nồng.
Bốn mùa tóc hạt không hay nực,
Tám tiếc da mối chẳng biết rung ;
Quận thú cảm tình chi xiết kể,
Thiếu niên hiếu đạo biển nên công.

Tục diêu

Huỳnh-Hương sự phụ vẹn toàn,
Tuổi vừa nên chín biển ban hiếu tử.

TẦN 11 — *Vương-Tường hiếu thi.*

Làm con hiếu đạo Tần, Vương-Tường,
Mẹ ghẻ chua cay thẳm mọi đường ;
Giả ước cá chim trêu lưỡi độc ;
Trẻ tìm trời đất động lòng thương :
Lý-Ngư dưới giá lên cảng dị,
Huỳnh tước trên mây xuống lạ thường ;
Một dạ kính thành đều thảo thuận,
Ghét ngen đổi tánh lại yêu dương.

Tục diêu

Mẹ sau lòng ở dắng cay,
Vương-Tường hiếu thuận lâu ngày cũng thương

HỚN 12 — *Ngô-Mảnh hiếu thi.*

Nhà ngèo tuổi trẻ khổ trăm bề,
Ngô-Mảnh đêm hè khó ngủ nghê;
Xót ruột mẹ cha già ốm yếu,
Trải thân mòng muỗi cắn no nê.
Những ngờ phỉ dạ hay chừa để
Nào ngỡ cảnh hông cử đáp ve ;
Tuy nhỏ mặc dầu gan chẳng nhỏ,
Hiếu từ kể lớn thầy càng ghê.

Tục diêu

Đêm hè Ngô-Mảnh nằm trần,
Đưa lưng muỗi cắn song thân xin chừa.

(sau sẽ tiếp theo.)

Trần-duy-Thanh

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu dặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **CATINAT** số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG số **59** đường **D'ORMAY** và sữa xe máy cùng sữa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sữa dặng là : xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sữa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sữa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..................		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE.

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cũng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nho có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiếc công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chổ khác.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi	10	Thứ ba	17	Jeudi	26	Thứ năm
2	Mercredi	11	Thứ tư	18	Vendredi	27	Thứ sáu
3	Jeudi	12	Thứ năm	19	Samedi	28	Thứ bảy
4	Vendredi	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE	29	CHÚA NHỰT
5	Samedi	14	Thứ bảy				*Tháng 8 Annam.*
6	DIMANCHE	15	CHÚA NHỰT.				
7	Lundi	16	Thứ hai	21	Lundi	1	Thứ hai
8	Mardi	17	Thứ ba	22	Mardi	2	Thứ ba
9	Mercredi	18	Thứ tư	23	Mercredi	3	Thứ tư
10	Jeudi	19	Thứ năm	24	Jeudi	4	Thứ năm
11	Vendredi	20	Thứ sáu	25	Vendredi	5	Thứ sáu
12	Samedi	21	Thứ bảy	26	Samedi	6	Thứ bảy
13	DIMANBHE	22	CHÚA NHỰT	27	DIMANCHE	7	CHÚA NHỰT
14	Lundi	23	Thứ hai	28	Lundi	8	Thứ hai
15	Mardi	24	Thứ ba	29	Mardi	9	Thứ ba
16	Mercredi	25	Thứ tư	30	Mercredi	10	Thứ tư

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 108

NGÀY MỒNG 4 THÁNG 8 NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 24 Septembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người Bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng.. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10$00, sáu tháng.. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỪ DŨ-THỨC

ĐƯỜNG LAGRANDIERE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1.50

2e Page le cent. $ 1 00

3e Page le cent. $ 0 80

4e Page le cent. $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Người mà biết lập làm trì chí, là ý muốn thành công; nếu công thành thì danh toại; đặng danh toại, thì lợi chẳng mất đi đâu? Xem coi, có phải là danh cùng lợi nó theo nhau, cũng chẳng khác nào như hình cùng bóng; hễ hình ngay thì bóng ngay; hình vạy thì bóng vạy; hình vững thì bóng vững; hình xao thì bóng xao. Ấy đó, danh phải thì lợi phải; danh sái thì lợi sái. Từ xưa đến nay, mỗi đời đều cũng có một hai người lập chí khác, không ham danh lợi; những một hai người ấy, là tánh háo kỳ mà thôi; vì thấy đời nhiều muốn lợi danh, dấu theo, đó không hơn, nên mới tránh; tránh theo ít, đặng người xem rằng lạ. Vì xét cho kỹ, thì người sanh vào thế cuộc, tuy cõi rộng trời cao; song nên hư phải quấy có hai đều; cũng chẳng khác âm dương hai mặt. Người mà rỏ vậy, thì cứ phải mà làm, đặng thành công là may; còn chẳng đặng là rủi; vì làm phải rủi mà không thành, tuy không thành, chớ làm phải cũng vui bởi vì không hại nghĩa, thì cũng trả đặng nợ cho tạo vật; có công

CVM 54

sanh người, người có công bồi lại; vậy thì là đủ. Nều mà làm sái, may đặng thành danh, thì tuy có danh, mà danh sái, lợi sái, có ích chi cho tạo vật; có ích cho người hưởng mà thôi, chớ không công đức với đời, vậy thì chưa trả đặng nợ sanh. Còn làm sái, ruổi mà không thành, đã không đặng hưởng, mà lại danh hư. Xét coi, thất cơ thể nào?

Tôi luận một ít lời làm phải, và làm sái đó, đặng dục lòng cho bạn-hữu; nều người mà tính phải, xin chớ có tiếc công; ráng theo hoài cho đến tột; dầu đắc thất cũng không cang; miễng mình biết mình làm phải, thì là đủ vui với mình, ấy là thiệt vui.

Vậy lúc tính toán nghỉ nghị mà lập hùn hiệp buôn bán, là đều chẳng phải lợi cho một mình, lợi ấy là chung cho nhiều người; người có vồn, có lời nhờ vồn; người không vồn, có lời nhờ công. Xin tính tới nữa, tính và nhựt ký cho rỏ cho kỷ; rồi nghỉ xét lợi hại, có sanh tệ cùng không, cải đi cải lại luận tới luận lui một minh mình mà thôi; làm sao cho minh chắc ý mình vậy là phải, không ai dan đặng, lợi đâu rành đó, sổ bộ phân minh. Tính nghỉ cho kỷ từ khi lập hùn buôn bán vô ra, tồn hao lời lổ, rồi tính cho đến mây năm mà chia hùn cũng phải định trước, và phải tùy theo luật phép của quấc-gia. Khi tính nghỉ cho trọn và cho rành rồi; xét đi xét lại cho kỷ. Rồi phải nghỉ, có lý nào mà một minh mình cho thành sự đặng. Khi rảnh xét kim trong trí phải làm sao cho nên việc, cho có người hiệp với mình, đều nầy sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DŨ-THÚC Bến-tre.

Lời Rao

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Huyền-Đức với Đơn-Phước đang thương nghị, bổng có tin gió thổi ù đến. Phước nói: « đêm nay Tào-Nhơn ắt đến cướp trại. Huyền-Đức hỏi: « vậy thì dụng kế nào mà đánh? » Phước cười rằng: « tôi đã dự định trước rồi. » Bèn lén lén điểm binh sai đi xong. Đến canh hai binh Tào-Nhơn kéo gần đến trại, bổng thấy trong trại bốn phía lửa dậy, Tào-Nhơn biết có dự bị liền khiến lui binh; binh Triệu-Vân áp đến vùa giết, Tào-Nhơn thâu binh về trại chẳng kiệp, liền chạy thẳng qua bờ sông phía bắc, chạy đến bờ sông còn đang tìm thuyền mà qua sông, trên bờ một đạo binh kéo đến làm đầu một tướng là Trương-Phi; Tào-Nhơn đánh liều; Lý-Điển bảo hộ Tào-Nhơn xuống thuyền qua sông, binh Tào rớt xuống sông chìm chết hết nửa; Tào-Nhơn qua sông đặng rồi, chạy đến Phàn-thành khiến người kêu cửa, bổng nghe trên thành một tiếng trống vang, có một tướng dẫn quân xốc ra hét lớn lên rằng: « ta đoạt Phàn-thành đã lâu rồi. » Chúng cả kinh, xem ra là Quảng-Công. Tào-Nhơn thất kinh quày ngựa bỏ chạy; Vân-Trường đuổi theo vùa giết; Tào-Nhơn binh mả lại chết thêm nữa; bèn suốt đêm chạy tuốc về Hứa-Xương; nơi dọc đàng thăm dọ mới biết có Đơn-Phước làm Quân-sư bày mưu lập kế cho Huyền-Đức.

Nói về Huyền-Đức đặng trọn thắng, bèn dẫn binh vào Phàn-thành, quan Huyện là Lưu-Bi người ở Trường-sa, cũng dòng giỏi Nhà-Hớn; bèn mời Huyền-Đức đến nhà bày yến thết đải. Huyền-Đức thấy một người đứng hầu một bên tư dung rở rở, mới hỏi Lưu-

Bí rằng: « người nào đó vậy? » Lưu-Bí đáp rằng ấy là cháu tôi, tên Khấu-Phuông, vốn là con nhà họ Khấu; nhơn cha mẹ mất sớm, nên nương dựa theo tôi. » Huyền-Đức thương lắm muốn xin làm con nuôi; Lưu-Bí mừng lắm chịu liền; bèn khiến Khấu-Phuông lạy Huyền-Đức làm cha, cải tên lại là Lưu-Phuông; Huyền-Đức giắc về lại khiến lạy Vân-Trường, Dực-Đức làm chú. Vân-Trường can rằng: « anh đã có con, sao còn dùng con nuôi làm chi sau ắt sanh loạn. » Huyền-Đức nói: « ta đải nó như con, thì nó ắt đải ta như cha có loạn chi mà ngại. » Vân-Trường không bằng lòng.

Lúc ấy Huyền-Đức với Đơn-Phước thương nghị, để Triệu-Vân lảnh một ngàn binh giữ Phàn-thành, còn bao nhiêu kéo hết về Tân-giả.

Nói về Tào-Nhơn với Lý-Điển chạy về Hứa-đô ra mắt Tào-Tháo khóc lạy dưới đất mà thọ tội, lại thuật việc hao binh tổn tướng. Tháo nói: « việc binh, hơn thua ấy là sự thường, nhưng vì ta chẳng biết ai mà bày mưu thiết kế cho Lưu-Bị. » Nhơn thưa rằng: ấy là kế của Đơn-Phước. » Tháo hỏi: Đơn-Phước là ai? » Trình-Giục cười rằng: « ấy chẳng phải là Đơn-Phước đâu, người nầy lúc nhỏ ham học múa gươm; rốt năm Trung-bình hay báo cừu giùm cho người ta; lúc giết người ta rồi bôi mặt bỏ xả tóc mà trốn, sau bị quân-lại bắt đặng hỏi tên họ không nói: quân-lại bèn trói bỏ trên xe, đánh trống đi rao cùng chợ cho có ai biết mà nhìn; có người biết mà không dám nói; kẻ đồng bọn bèn giải cứu khỏi mới cải tên đổi họ trốn đi, sau cải nghiệp tìm thầy học đạo, thường hay chuyện vảng với Tư-mả-Vi, người ấy là người ở Dỉnh-châu họ Từ tên Thứ, tự Nguơn-Trực; Đơn-Phước ấy là tên dồi đó. » Tháo hỏi: « tài Từ-Thứ sánh với ông thế nào? » Trình-Giục thưa: « hơn tôi mười phần. » Tháo nói: « Tiếc thay! Người hiền về tay Lưu-Bị, vi kiến mọc rồi, liệu làm sao? » Giục thưa rằng: « Từ-Thứ tuy ở bển, nhưng mà Thừa-tướng muốn dùng, kêu về chẳng khó. » Tháo hỏi: « làm sao cho va về đặng? » Trình-Giục thưa rằng: « Từ-Thứ là người chí hiếu; cha thác lúc còn thơ, duy còn có bà mẹ tại đường, nay người em là Từ-Khương đã thác, mẹ già không ai nuôi dưởng, Thừa-tướng phải sai người đi gạt đam bà mẹ va về Hứa-xương, rồi bảo bả viết thơ mà triệu con về, thì Từ-Thứ ắc đến. » Tháo cả mừng, liền sai người suốt đêm đi bắc mẹ Từ-Thứ; chẳng khỏi một ngày đã bắc đặng đam về, Tháo thết đải tử tế, rồi nói rằng: « nghe con bà là Từ-nguơn-Trực thiệt là kẻ kỳ tài trong thiên hạ, nay ở tại thành Tân-giả mà giúp đứa nghịch thần là Lưu-Bị, bội phản triều đình, thì cũng như ngọc tốt mà rớt xuống bùng nhơ, thiệt nên đáng tiếc; vậy thì xin bà chịu phiền viết thơ mà bảo va về, thì tôi sẽ đến trước mặt lịnh Thiên-Tử mà tâu ắc đặng trượng thưởng. » Nói rồi bèn khiến kẻ tả hữu đam viếc nghiên giấy mực đến bảo Từ-Mẩu viếc thơ. — Từ-Mẩu hỏi rằng: « Lưu-Bị, người ra thể nào? » Tháo nói: « đó tiểu bối ở Bái-quận nó dối xưng rằng chú vua, chớ thiệt không tín nghĩa chi, ấy rỏ là bề ngoài thì quân-tử, chớ trong thiệt là đứa tiểu nhơn. » Từ-Mẩu nạt lớn lên rằng: « ngươi sao giám nói quấy chi lắm vậy, ta nghe đã lâu, rằng Huyền-Đức là dòng Vua Trung-sang-Tịnh-Vương, thiệt là chắc của Vua Hiếu-Kiển-Hoàng-Đế; lòn cúi đải người, chiêu hiền nạp sĩ, nhơn đức chói vang, dầu cho già trẻ bé lớn, tiều, mục, canh, ngư, cũng đều biết danh là người anh hùng trên đời; con ta mà giúp đó, thiệt đáng là chúa; chớ ngươi tuy giối danh là Tướng nhà Hớn, chớ rỏ thiệt là đứa giặc nhà Hớn, lại trở mà nói Huyền-Đức là đứa phản thần đặng khiến cho con ta bỏ chổ sáng mà đầu chổ tối, sao ngươi không biết hổ vậy. » Nói rồi bèn lấy nghiên mực đánh Tào-Tháo. Tháo cả giận, nạt kẻ tả hữu bắc Từ-Mẩu đam ra chém đi. Trình-Giục cang rằng: « Từ-Mẩu mắng nhiếc Thừa-tướng ấy là muốn cầu thác đó, nếu Thừa-tướng giết đi, thì mang lấy tiếng bất nghĩa, lại làm cho bả đặng trọn danh đức, lại hễ Từ-Mẩu thác rồi, thì Từ-Thứ ắt bền lòng mà giúp Lưu-Bị, cho đặng báo thù, chi bằng để lại, làm cho Từ-Thứ lương khương hai phía, dầu cho có giúp Lưu-Bị đi nữa, thì cũng chẳng hết lòng; vả lại nếu để Từ-Mẩu lại đây, thì tôi sẽ có kế mà gạt Từ-Thứ về

đây mà giúp Thừa-tướng. » Thảo lấy làm phải; bèn chẳng giết Tứ-Mẫu đam để cho ở một cái nhà riêng mà nuôi. Trình-Giục thường đến hỏi thăm lại giối rằng mình đã có kết anh em với Tứ-Thứ, nên đãi Tứ-Mẫu như mẹ ruột, lại hay mối lần có sai đam đồ cho thì thường hay viết thơ thiệp cho Tứ-Mẫu. Tứ-Mẫu cũng viết thiệp mà đáp lại. Trình-Giục hểm dặng diệu chữ của Tứ-Mẫu rồi, bèn tập theo cách chữ ấy làm một phong thơ giả, sai người tâm phúc quả Tân-giả trao cho Đơn-Phước.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

CANAVAGGIO.

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 8 Septembre 1903:

Đặng-văn-Cao, là Thông-sự thiệt thọ hạng nhứt, tại hạt Gia-định, đặng phép về dưỡng bịnh ba tháng, ăn nửa phần lương.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 11 Septembre 1903:

Nguyễn-hóa-Long, là Thông-sự thí sai hạng nhì, tại hạt Bắc-liêu, nay phải đổi đi giúp việc tùng quan Tham-biện hạt Gia-định, thế cho Nguyễn-văn-Cang, là Thông-sự bị cách.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 11 Septembre 1903:

Lâm-hữu-Võ, là Cai-tổng hạng ba, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, đặng phép thôi y như lời xin.

Nguyễn-trung-Qui, là Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, lảnh cấp bằng làm Cai-tổng hạng ba tại tổng ấy, thế cho Lâm-hữu-Võ xin thôi.

Lê-văn-Trương, lảnh cấp bằng làm Phó-tổng hạng nhì, tại tổng Long-thủy, hạt Bắc-liêu, thế cho Nguyễn-trung-Qui, lên chức Cai-tổng.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 11 Septembre 1903:

Nguyễn-thành-Tân, là quản lính cơ nhì hạng, tại dinh quan Hiệp-lý, nay phải đổi đi giúp việc tùng quan Tham-biện hạt Sa-đéc.

Chỗ sái.

Trong tờ nhựt-trình số 107 kể đây chỗ bài Công-vụ có sái hai chữ chỗ Huỳnh-văn-Lếu (1) là Cai-tổng Dương-minh hạt Chợ-lớn đặng phục nguyên chức lại. Xin đọc như vầy: Huỳnh-văn-Lếu là Cai-tổng Dương-minh hạt Chợ-lớn phải trả nguyên chức lại.

(1) *Các nghĩa:*

Xin Chư-qui-viên miễng chấp về sự thất ý làm lộn trong kỳ nhựt-trình số 107 về lời nghị quan Nguyên Soái Nam-kỳ, thuộc về chức phận của thầy Cai-tổng Huỳnh-văn-Lếu. Người hiệp vụ với tôi làm lộn trong lúc tôi đi khỏi. Lộn như vầy; (bị thâu chức lại) mà lại làm ra (phục chức lại). Xét coi thật ý như thể cũng là làm vui một ít hơi cho qui tước, xin cảm phiền cho người vô ý mà lộn, hay là có hậu tình mà lộn tôi chưa rỏ đặng: Nên nay xin sửa lỗi ấy lại.

Tri quá bất đẳng cải.

Khánh hạ lạc thành

Vĩnh-long Văn-thánh-Miếu.

Kính

Cùng chư-vị tôn bằng quí-hữu đồng đạo tư văn đặng rỏ, nay miếu Văn-Thánh tại hạt Vĩnh-long làm đã huờn thành rồi, nên anh em trong hội chúng tôi đã định ngày rằm, 16, 17, 18, tháng 8 này thì ăn khánh-hạ, vậy xin kính mời lục châu chư đồng đạo, đến ngày ấy vui lòng hiệp ý đến uống rượu chơi.

Vĩnh-long, Văn-miếu hội-quán,
cẩn khải.

Thi phổ.

Thơ mừng Văn-thánh-miếu lập rồi.

Nước nhà rở rở gót lân sanh,
Mừng thấy mở man Thánh-miếu thành,
Đồ sộ giữa trời nền phú hậu,
Thẳm cao trong đất bực tài danh,
Tam-đa trước đã an điềm ứng,
Cửu hữu sau thêm hưởng phước lành,
Chim ngưỡn văn lai đà có chỗ,
Trăm năm đặng nối đạo châu-trình.

Phước-da-thôn, Lê-vịnh-Thi.

Quảng văn thi cuộc

Cuộc thứ nhì

Cuộc thứ nhứt đã đem đủ các bài « Thanh-ni-hồi-tục » của các Quí-viên có dự vào cuộc ấy. Có lời bắc bẻ cũng nhiều, song không thấy ai kêu nài việc chi. Tôi hiểu ý rỏ là ai cũng muốn, dầu hay dầu dở, thà đem đủ vào nhựt trình mà xem chung với nhau chơi cho vui là đều hơn.

Vậy cuộc thứ nhì « Tu đâu cho bằng tu nhà thờ cha kính mẹ hơn là đi tu » ta cũng xin đem cho đủ vào Nhựt báo, cho các Quí-viên xem chơi chẳng phải là luận trước sau hay dở chi. Xin Chư-qui viên quan cố.

Quảng-văn-Thi chủ nhơn cẩn tự.

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

Mở man trời đất hiếu làm đầu,
Miễn đặng tu nhà lựa kiếm đâu,
Lộng-lạc một bầu xa vã rộng,
Sanh thành chín chữ nặng và sâu,
Trước toan đức-nghiệp xin bền chặc
Sau rạng tông-đường mới nhiệm mầu,
Hai chữ quân thần tua gắn chí,
Lựa là sơn-lảnh phải lo âu.

Phước-da-thôn, Lê-vịnh-Thi.

Hiếu trung nắm giữ ấy làm đầu,
Phật đạo tế gia há kiếm đâu,
Bắt chước tăng đồ tìm cảnh phật,
Đền ơn cúc-dục báo ơn sâu,
Tây-phương cực lạc xem vòi vọi,
Trả nợ sanh thành dạ mới mầu,
Chín chữ cù lao đến ngỡi nặng,
Đứng làm nam tử phải toan âu.

Nguyễn-thành-Long.

… đâu nghỉ lại chẳng bằng nhà,
… mẹ thờ cha ấy trọng là,
… thử cù-lao nghe thử phải,
… chi kinh kệ giác chi xa,

Đền ơn cúc dục như công quả,
Vào cửa sắc không kém tại gia,
Cái nghĩa sanh thành dường núi biển,
Giữ gìn hiếu thảo cũng vui mà.

Mỹ-tho, Trần-Gia, nữ đồ,
Trần-diệu-Kiệt, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha việc phải cầu,
Tu nhà cũng tốt lựa tu đâu,
Ăn chay dồi thể hoan khiên nặng,
Hái táo dưng lê thú vị mầu,
Theo phật quên ơn trời đất lớn,
Cũng thân trọn đạo ngọn nguồn sâu,
Mười năm công quả chưa thành đặng,
Muôn thuở hiếu trung nghĩa dứng đầu.

Mỹ-tho, Trần-Môn, đồ đệ,
Lê-kỳ-Thọ, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha phải đứng đầu,
Tu nhà giữ thảo luận tu đâu,
Thầy người nắm giá tình nên học,
Theo kẻ tụng kinh chước há cầu,
Ở thế hãy còn đều nghĩa nặng,
Võ c[illegible]a khó nói trả ơn sâu,
Làm [illegible]on biết thảo đời đời chuộng,
Giữ đạo năm ba vẹn mới mầu.

Mỹ-tho, Trần-Môn, đồ đệ,
Dương-hảo-Danh, chiếc tác.

Giữ đạo nhơn luân ấy việc đầu,
Thờ cha kính mẹ quá tu đâu,
Phật không tuân vị ban ơn cả,
Người phải thân hôn đáp nghĩa sâu,
Xách dép khó trông thân đặng hóa,
Dưng lê dễ thấy thảo nên mầu,
Nước dương đầu muôn tiêu duyên chướng,
Chín chữ cù-lao trước phải âu.

Trần-duy-Thanh,
Instituteur au Collège Chasseloup-Laubat.

Làm trai phải nhớ chữ diên ba,
Triều mến hai thân thiệt hay là,
Chớ khá ăn tượng làm dạn sãi,
Sao bằng tìm sữa đặng lòng già,
Xét xem gìn giữ phần con trẻ,
Ẵm mát ghi đến nghĩa mẹ cha,
Kinh kệ mỏ chuông ai mặc thế,
Trọn niềm thảo thuận được mình ta.

Thầy Chính, Tân-thành-trung (Bảo-lộc.)

Tấm lòng trời đất biết đâu đo,
Con thảo thờ thân mới vậy trò,
Hai cụm thung huyên đành chúc phận,
Đôi đường tiên bục nhọc chi lo;
Muôn trùng lo phải kinh tam-tạn,
Trăm dặm thà vui gạo tử Do,
Tu giữ năm hằng là đạo cả,
Hỏi mình mình có bỡi ai cho.

Mai-can Nguyễn-hoài-Cản,
Tân-thành-trung (Bảo-lộc.)

Tu đâu dám sánh việc tu nhà,
Trăm hạnh đứng đầu thảo mẹ cha,
Sơn tháp trong lòng siêu niệm thấy,
Thung huyên trước mắt chớ chơi xa,
Nên vui dưới gối roi Lôi-Tử,
Lựa phải ngoài đường kiếm Thích-Ca,
Sống lại xuất gia thua ở thê,
Đạo chi trọng quá đạo năm ba.

Mỹ-tho Kinh-lịch,
Trần-khải-Sơ, chiếc tác.

Kính mẹ thờ cha thảo đứng đầu,
Tu nhà là trọng lựa tu đâu,
Theo chơn bổ tác thành còn chậm,
Trả nợ cù-lao nghĩa rất sâu,
Chuồn mỏ cửa thuyền nghe đã choán,
Thắn hôn lều cỏ gầm thêm mẩu,
Vườn kỳ non Thứu tuy thong thả,
Chín chử chưa đến dạ phải âu.

Trần-phong-Sắc,
Professeur de Caractères Chinois Tân-an.

(sau sẽ tiếp theo)

Chuyện cơ xão

Có một người diêm dởn bà Hồng-Mao tên là Varrette, gạt chủ tiệm bán thuốc tên Bristoll và chủ Phố buôn to tên là Ritord, tại xứ Leipzig dựt 5.000 mark.

Năm 1883 tháng Avril, tại xứ Leipzig có một con diêm tên Varrette 18 tuổi, lịch sự, đẹp dẽ ít ai tày, đến tại tiệm bán thuốc của ông thầy Bristoll, giả kế nói, chồng nó đau, đến nhờ thầy xin mua chịu thuốc và xin điều trị chồng nó, lại nói như chồng tôi lành bịnh rồi, thì sẽ đền ơn và trả tiền cho thầy.

Ông thầy hỏi bịnh đau làm sao? Con diêm trả lời rằng: chồng tôi đau nóng nẩy trong tâm, mà hễ khi nổi cơn lên, gặp ai bắt câu, thì *níu đòi tiền.*

Ông thầy Bristoll thầy nàng ấy hữu nhan sắc, thì thích ý lắm, nhà cửa, danh tánh ở đâu? Chồng làm nghề gì? — Nàng Varrette kiếm cớ trả lời rằng: chồng tôi là chủ phố buôn to, ở trên đầu đường nầy, dắt ông thầy ra cửa, chỉ cái phố lớn ở đầu đàng đó, Nàng ấy kiếm lời dan trá mà trả lời như vậy, coi cái phố nào lớn, giàu, nàng chỉ xả vô đó mà thôi, chớ hằng thiệt là không phải, nói rồi, ông thầy Bristoll chịu bán thuốc, nàng xin kiếu về đem thuốc về; đi tới cái phố lớn nàng chỉ hồi nẩy đó, thì nàng vô, giả dò mua một ít món đồ ít tiền, cầm chừng, làm như vậy cho ông thầy Bristoll thầy mình vô phố đó mới tin chắc mình là vợ chủ phố lớn ấy.

Khi nàng ấy ra về, thì ông thầy Bristoll trong lòng cũng ái truất tư lương, nó bắt thương nàng ấy, ông ra cửa ngó chừng theo nàng, thì quả thiệt nàng vô phố buôn to đó.

Khi nàng Varrette vô phố buôn to nầy, thì chủ phố hỏi mua chi? « Nàng nói: Tôi là vợ « ông bán thuốc tên là Bristoll ở dưới đầu « đùi cũng một đường nầy, chồng tôi sai tôi « đem thuốc cho bịnh, ghé lại đây mua ít « món đồ gia dụng. »

Chủ phố nầy tên là Ritord, thầy nàng ấy cũng đẹp lòng song không dám chọc ghẹo chi, mua đồ xong rồi thì nàng kiếu xin về.

Qua bữa, sau. nàng ấy lại tiệm thuốc nữa, ông thầy Bristoll mừng rở, hỏi thăm: vậy chớ chồng thiêm đã mạnh chưa? Nàng trả lời: thuốc thầy bán cho tôi hôm qua, chồng tôi uống thì bịnh giảm được năm phần còn năm phần. Nên nay tôi tới nhờ thầy xuống ơn mọn cho tôi, bán thêm ít nhiều thuốc ấy nữa, may nhờ Trời cho chồng tôi bịnh ấy được thuyên thì tôi mắc nợ của thầy bao nhiêu, dầu tôi trả không được thì mẹ chồng tôi cũng phải trả, mẹ chồng tôi cũng một tay thiên-hộ ở xứ nầy có nhiều người tri danh. Vì bầy lâu nay, mẹ tôi tồn thuốc quá muôn ngàn, mà bịnh còn tiền

mất, bởi có ấy, nên mẹ tôi bỏ liều chồng tôi.

Song tôi cũng không ngã lòng, cũng ráng mà nuôi chồng tôi cho trọn niềm phu-phụ đạo cang-thường phải giữ cho vẹn toàn, dầu nghèo giàu phú dâng tại nơi Trời.

Thầy Bristoll nghe nàng ấy nói phải nghĩa, thì đem lòng thương. Thầy Bristoll nói không hề gì, dầu thiêm mua một hai trăm quan tôi cũng bán cho. Nàng Varrette mừng lấy thuốc đem về, nàng cũng đi lên cái phố lớn vô đó, rồi cũng cứ nói chồng tôi bữa nào cũng sai tôi đem thuốc cho kẻ bịnh, rồi cũng giả đò mua một hai món đồ. Thầy thuốc Bristoll cũng nom theo coi thầy quả nàng vô phố ấy; còn tên Ritord là chủ phố buôn to nầy cũng ngờ nàng là vợ thầy thuốc Bristoll.

Còn thầy thuốc Bristoll chắc nàng là vợ chủ phố buôn to, tưởng bậy như vậy.

Nàng ấy mua đồ rồi thì về nhà nàng.

Qua bữa sau nữa là bữa thứ ba cũng lên tiệm thuốc lấy thuốc, làm như thế mãi, tiền mua thuốc chịu cũng đã nhiều quá 200 mark.

(sau sẽ tiếp theo.)

Võ-kim-Thẩm,
Instituteur (Thủ-Thừa.)

LỜI RAO

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường CATINAT số **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** số **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẵn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG **59** đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là: xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ; còn máy nói và máy đờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

Nay kính
SƠN-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	ĐÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy............		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấu sáng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG ME SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6$00
Thơ Lục-vân-Tiên.............. 0 60
Thơ D..ơng-Ngọc *in lần thứ nhứt*. 0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........ 0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt*. 0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*... 0 30
Nhị-độ-Mai.................... 0 30
Phú-Kiều (3e édition).......... 0 20
Chiêu-Quân cống-hồ............ 0 35
Thơ Nam-kỳ.................... 0 10
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá....... 0 30
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán. 0 50
Chánh tả và Lục-súc............ 0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên....... 1 00
Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là.... 0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.................. 0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Phong-hóa Điều-hành............. 0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì................. 1 60
Minh-Tâm Bửu-giám cuộn nhứt nhì 2 00
Conversation.................... 0 70
Vocabulaire Annamite français.... 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký...... 1 20
Miscellannée.................... 1 40
Cours d'Annamite................ 2 50
Cours gradué.................... 2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc...................... 1$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chổ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG CHÍN LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG BẢY ANNAM
1	Mardi........	10	Thứ ba	17	Jeudi........	26	Thứ năm
2	Mercredi......	11	Thứ tư	18	Vendredi......	27	Thứ sáu
3	Jeudi.........	12	Thứ năm	19	Samedi........	28	Thứ bảy
4	Vendredi......	13	Thứ sáu	20	DIMANCHE......	29	CHÚA NHỰT
5	Samedi........	14	Thứ bảy				*Tháng 8 Annam.*
6	DIMANCHE......	15	CHÚA NHỰT.	21	Lundi.........	1	Thứ hai
7	Lundi.........	16	Thứ hai	22	Mardi.........	2	Thứ ba
8	Mardi.........	17	Thứ ba	23	Mercredi......	3	Thứ tư
9	Mercredi......	18	Thứ tư	24	Jeudi.........	4	Thứ năm
10	Jeudi.........	19	Thứ năm	25	Vendredi......	5	Thứ sáu
11	Vendredi......	20	Thứ sáu	26	Samedi........	6	Thứ bảy
12	Samedi........	21	Thứ bảy	27	DIMANCHE......	7	CHÚA NHỰT
13	DIMANCHE......	22	CHÚA NHỰT	28	Lundi.........	8	Thứ hai
14	Lundi.........	23	Thứ hai	29	Mardi.........	9	Thứ ba
15	Mardi.........	24	Thứ ba	30	Mercredi......	10	Thứ tư
16	Mercredi......	25	Thứ tư				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ BA — SỐ THỨ 109
NGÀY 11 THÁNG 8 NĂM QUÍ-MÃO NGÀY MỒNG 1 Octobre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm 5$00, sáu tháng 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm 10 $00, sáu tháng 5. 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THỨC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Lập cuộc hùn vốn buôn chung, tính tới nghỉ lui, xét lời toan lổ, làm cho trọn đầu trọn đui, nghỉ cho tường tất rồi, và rỏ là lợi. Vậy mà một người lập cũng không xong; dầu mà người đủ giàu và thông cũng không lý nào buôn lớn một mình cho tiện; cũng có một it người làm một mình; nhưng mà chung cuộc rồi phải bị hao tài, tổn lực, chớ không ích chi cả. Bởi sao? Cũng bởi phải dùng người làm công, thì những người làm công, cứ việc tính ngày mà thâu; chớ có lợi chi trong nhà buôn ấy, mà hòng lo; còn chủ thì có một mình, lấy ai mà xem xét cùng mình, và giúp đở mình; lẽ nào xem coi cho châu tất đặng? Bởi vậy cho nên, mỗi hãng lớn buôn to, thì phải nhiều người hùn hiệp mới mạnh; nếu làm một mình, thì bất tiện nhiều bề; chẳng phải một bị người giúp việc làm công tham lạm gian trá mà thôi, mà hai là một mình, mình không kiên dè ai, không lo sợ ai, thong thả phóng tứ, xài tiêu huy hoát chi phí vô độ; bởi ý của mình; chơi đến đổi

trữ ra hư-hại tàng mặt. (Lời tôi tỏ đây, cũng có chứng; có người làm hư như vậy; rồi thiên hạ lấy gương sái ấy, mà làm gương phải; không dám lo tính buôn to bán lớn; lại đổ rằng trời không muốn cho người bổn-quốc buôn cho dại lạt; biết đổ cho trời, chớ không biết xét như lời tôi tỏ ra đó.) Ấy là tại làm một mình, bởi ỷ mình có trí đủ sức, nên làm sanh tệ, để gương sái như thế ấy. Thiệt cũng đáng thương hại cho người bổn-quốc! Rủi nhiều, vì ít gặp người làm gương cho phải, lại bị gặp gương sái, cho nên sanh lòng hồi-hộp, sè sụt hoài. Xét nghĩ cho rõ cho kỹ, đặng biết ắt là: sái bởi người thất trí, chẳng phải rủi trời làm; thì cũng không đáng e sợ, mà không hùn hiệp buôn chung.

Trong bài kể đây, tôi tỏ rằng: đến lúc tính và nghĩ việc hùn mà buôn lớn đã đủ; mà một mình không lý lập cho thành, nên phải lập thể mới xong. Cách lập thể như vầy:

Lúc thong thả rảnh rang, ngồi nghỉ xét trong trí, kìm tìm xét nội trong xóm, trong làng, trong tổng, hay là trong hạt của mình ở, coi người nào, mà mình *đáng* phân trần bàn luận, tỏ lòng lo tính lập cuộc hùn hiệp buôn lớn, Cái tiếng *đáng* đây nghĩa nhiều lắm. Sao gọi rằng *đáng*? Thứ nhứt, người tuy không giàu, mà dư vốn, không thiếu nợ ai, có điền địa, huê lợi ước hai ba ngàn nguơn bạc trong mỗi năm. — Thứ hai, người dừng trên sáu mươi, dừng dưới ba mươi tuổi. — Thứ ba, người có biết học bắt luận văn chương nước nào, miễn là người có học, thì đặng thông. — Thứ tư, người có trí hóa, hòa huởn, thuần hậu, lâu nay không có tiếng chi, ngoan ngạnh, xảo trá, gian hiểm. — Thứ năm, người cho có danh vừa đủ trong nội tỉnh biết. Nghỉ xét trong trí mà lựa ban đầu tới gần, rồi lần đến xa, cũng nội trong chổ xứ mình ở, lựa cho đặng bốn người, mỗi người cho đủ năm điều tỏ trước đó, rồi mới sắp người nào thứ-nhứt, thứ-nhì, thứ-ba, thứ-tư. Sắp rồi, lựa lúc rảnh và khi vui, giờ mát mẽ, khí hòa huởn, mới một người thứ nhứt đến nhà mình, đặng tỏ cho rõ ràng việc mình đã nghỉ mấy lâu đó; tỏ và các nghĩa, phân lý cho thông, cho người nghe cho rõ; chờ cho người thứ nhứt nấy đồng lòng hiệp ý với mình, đặng nong sức mà lập cùng mình. Lúc người đầu theo mình, thì định ngày mời người thứ hai đến. Mình và người thứ nhứt hiệp lại mà phân lý luận việc cho người thứ hai ấy nghe cho rõ. Xem coi, lúc một người mà nói cho một người nghe còn khó; chớ lúc hai người mà tỏ cho một người nghe thì đã dễ rồi. Vậy lúc đặng ba người đồng tâm đồng chí, thì ắt gồm đủ bốn đủ năm người; cũng cứ thứ như vậy mà làm thì thành sự chẳng khó. Lúc bốn người đã lựa trước đó chịu hiệp cùng mình rồi, thì phải làm như vầy: đều nầy sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DŨ-THÚC Bến-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rõ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, dặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẻ; vì dặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) dặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hằng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản luởng-long.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*).

Nói về Từ-Thứ nghe quân báo có thơ của mẹ gởi đến, bèn lật đật đòi người đam thơ vào mà hỏi. Người ấy thưa rằng: « tôi vưng mạng của Lảo-phu-Nhơn đam thơ qua đây. « Từ-Thứ bèn mở thơ ra xem.

Thơ rằng :

« Mới đây, em con là Từ-Khương đã thác, « một mình mẹ quạnh hiu, đang lúc lo buồn, « chẳng dè lại bị Tào-thừa-Tướng gạt bắt đến

« Hứa-xương lại nói rằng con bội phản, nên « bắt mẹ mà cầm tù, nhờ có bọn Trình-Giục « cứu mới khỏi, nếu đặng con về đầu thì mẹ « mới khỏi thác; như con có đặng thơ rồi, « xin tưởng nghĩa cù-lao tức tốc trở về, cho « trọn niềm hiếu-đạo, rồi thủng thẳng sau « sẽ lo mà lui về quê ruộng, cho khỏi bị « họa to; chớ như mạng mẹ nay thì cũng « tỷ như chỉ mành treo chuông, duy có trông « con về cứu mà thôi; nói ít biết nhiều xin « con suy liệu. »

Từ-Thứ đọc thơ rồi nước mắt như suối chảy, bèn cầm thơ vào ra mắt Huyền-Đức và thưa rằng: « tôi vốn là người ở Dĩnh-châu, thiệt tên là Từ-Thứ, tự Nguơn-Trực, nhơn vì lánh nạn, mới cải tên là Đơn-Phước, lúc trước, nghe Lưu-kiển-Thăng hay chiêu hiền nạp sĩ, nên đến mà đầu, đến khi ngồi mà đàm luận việc đời, mới biết va là người vô dụng, nên tôi làm thơ từ va, rồi liền đêm đến nhà Tư-Mả-Thủy-Kiến mà thuật việc ấy; Thủy-Kiến trách tôi rằng không biết lựa chúa; lại nói có Lưu-dự-Châu ở đây sao chẳng đến mà phò; bởi vậy, nên tôi mới giả khùng mà ca nơi chợ, đặng ghẹo Sứ-Quân, may nhờ Sứ-Quân chẳng bỏ, lại đem về mà trọng dụng; ngặt vì mẹ già, nay bị gian kế của Tào-Tháo nó gạt đến Hứa-xương mà cầm tù, nó gần muốn giết, nên mẹ tôi có viết thơ gởi qua đây, tôi không lẽ mà không đi, chẳng phải là tôi không muốn liều thân khuyển mả mà báo bổ cho Sứ-Quân, ngặt mẹ già bị bắt, nên phải kiếu mà về, xin dung cho tôi, sau sẽ lo phương tương hội. » Huyền-Đức nghe nói vùng khóc rống lên rằng: « mẹ con là đạo trượng, thoản như Nguơn-Trực có gặp đặng Lảo-phu-Nhơn rồi, hoặc có trở lại mà dạy Bị đặng chăng. » Từ-Thứ bèn lạy tạ muốn đi. Huyền-Đức nói: « xin nán lại một đêm mai tôi sẽ đưa đi. » Đêm ấy Tôn-Càng lén nói với Huyền-Đức rằng: « Nguơn-Trực là người kỳ tài trong thiên hạ, lại ở đây đã lâu thì va đã biết hết việc hư thiệt trong binh cơ của ta, nếu để cho va về tay Tào-Tháo, Tháo ắt trọng dụng, thì ta phải khốn; Chúa-Công phải hết sức mà cầm va lại, đừng cho đi; Tháo thấy Nguơn-Trực không về, thì ắt chém bà mẹ đi. Nguơn-Trực hay mẹ thác, ắt phải ráng sức đánh Tào-Tháo mà báo thù cho mẹ. » Huyền-Đức nói: « chẳng nên để giết mẹ đi, cho mình dùng con, ấy là bất nhơn, cầm lại chẳng cho đi mà giức đạo mẹ con, ấy là bất nghĩa, ta thà là thác, chớ không làm đều bất nhơn bất nghĩa như vậy đâu. » Chúng đều khen ngợi; Huyền-Đức mời Từ-Thứ uống rượu. Thứ thưa rằng: « nay nghe mẹ tôi bị tù, dầu cho vàng chén ngọc nước cũng chẳng vô. » Huyền-Đức nói: « tôi nghe ông gần đi như mất tay chơn, tuy gan rồng tim phụng cũng chẳng biết ngon. » nói rồi hai người nhìn nhau mà khóc, ngồi chờ đến sáng. Các tướng đã sẵn bày yến tiệc ngoài thành mà đưa đi. Huyền-Đức với Từ-Thứ kề ngựa với nhau ra khỏi thành, đến nơi Trường-đình xuống ngựa mà từ nhau. Huyền-Đức giơ chén rượu lên mà nói với Từ-Thứ rằng: « Bị vô duyên bạc phận, chẳng đặng hiệp với Tiên-Sanh. vậy thì Tiên-Sanh phải ráng mà phò Tân-chúa đặng lập công danh. » Từ-Thứ khóc mà thưa rằng: « tôi tài thưa trí mọng nhờ ơn Sứ-Quân trọng dụng, nay nửa chừng mà phân cách nhau, cũng bởi việc mẹ tôi, dầu cho Tào-Tháo nó có bức thế nào đi nữa, tôi thề trọn một đời tôi cũng chẳng lập một mưu. » Huyền-Đức nói: « hễ Tiên-Sanh đi rồi thì Bị phải vào rừng núi mà trốn cho xa. » Thứ thưa rằng: « tôi với Sứ-Quân mà chung lo nghiệp Vương Bá đây, là nhờ chúc tất lòng, nay mẹ già tôi làm vậy, thì lòng dạ tôi đã rối rồi, dầu chỗ tôi ở lại đây cũng vô ích, có làm chi đặng, Sứ-Quân phải đi tìm người cao hiền đặng phụ tá mà lo nghiệp cả; cớ chi mà bịnh rịnh lắm vậy. » Huyền-Đức nói: « người hiền trong thiên hạ, e chẳng có ai hơn Tiên-Sanh đặng. » Thứ thưa rằng: « tôi tài trí tầm thường có chi mà khen lắm vậy. » Lúc gần biệt Thứ lại nói với Chư-tướng rằng: « Chư công hảy ráng mà phò Sứ-Quân, đặng lập công danh cho bia tạc sử xanh; chớ có bắt chước tôi như vầy, mà không đặng trọn thỉ chung. » Các tướng đều thương xót. Huyền-Đức chẳng nở lìa Từ-Thứ; đưa một khúc đàng, rồi lại đưa một khúc nữa; Từ-Thứ từ rằng: « Sứ-

Quân chẳng cần chi phải đưa xa, tới đây tôi xin cáo biệt. » Huyền-Đức ngồi trên ngựa nắm tay Từ-Thứ mà nói rằng: « Tiên-Sanh mà đi đây, thì một người một phan trời, không biết ngày nào đặng hiệp. » Nói rồi nước mắt xuống như mưa. Từ-Thứ cũng khóc mà từ biệt. Huyền-Đức dừng ngựa bên đàng ngó theo thầy Từ-Thứ với kẻ tùng giả cởi ngựa phăn phăn đi riết. Huyền-Đức khóc rằng: « Nguơn-Trực đi rồi, ta liệu làm sao. » Cứ lau nước mắt ngó theo Từ-Thứ hoài; bổng có chòm cây án khuất Từ-Thứ; Huyền-Đức lấy roi chỉ mà nói rằng: ta muốn đốn hết cây nơi rừng nầy đi. » Các tướng hỏi: « vì cớ nào? » Huyền-Đức nói: « tại nó án khuất làm cho ta không đặng thấy Nguơn-Trực. » Lúc đang nói, bổng thấy Từ-Thứ quày ngựa trở lại. Huyền-Đức tưởng thầm rằng: « Nguơn-Trực trở lại, hoặc là ý không muốn đi chăng? « Bèn vội vả giục ngựa đến rước và hỏi rằng: « Tiên-Sanh trở lại đây; ắt có ý chi? » Thứ gò ngựa thưa rằng: « tôi nhơn rối rấm trong lòng mà quên dặn Chúa-công, gần đây có một người kỳ sĩ ở ngoài thành Nhương-dương 20 giặm tại chốn Long-trung, sao Sứ-quân không qua mà cầu va. » Huyền-Đức nói: cảm phiền Nguơn-Trực, xin thỉnh giùm đến. » Thứ nói: « Người ấy không phải dể, Sứ-Quân phải bổn thân đến đó mà cầu, nếu đặng người ấy, thì không khác chi nhà Châu đặng Lử-Vọng, nhà Hớn đặng Trương-Lương. » Huyền-Đức nói: « người ấy sánh tài đức với Tiên-sanh dường nào? » Từ-Thứ đáp rằng: tôi mà sánh với va, thì cũng như ngựa hèn sánh với kỳ-lân, chim ôm tỷ cùng loan phụng; người ấy thường hay sánh mình cũng như Quản-Trọng, Lạc-Nghị theo ý tôi xét thì Quản-Trọng, Lạc-Nghị cũng chẳng bằng va; va thiệt có tài kinh thiên vỉ địa, rỏ là đời nay có một mình va mà thôi; Huyền-Đức mừng nói: « người ấy tên họ là chi? » Thứ đáp rằng: « người ấy là người ở đất Lang-nha, quận Dương-đô, họ phức Gia-Các, tên Lượng, tự Khổng-Minh, ấy là dòng của Gia-Các-Phong, là quan Tư-Lệ-Giảo-Húy, nhà Hớn, người cha tên Quê, tự Tử-Công, làm quan Quận-Thừa đất Thái-sơn, mất sớm, Lượng bèn theo người chú tên Huyền, Huyền có quen với Kinh-Châu Lưu-kiển-Thăng, nên qua mà nương dựa, bèn cất nhà nơi đất Nhương-dương, sau Gia-Các-Huyền thác rồi, thì Lượng với em là Gia-Các-Huân làm ruộng nơi Nam-dương, thường hay ưa làm thơ Lương-Phụ, chổ va ở, có dảnh núi tên Ngọa-long-Can, nên va đặt hiệu va là Ngọa-Long Tiên-Sanh, người ấy thiệt rỏ là kỳ tài, Sứ-Quân phải chịu nhọc mà cầu, nếu va chịu ra mà phụ tá thì có lo chi là thiên hạ không an. » Huyền-Đức nói: « Xưa Thủy-Kiền Tiên-sanh thường nói với tôi, Phục-Long, Phụng-Sồ hai người đặng một, thì an thiên hạ, nay Tiên-Sanh nói đây có phải là Phục-Long Phụng-Sồ chăng. Thứ đáp rằng: « Phụng-Sồ là người ở Nhương-dương tên Bàn-Thống; còn Phục-Long là Gia-Các, Khổng-Minh đó. » Huyền-Đức nghe nói, mừng rở nhảy nhót mà nói rằng: « nay mới biết rỏ Phục-Long, Phụng-Sồ, người hiền ở trước mắt, phải mà Tiên-sanh không nói, thì Bị có mắt cũng như kẻ mù. » Từ-Thứ tiềng cử Khổng-Minh rồi bèn từ biệt Huyền-Đức lên ngựa mà đi.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Thi phổ.

Tiển Thông-ngôn La-phủ-thành-Đâm,
thiên nhậm Saigon.

Thiên nhậm tùng tư trán thừ hành,
Hoạn đồ nhứt lộ dạt hành trình;
Tiêu, Tào, khẩn thị huân công trọng,
Công sự đương buồn lục đại danh.

Châu-đốc Hương-chủ Nguyễn-minh-Khải

Ly-Hương tình chữ thượng trì hành,
Khuôn niếp lân quân trọng viễn trình;
Biểu tửu dục thiêm tử vi tận,
Phong trần đa thiểu hữu thân danh.

Hà-tiên, Hương-chủ Huỳnh-đắt-Tuấn.

Phước tinh nhứt lộ trọng hành hành,
Vạng-Lý quan sang trán thừ trình;

Bạch bích bàn sang xa nhứt tịch,
Thử hồi những vị hiển phương danh.

Vĩnh-tế Học-sanh Hồ-học-Hải.

Hành hành thử độ thục hành hành,
Thiên lý na khàm hưởng lộ trình;
Hồ thỉ tứ phương quân hữu phận,
Như hà hậu thế hiển kỳ danh.

Châu-đốc Hương-giáo: Phan-kiên-Chi.

U tình khúc khúc chiển hoanh hồi,
Chiếc liều ngăm toàn biệt đồng thôi;
Tình bỉ hoạn đồ thiên lý ngoại,
Tâm dư lương thiện sò niên lai.
Hếm vô khô tỉnh đấu chinh hạt,
Tạm tri đồng bưu biểu tố hoài;
Biệt bậu chi mỹ huyền ốc nguyệt,
Tha thời danh vọng hảo trùng khai.

Bắc-kỳ Thừa-thiên-phủ: Trần-mông-Loan.

Nhà lang gần gủi tới lui ngày.
Đường Hoạn đâu dè vội đổi thay;
Một gánh giang sang chia giạ đó,
Trong vòng bằng hữu mấy người đây,
Ngọn đèn tâm sự khêu cùng tỏ,
Chén rượu quan hà rót lại say,
Rung vó mai dầu ngưu chữ đến,
Trông tình về đặng khác trông mây.

Mỹ-đức Hương-chủ: Huỳnh-đăng-khoa.

Đông-hồ-Tây-cống lại rồi qua,
Bốn biển anh em tỷ một nhà,
Sữa trấp sẳn dèo quyền lộc vị,
Chuốc hài dầu nệ dặm sang hà,
Lên lầu đó chạnh quê hương cũ,
Ra ải đây buồn bạn tác xa,
Chén rượu theo đưa rơi nước mắt,
Sang giàu khuyên chớ phận đôi ba.

Châu-đốc Giáo-sư: Hồ-học-Sanh.

Ân hà dặm cách dạ nào khuây,
Bến nghé nay người bước lại day,
Gặp mặc chưa nguôi cơn gặp mặt,
Cầm tay thêm thẩm lúc cầm tay,
Hiệp tan chắc tợ mây tuôn bắt,
Ngơ ngẩn dường như nhạn lạc bầy,
Trung tình vài lời xin chữ dạ,
Dầu ngoài bốn biển cũng như đây.

Châu-phủ: Phan-kiên-Chi.

Kể vài năm áo lại cầm tay,
Ngàn dặm xa dưa dạ chẳng khuây,
Thỏ thẻ quanh tường chim nhớ bạn,
Ngẩn ngơ lạ cảnh vượng lần cây,
Đông-dương phép nước vưng lời dạy,
Mỹ-đức quê nhà lẻ khó day,
Chén rượu tiển hành pha nước mắc,
Cái đươn giải cậu thề không chấy.

Hồ-học-Hải.

Ráng cung lên ngựa quyết phen nầy,
Rót chén Dương-quan rượu chẳng đầy,
Dọt pháo chắc vì cờ lần nước,
Cẳng xe cam chịu nhạn chia bầy,
Lên yên xin tưởng niềm tôi chúa,
Xuống viết chi nhường việc đắng cay,
Ngưu chữ sau dầu danh chói rạng,
Anh em nghĩa nặng thấy sau nầy.

Thầy-thuố: Trần-mông-Loan.

Bịnh rịnh tình thương lắm lúc ngày,
Đối dời giầy gió khéo thầy lay,
Mây trùng mai lảnh vui lòng đó,
Một dải bình sơn chạnh dạ đây,
Tiệc rượu quan hà lơ lửng chén,
Phiềm đờn sơn thủy ngẩn ngơ tay,
Dưới trời ai dễ không ly hiệp,
Bịnh-rịnh tình thương lắm lúc ngày.

Pháp-sư: Lâm-tấn-Đức.

Nặng ơn đùm bọc mấy năm nay,
Xảy phúc phận bâu chạnh nổi nầy,
Tất dạ Mạnh-Thường ghi những thuở,
Nét mây Cao-Huệ cách từ đây,
Ngọn đèn sơn thủy tơ đời đạng,
Chén rượu Dương-quan lụy ứa đầy,
Dám hỏi non sông trăng gió củ,
Trông cơn vầy hiệp kíp hay chầy.

Thơ-ký: Trần-phước-Phận.

Vừng trăng xê dám mây chòm,
Lần dạo thềm đông ngóng cổ dòm,
Chớn chở non xanh sương nhuốm dượm,
Rung rinh dòng bích sóng lom xom,
Nảo nồng tiếng dế vang ngâm ỏi,
Nhặt thúc canh gà vội gáy om,
Phải được phép mầu phương rút đất,
Thâu đường ngàn dặm biệp chòm nhom.

Trần-phước-Phận, Secrétaire.

Lưu biệt Hà-tiên nhì tam tri kỷ

Tính năm đất khách chẳng mười ba,
Từ giả sông non tách dặm xa,
Thinh khí vừa ưa vui với bạn,
Tang bồng chưa vẹn nợ theo ta,
Mây bay dạ tưởng hồn quê lại,
Biển mặng tình thương nước mắt sa,
Xin gởi một vường tòng cúc củ,
Chờ về khoan nở ít nhành hoa.

Thơ-ký La-thành-Đậm,

Phương giải mắc thuốc độc.

Như hồi mới nuốt ực thuốc độc vào, có ai ở một bên thì phải mau mau mà làm cho mửa ra, hoặc là thọc cóc-giọng, hoặc là cho uống thuốc mửa.

Còn như đã uống thuốc độc đặng một chặp lâu rồi thì phải cho uống thuốc hạ hay là phải thông khoan.

Mấy thứ thuốc độc thì đều có thuốc giải độc riêng; không kể cho xiết hết đặng.

Uống Nha-phiến. — Nha phiến là thuốc độc thường dùng trong Nam-kỳ. Như hay kịp ai uống nha-phiến thì phải cho mửa liền.

Còn như mà uống một chặp lâu thì phải kiếm cho hết cách mà đừng cho người mắc thuốc ngủ. Phải kêu gọi nói chuyện, nói vảng phải vỏ hai bên gò má và lấy khăn nhúng nước lạnh đánh nơi ức. Phải cho uống nhiều cà-phê nấu thiệt đậm; như không có cà-phê thì cho uống trà tàu cũng cho thiệt đậm.

Cũng phải dùng phương mà làm cho người bị thuốc lấy hơi mà thở cho đặng. Phải đặt gạch nóng dài theo hai bên hông mà hơ; phải lấy rượu annam hay là dầu hôi mà đánh tay đánh chơn.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

Chuyện cơ xão

(tiếp theo)

Bữa rốt sau hết, nàng quyết lòng dựt hai tiệm, nàng lên nói với chủ phố buôn to Ritord rằng: chồng tôi M. Bristoll tính lên phố ông chủ mà mua hóa hạng chở đi tỉnh khác mà lập tiệm, song đi không đặng, như đến mai « 8 giờ tôi lên đây mua đồ, hễ tôi mua món « chi thì cứ biên vào toa rồi ông cho tài phú theo « chơn tôi lại tiệm thuốc chồng tôi trả tiền có « được chăng? Nàng hỏi chủ phố, chủ phố nói được thiềm mua bao nhiêu cũng đặng. Nói xong rồi nàng trở xuống tiệm thuốc nói với thầy Bristoll rằng: chồng tôi nay thiệt mạnh, nên tính đến mai chừng 10 giờ, hai vợ chồng tôi đánh xe lại trước thăm thầy sau tính liền thuốc. Thầy Bristoll nghe nói thì mừng.

Qua sáng mai 7 giờ, nàng kêu xe muồi lại phố buôn to, vào lựa hàng hóa, thứ tốt thượng hạng mắc tiền là: gấm, vóc, nhiểu, nhung sô lồ, còn đồ châu báu là đồ vàng đồ bạc, mua xong rồi tính giá tiền hơn 4.000 mark, nàng biểu cứ đem ra chất ngoài xe, và biểu cho tài phú theo chơn lấy tiền.

Tên tài phú sữa soạn sạch sẽ cũng lịch sự trai lên ngồi một xe với nàng, đánh xe xuống tiệm thuốc, xe vừa tới thầy Bristoll thấy: thì đã biết trước rồi, vì nàng có nói hôm qua đến bữa nay hai vợ chồng nàng lại thăm mình và trả tiền thuốc, tưởng vợ chồng nó: Thầy ra rước vào nhà khách, rượu trà tử tế. Thầy Bristoll hỏi ông chủ phố nay đã mạnh chớ? Tài phú tình thiệt trả lời rằng: tôi cũng được mạnh luôn hai người đang ngồi chuyện vảng với nhau. Nàng Varrette lại phòng bán thuốc bảo tài phú tiệm thuốc, lấy các thứ thuốc quí mắc tiền đem cứ chất ngoài xe tính tiền bao nhiêu rồi chồng tôi trả tiền luôn thể. Tài phú lấy thuốc đóng thùng phong niêm tử tế chất đầy xe tính có dư 1000 mark.

Đoạn nàng Varrette liệu no rồi, coi chừng hai người đang còn ngồi nói chuyện xàm, tuốc ra lên xe đánh đi mất, biệt tâm nhàn cá không tin tức chi cả.

Bây giờ hai người nấy là: Bristoll với tên tài phú của chủ phố Ritord, uống rượu xong rồi, Thầy Bristoll thấy nảy giờ cũng lâu, mà không tính tiền thuốc của vợ y mua, Thầy Bristoll mới hỏi. Nay hai vợ chồng ông tới đặng trả tiền thuốc chăng? — Tài phú ngẩn-ngơ không biết là gì. — Thầy Bristoll hỏi đòi nữa. — Tài phú giận nói: ủa, tôi tới đây mà đòi bạc thầy, chớ tôi có mắc tiền ai? Tôi *níu thầy bây giờ*. — Thầy Bristoll nghĩ biết, vì vợ va có nói, hễ nó nổi cơn lên, thì nó gặp ai bắt câu, nó cũng níu nó đòi tiền. Thôi chẳng thèm nói với nó, đi qua bên salon bán thuốc nói với vợ nó thì hay hơn. Thầy Bristoll đi, tên tài phú càng sợ Thầy Bristoll ý muốn nói ngược, nên nó kiếm cớ đòi tiền thuốc mình, « nếu để nó đi mất, rồi chủ mình bắt đền mình thì làm sao » mới níu thầy Bristoll lại, hai người cải lẫy đánh nhau, lỗ đầu lỗ óc, chẳng phải bị vít tích mà thôi, mà lại, còn phải bị quan bắt giam cầm tra hỏi nữa.

Vừa xong đám đánh lộn rồi, thì tài phú tiệm thuốc nói với ông Bristoll, nói người đờn bà khi nảy, bảo tôi lấy thuốc nhiều vị mắc tiền, tính cọng hơn ngàn mark, rồi chồng va trả tiền, va đem thuốc lên xe đoạn trốn mất. Quan bắt tới Tòa đường cứu vấn, xét trúng thì thật thầy Bristoll và chủ phố Ritord với tài phú tiệm thuốc, cả ba người đều mắc mưu đàn con điếm Varrette ấy.

Diễn dịch y tờ nhựt-báo (anh-quốc) Zeitung tháng avril 1883. CHUNG.

Võ-kim-Thâm, Instituteur Thủ-thừa.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos; chở đến nhà máy...............		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700............... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dấu sáng và tốt xấu.			

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ dóng nguyên cuồn một năm là 50 số giá....	6$00
Thơ Lục-vân-Tiên................	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........	0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.*	0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*...	0 30
Nhị-độ-Mai........................	0 30
Phú-Kiều (3e édition)	0 20
Chiêu-Quân cống-hồ	0 35
Thơ Nam-kỳ	0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca..........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán.	0 50
Chánh tà và Lục-súc..............	0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì..................	1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn nhứt nhì	2 00
Conversation	0 70
Vocabulaire Annamite français	1 60
Vocabulaire Trương-Vỉnh-Ký	1 20
Miscellannée........................	1 40
Cours d'Annamite	2 50
Cours gradué.......................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc........................	1$00.

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi	11	Thứ năm	17	Samedi........	27	Thứ bảy
2	Vendredi	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE......	28	CHÚA NHỰT
3	Samedi........	13	Thứ bảy	19	Lundi..........	29	Thứ hai
4	DIMANCHE......	14	CHÚA NHỰT.				*Tháng 9 Annam.*
5	Lundi..........	15	Thứ hai	20	Mardi..........	1	Thứ ba
6	Mardi..........	16	Thứ ba	21	Mercredi	2	Thứ tư
7	Mercredi	17	Thứ tư	22	Jeudi	3	Thứ năm
8	Jeudi..........	18	Thứ năm	23	Vendredi	4	Thứ sáu
9	Vendredi	19	Thứ sáu	24	Samedi........	5	Thứ bảy
10	Samedi........	20	Thứ bảy	25	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT
11	DIMANCHE	21	CHÚA NHỰT	26	Lundi	7	Thứ hai
12	Lundi	22	Thứ hai	27	Mardi..........	8	Thứ ba
13	Mardi	23	Thứ ba	28	Mercedi	9	Thứ tư
14	Mercredi........	24	Thứ tư	29	Jeudi..........	10	Thứ năm
15	Jeudi..........	25	Thứ năm	30	Venrodi	11	Thứ sáu
16	Vendredi	26	Thứ sáu	31	Samedi	12	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 110

NGÀY 18 THÁNG 8 NĂM QUÍ-MÃO NGÀY MỒNG 8 Octobre 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Lúc kím đặng bốn hay là năm người, là những người mình lựa, (đã tỏ rồi trong bài trước đây) người đã hiểu việc tính cách nghỉ của mình rồi, và bằng lòng theo mình, thì nhóm những người ấy cùng mình mà bàn luận cách hùn vốn ước là bao nhiêu, để buôn việc chi, bày điều lệ, lập phép tắc, y theo thể lệ của mình đã nghỉ rồi ; hoặc mình không hiểu rỏ thể thức làm sao, thì phải cậy tay mấy ông Trạng-sư, những người luật-sĩ làm tờ hiệp hùn y theo thể lệ và y-theo luật.

Tờ hùn hiệp làm rồi, thì mình và mấy người của mình ký tên vào, kể mình và mấy người ấy, là người tát lập khải đoan ; và trong mấy người ấy cùng mình phải lấy trước là mấy phần hùn. Rồi hoặc in vào nhựt-báo trong xứ mình ở, rao cho thiên hạ rỏ nghĩa là in trọn tờ hiệp hùn vào nhựt-báo cho người rỏ ; và trong bọn mình phải chia nhau ra, mỗi người đi mỗi hướng phát phần hùn, nếu phát đủ thì lập, còn phát không đủ thì thôi, cũng chẳng là hại chi.

Vậy từ đây mình có phát đủ phần hùn y như trong tờ đã định, thì cứ y theo tờ hiệp hùn mà thi hành đều trước theo trước, đều sau theo sau; chẳng có chi khó mà phòng cắc nghĩa.

Từ đầu đến đây, từ trước đến sau, tôi chỉ cách thể muốn hùn hiệp buôn lớn, thì phải làm như vậy mới nên. Xét lại cũng có nhiều trang trí sĩ, ý muốn thành nhơn, mà mỗi đầu không từng, thì dầu muốn cũng khó nên. Nếu anh thợ vẽ cứ lo vẽ mặt cho khéo, cho rồi trước, thì tay chơn mình mấy ắt là không xứng; bởi sao? Bởi không đất pháp; chớ cách anh thợ vẽ hình, hoặc vẽ cây, vẽ chim vân vân, theo họa phép, thì trước hết con mắt phải ngó xuống tờ giấy trắng, mà trong trí thấy cái hình người, hoặc hình cây, hình chim chi cũng vậy; trí đã lập tự nhiên coi hình như có dạng trong giấy rồi; vậy nên cái tay cứ theo dạng trong trí mình, mới phóng kiểu sơ đủ đầu trọn hình, sau mới dám tê vẽ phân minh; ấy là phép vẽ, như vậy mới thành; vẽ nhờ con mắt nhờ trí xem, chớ nào phải nhờ tay. Nếu cứ theo tay, vẽ mặt rồi mới kím hình, thì chung cuộc rồi, vẽ không thành công đặng. Ấy vậy đam anh thợ về mà sánh với người có chí lập hùn, thì ý trí tương đồng; tuy là việc làm khác xa, mà tâm chí giống một.

Xin bạn hữu tâm ráng làm cho đặng chuyện, dầu không đặng cũng có công, và biết mình làm thì đủ, câu nầy y theo lời đã luận rồi.

(*sau sẽ tiếp theo.*)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Từ-Thứ từ biệt Huyền-Đức rồi lên ngựa mà đi. Còn Huyền-Đức thấy lời Từ-Thứ nói, mới nhớ lại lời Tư-Mả Đức-Tháo như say mới tỉnh, bèn dẫn chư tướng về Tân-giả, rồi sửa soạn lễ vật với Quang, Trương đồng lên Nam-dương cầu Khổng-Minh.

Nói về Từ-Thứ đã từ Huyền-đức rồi, lại căm vì Huyền-Đức có tình lưu luyến mình; lại e Khổng-Minh chẳng khứng ra giúp, nên giục ngựa thẳng đến Ngọa-long-Can, vào ra mắt Khổng-Minh. — Khổng-Minh hỏi đến có việc chi? » Thứ nói: « tôi quyết phò Lưu-Dự-Châu, ngặt vì mẹ già bị Tào-Tháo cầm tù viết thơ qua đòi, cực chẳng đã phải bỏ mà đi, lúc đi tôi đã tiếng cử ông cho Lưu-Huyền-Đức, Huyền-Đức nội ngày nay cũng đến ra mắt ông, xin ông chớ thối từ, ráng ra tài mà giúp va, thiệt tôi lấy làm may lắm. » Khổng-Minh nghe nói, giận mà nói lớn lên rằng: « Ông tưởng tôi là đồ nghi xên cúng tế sao? » Nói rồi xủ tay áo trở vào. Từ-Thứ mắt cở lui ra giục ngựa lên đàng về Hứa-xương thăm mẹ.

Dặn bạn một lời vì tưởng chúa,
Về nhà ngân giậm bởi thương thân.

Muốn biết Từ-Thứ thể nào và xem bài sau phân dải.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY.

Tư-Mả-Vi tái tiếng danh sĩ,
Lưu-Huyền-Đức tam cố mao lư.

Nói về Từ-Thứ về tới Hứa-xương, Tào-Tháo hay Thứ đã về, bèn khiến bọn Mưu-sĩ Tuân-Vức, Trình-Giục ra rước; Thứ vào tướng phủ ra mắt Tào-Tháo. Tháo nói: « Ông là người cao hiển thông thái, sao lại cúi mình mà thờ Lưu-Bị làm vậy? » Thứ nói: « tôi lúc nhỏ lánh nạn, trôi nổi gian hồ, sau đến

Tân-giả gặp Huyền-Đức bèn kết anh em rất hậu, mẹ tôi ở đây, mông ơn đoái tưởng, tôi cảm nghĩa chẳng cùng. » Tháo nói: « nay ông đã về đây, thì phải sớm khuya phụng dưởng mẹ già, lại tôi cũng đặng nghe lời dạy bảo. » Thứ lạy tạ lui ra, lật đật về thăm mẹ, khóc lạy dưới đất. Bà mẹ thất kinh nói: « Sao ngươi về đây? » Thứ thưa rằng: « Mới đây con ở Tân-giả mà phò Lưu-Dự-Châu, nhơn đặng thơ của mẹ, nên liền đêm về đây. » Từ-Mẫu cả giận, giậm bàn vỗ ghế mà mắng rằng: « loài nhục tử, trôi nổi gian hồ đã mấy năm, ta tưởng ngươi học nghiệp đã có chổ trông, sao lại không bằng khi trước vậy? Ngươi thường xem sách, thì phải biết câu *trung hiếu bất năng lưởng toàn* (nghĩa là: ngay thảo không đặng trọn hai). Lại ngươi há đi không biết Tào-Tháo là đứa giặc, nó khi vua, nghịch bề trên, còn Lưu-Huyền-Đức thì nhơn nghĩa rải khắp bốn biển, vả lại là dòng giỏi nhà Hớn, ngươi đã theo phò thì phải là Chúa rồi, nay thấy có một bức thơ giả mà chẳng suy xét, lại bỏ chổ sáng về đầu chổ tối mà mang danh xấu, ấy là kẻ ngu phu, ta còn mặt mủi nào mà thấy ngươi nữa, ngươi làm nhục cho tổ-tông, thì uổng sanh ngươi trong trời đất lắm. » Mắng thôi Từ-Thứ cúi mặt sát đất chẳng dám ngó lên. Bà mẹ trở vào sau bình phuông, giây phúc kẻ gia nhơn ra báo rằng: Lảo-Phu-Nhơn đả tự-ải trên rường nhà rồi. Từ-Thứ lật đật vào cứu thì mẹ đã tắc hơi.

Từ-Thứ thấy mẹ đã thác lăng khóc dưới đất đến tắc hơi, giây lâu mới tỉnh lại. Tào-Tháo cho người đam lễ vật đến điếu tang, lại bổn thân đi đến đó mà tế điện. (1) Từ-Thứ chôn mẹ nơi phía Nam đất Hứa-xương; cư tang giữ mồ, phàm Tào-Tháo có cho cái chi thì Thứ đều không chịu lảnh hết.

Lúc ấy Tháo thương nghị đi đánh phía Nam, Tuân-Vức cang rằng: tiết trời đang lạnh, chưa nên động binh, đề qua xuân mát mẽ, mới nên tràng xu đại tấn. » Tháo y theo, bèn đào một cái ao tên là ao Huyền-Võ, dẫn nước sông Chương-hà vào, đặng tập luyện binh thủy, để phòng đi đánh phía Nam.

Nói về Huyền-Đức đang có sắm sửa lễ vật muốn lên Long-trung ra mắt Gia-các-Lượng, bổng nghe quân báo rằng, ngoài cửa có một vì Tiên-sanh đội mảo cao, dải rộng, diện mạo khác thường đến xin vào thăm. Huyền-Đức nói: « ấy có khi Khổng-Minh chăng. » bèn mặc áo ra rước, xem lại thì là Tư-mả-Vi; Huyền-Đức cả mừng, mời vào nhà trong ngồi xong rồi, nói rằng: Bị từ ngày cách biệt Tiên-Nhan cũng bởi mắc việc binh gia nó ràng buộc nên không rảnh mà đi thăm ông đặng, nay ông đến đây thiệt tôi rất mừng. » Tư-mả-Vi nói: « tôi nghe có Từ-nguơn-Trực ở đây nên đến thăm. » Huyền-Đức nói: « mới đây, vì Tào-Tháo cầm tù bà mẹ, bà mẹ có sai người đam thơ đòi về Hứa-xương rồi. « Tư-mả-Vi nói: « trúng kế của Tào-Tháo rồi, tôi thường nghe Từ-Mẫu rất hiền, tuy bị Tào-Tháo cầm tù chớ cũng chẳng khứn viết thơ mà kêu con về đâu, thơ ấy chắc là thơ giả, Nguơn-Trực không về, thì bà mẹ hoặc may những còn; nếu nay về rồi bà mẹ ắt thác. » Huyền-Đức thất kinh mới hỏi duyên cớ. » Tư-mả-Vi đáp rằng: « Từ-Mẫu là người cao nghĩa, ắt hổ vì thấy con làm chuyện hư. » Huyền-Đức nói: « Từ-Thứ lúc đi có tiếng cử Nam-dương Gia-các-Lượng, người ấy thể nào? » Vi cười rằng: « Nguơn-Trực muốn đi thì đi còn ghẹo va ra làm chi cho va phải phơi gan mửa mật. » Huyền-Đức nói: « Tiên-Sanh nói sao vậy » Vi nói: « Khổng-Minh với đất Bác-lăng Tối-châu-Bình, đất Dỉnh-châu Thạch-quảng-Nguyên, đất Nhử-nam Mạnh-công-Oai với Từ-nguơn-Trực, với bốn người ấy kết làm mật hữu, bốn người ấy cũng vừa tinh thuần mà thôi, duy có Khổng-Minh hay xem đại lược, thường hay ôm đầu gối mà ngâm thi lại chỉ bốn người ấy mà nói rằng: « bốn ông làm quan hắt quá đến Thứ-Sử, Quận-Thú mà thôi; mấy người kia hỏi Khổng-Minh còn chí ông làm sao! Khổng-Minh cười mà không nói; lại va thường hay sánh mình với Quản-Trọng, Lạc-Nghị, thiệt cái tài va không biết đâu mà lường cho đặng. » Huyền-Đức nói: « đất Dỉnh-châu người hiền sao mà nhiều

(1) Hồn Từ-Mẫu có linh mà thấy đồ của Tào-Tháo cúng tế đó thì bả mửa thêm chớ không thèm ăn.

lắm vậy » Vì nói: « xưa có Ân-Quì xem thiên văn hay lắm, va thường nói rằng quần tinh (bảy sao) nhóm nơi đất Dĩnh, thì đất ắt trổ nhiều người hiền sĩ. » Lúc ấy Vân-Trường đứng một bên, nghe vậy, thì nói rằng: » tôi nghe Quản-Trọng Lạc-Nghị, là người có danh trong đời Chiến-quốc, công trùm vỏ trụ, Khổng-Minh dám mình mà sánh với hai người ấy, chẳng là thái quá. » Tư-mả-Vi cười rằng: « theo ý tôi tưởng, thì chẳng những là sánh với hai người ấy mà thôi, tôi muốn sánh với hai người khác nữa. » Vân-Trường hỏi: « hai người nào? » Vi nói: « nên sánh với Khương-tử-Nha, là người gây dựng Nhà-Châu hơn 8 trăm năm; Trương-tử-Phòng, là người khai sáng Nhà-Hớn hơn 4 trăm năm. » chúng đều sững sốt. Vi bước xuống từ biệt mà đi. Huyền-Đức cầm lại không đặng. Vi ra khỏi cửa ngước mặt lên trời mà cười lớn rằng: « Tiếc thay! Ngọa-long tuy đặng gặp chúa mà không gặp đặng thời. » nói rồi, xăm xúi đi mất. Huyền-Đức than rằng: « ấy mới thiệt là người hiền ở ẩn đó. »

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Quảng văn thi cuộc

Nhơn diệp trung-thu năm nay, Bổn-quán ra đề: trung-thu thưởng nguyệt hạng vận! Thời trời chơi khơi lời, xin chư văn hữu hòa nguyên vận gởi đến ai trước đăm vào trước, sau đăm sau để xem chung chơi cho vui chớ không phân cao hạ làm chi; tuy vậy chớ hay dở cũng thày đặng. Bổn-quán chủ-bút xin xướng trước.

Thú vui chi bằng thú theo thời,
Mượn bóng đèn trăng thắp giữa trời,
Bọt trắng tràng chung vui khách thưởng,
Câu vàng ngót dọng thích người chơi,
Gió đông phưởng phất đưa hơi mát,
Dòng bích lao xao bủa sóng khơi,
Trời nước rỏ xem in một mặt,
Học xưa hứng tiết ít sai lời.

LƯƠNG-DŨ-THÚC, (Bến-tre).

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Cái đạo làm con thảo ấy đầu,
Mẹ cha là phật há tìm đâu,
Chớ rằng kinh kệ noi đường cả,
Phải biết thần hôn đáp nghĩa sâu,
Mổ cá chày kình nào chước nhiệm,
Lưng cơm vùa nước lắm gương mầu,
Hiếu xưa ham bồn đời đời ngợi,
Ngủ giới tam qui lựa phải âu.

Trần-duy-Thanh.

Người sanh trăm nết thảo làm đầu,
Sẳn phật trong nhà lại kiếm đâu,
Lựa phải lên am tìm đạo cả,
Sao bì dưới gối đáp ơn sâu,
Đọc kinh tam-tạng nghe chưa thú,
Trả nghĩa song-thân đặng mới mầu.
Cái nợ sanh thành còn gánh nặng,
Vùa hương bát nước phải lo âu.

Gia-định, Chánh-quản, Đinh-thiếu-Quan.

Trăm nết xưa nay hiếu ở đầu,
Sách truyền như vậy há tìm đâu,
Am ma để rị nghe lãng liều,
Sanh dưởng cù lao nghĩa thẳm sâu,
Niệm phật trong thành không kể độ,
Dưng vui dưới gối có danh mầu,
Vóc hình nợ ấy hằng lo trả,
Những đứng con người phải sớm âu.

Hội-đồng Bùi-thanh-Liêm, Bà-rịa.

Con người vẹn thảo ấy là đầu,
Cha mẹ chẳng thờ kỉnh phật đâu,
Tình cũng chớ rằng công ấy trọng,
Cù lao phải báo nghĩa nầy sâu,
Chịu đòn ông Đình nào mưu nhiệm,
Nối nghiệp vua Nghiêu ấy chước mầu,
Ngạn ngữ lời rằng nhà sẳn phật,
Tây phương tìm kím nhọc lòng âu.

Trần-duy-Thơ,
Secrétaire au Secrétariat du Conseil privé Saigon.

Kính thờ cha mẹ việc trên đầu,
Lựa phải tu hành có phải đâu,
Muốn đặng công phu tình bằng lặng,
Dốc lo báo bổ nghĩa cao sâu,
Lên am cầu đạo lòng ngơ ngẩn,
Dưới gối sự thân lẽ nhiệm mầu,
Da vóc bởi nhờ ơn cúc dục,
Phận làm con thảo trước toan âu.

Lê-xuân-Thới,
Secrétaire des Douanes et Régies Saigon.

Kính mẹ thờ cha ấy việc đầu,
Giữ cho trọn thảo quá tu đâu,
Dầu làm tôi phật ra công khó,
Khôn sánh con hiền đáp nghĩa sâu,
Niệm chữ từ bi chưa phải thú,
Gắn công thần tỉnh mới nên mầu,
Chạnh niềm cúc dục bàn khuân bấy,
Bao thuở đền bồi dạ khỏi âu.

Thông-ngôn Kho-bạc, Trần-vĩnh-Thạnh.

Nở bỏ lên am cạo trọc đầu,
Thờ cha kính mẹ quá tu đâu,
Khéo bì ẩn dật khoe mình sạch,
Dễ sánh thần hôn báo nghĩa sâu,
Lấn chuổi bố đề chưa phải diệu,
Đền ơn cúc dục mới thêm mầu,
Ở đời vẹn giữ lòng nam-tử,
Chín chữ cù lao trước phải âu.

Thông-phán Giấy-thép Saigon Nguyễn-hàm-Tri

Trăm thảo thảo thần ấy việc đầu,
Đạo nhà vẹn giữ quá tu đâu,
Hổ người theo phật quên ơn nặng,
Thương kẻ thờ thân trả nghĩa sâu,
Chuôn mổ tương rau ai gọi quí
Hương đèn dưa muối thể rằng mầu,
Trong đời ai lại không cha mẹ,
Cúc dục đền bồi trước phải âu.

Đốc-học-chánh-giáo-thọ, Trần-khắc-Kỷ.

LỜI RAO

Bán của tịch ký, 45 sở ruộng ở tại làng Phong-mỷ, Mỷ-ngãi tổng Phong-thạnh và Tân-hựu, tổng An-mỷ, hạt Sa-déc.

Bán giảo giá tại Tòa sơ Vĩnh-long, ngày thứ ba, 27 Octobre 1903, nhằm mồng tám tháng 9 Annam năm Quí-mão, 8 giờ ban mai.

Ban đầu bán riêng từ sở, sau hết nhập lại mà bán trụm, nếu có người chịu mua thăng lên.

Ruộng ở làng Mỷ-ngãi.

1er	lot, 15 h. 00 a.	$ 225
2e	lot, 19 h. 74 a.	297
3e	lot, 19 h. 74 a.	297
4e	lot, 19 h. 74 a.	297
5e	lot, 19 h. 74 a.	297
6e	lot, 19 h. 74 a.	297
7e	lot, 19 h. 74 a.	297
8e	lot, 19 h. 74 a.	297
9e	lot, 19 h. 74 a.	297
10e	lot, 19 h. 74 a.	297
11e	lot, 19 h. 70 a.	296
12e	lot, 19 h. 30 a.	290
13e	lot, 18 h. 85 a.	283
14e	lot, 17 h. 80 a.	267
15e	lot, 16 h. (0 a.	245
16e	lot, 25 h. 60 a.	384
17e	lot, 16 h. 00 a.	240

Ruộng ở làng Phong-mỷ.

18e	lot, 39 h. 70 a.	596
19e	lot, 36 h. 95 a.	555
20e	lot, 33 h. 90 a.	509
21e	lot, 30 h. 90 a.	464
22e	lot, 27 h. 80 a.	416
23e	lot, 25 h. 05 a.	385
24e	lot, 23 h. 05 a.	356
25e	lot, 21 h. 60 a.	324
26e	lot, 20 h. 55 a.	309
27e	lot, 19 h. 98 a.	300
28e	lot, 16 h. 34 a.	246
29e	lot, 16 h. 34 a.	246
30e	lot, 16 h. 34 a.	246
31e	lot, 16 h. 34 a.	246
32e	lot, 16 h. 34 a.	246
33e	lot, 16 h. 34 a.	246
34e	lot, 16 h. 34 a.	246
35e	lot, 16 h. 34 a.	246
36e	lot, 16 h. 34 a.	246
37e	lot, 16 h. 34 a.	246
38e	lot, 16 h. 34 a.	246
39e	lot, 16 h. 34 a.	246
40e	lot, 16 h. 34 a.	246
41e	lot, 16 h. 34 a.	246
42e	lot, 16 h. 34 a.	246
43e	lot, 16 h. 34 a.	246

44e lot, 16 h. 34 a.................. 246
45e lot, 15 h. 10 a.................. 227

45 sở ruộng nầy và đất tịch của ông Naturel, cựu kho-bạc Sa-đéc, trong yết thị có bản đồ và có giá định.

Ai muốn mua, muốn cho rõ những đất ấy và muốn hỏi đều chi, về vụ bán giảo giá nầy thì đến tại phòng Lục-sự Tòa Vĩnh-long; hay là tới nhà ông PARIS là Trạng-sư tại Saigon mà hỏi bởi vì ông Trạng-sư nầy lãnh phần việc về đất của nhà-nước trong quản hạt Nam-kỳ.

Ông PARIS, ký tên.

Xà độc.

Có thứ rắn độc, rắn hiến. Thứ hiến có cắn cũng vô can. Thứ độc cắn rồi phun nọc vào thấm vô máu không cứu kịp phải chết.

Những rắn độc trong Nam-kỳ là : rắn lục, rắn mai, rắn mái gầm, rắn trun cườm, rắn nẹp nia, rắn râu, các loại rắn hổ, hổ đất, hổ mây, hổ hành, hổ lửa.

Thường rắn độc chẳng hề tìm người mà cắn, cũng chẳng thấy người mà rượt, mà đuổi theo bao giờ. Nó cắn mình vì là túng, hoặc mình thấy nó mình muốn đập, hoặc là không thấy vô ý mình động nhằm. Hễ nó túng chừng nào, thì làm lung chừng nầy; mà hễ làm hung chừng nào thì nó cắn nó phun nhiều nọc chừng nầy. Vậy cho nên cũng một thứ rắn cắn hai người, một người nặng một người nhẹ, là cũng tại người trúng nọc nhiều người trúng nọc ít. Bởi đó cho nện rắn lớn chừng nào thì càng độc hơn chừng nầy.

Có nhiều loại rắn độc quá, hễ ai bị nó cắn một chặp, thời thấy phù lên liền, bắt buồn mửa, nóng lạnh, sợ hãi, làm máu xám. Rồi bắt khát nước quá chừng; lưỡi cứng đơ; da bầm tím, dện hấp hối, không còn phương chi cứu đặng.

Có nhiều người còn dại tục hay tin thuốc nọc nầy, thuốc ngãi kia, lá cây nầy lá cây kia. Những phương ngoại vậy có chắc vào đâu. Tin lầy đến khi gặp nghèo dùng tới không hiệu thì trở làm sao kịp. Chi cho bằng lấy lý mà trị là phương giữ mình chắc chắn.

Sao cũng phải giữ chớ cho nọc thấm vô máu. Trước hết phải lấy nhợ, lấy giẻ xé giải ra mà cột vẫn trên chỗ vít lại cho chặt. Rồi phải rửa cho hết sức sạch, giội xối nước cho nhiều. Rồi bóp hai bên dấu răng mà nặn nọc ra. Kê miệng mà hút. Nhưng vậy phải phòng như miệng có mụt có trầy, có thời không nên hút, phải mượn người miệng không có chi. Vì sợ nọc thấm nhằm vít tích truyền nhiễm lây qua mà phải khốn.

Chớ có sợ đau, nướng dùi sắt cho đỏ mà đốt chỗ dấu răng cho cháy thịt. Hoặc là có bầu giác thì đặt tại miệng mà giác mà rút nọc.

Xong rồi lấy thứ nước thuốc người có đạo hay gọi là *nước đái qui* mà rửa. Hay là lấy rượu với nước chanh mà rửa, và nhúng giẻ mà đắp trên miệng.

Các việc ấy làm rồi phải cho người bị thương uống nước trà cho nóng chế rượu vào, trùm mền lại cho xuất hạng ra. Như có sợ hãi lắm, thì phục rượu vô cho thiệt say. Hễ tỉnh rượu rồi thì nọc đã hết không can chi.

Sau như chỗ miệng có làm độc thì cứ phương trị thương tích mà dùng thì phải lành.

Có bị nọc rắn độc quá, thời còn sợ lành mà chưa tuyệt căn. Ấy vậy muốn cho khỏi ngại thời phải lập tức tìm đến nhà-thương Saigon có thầy danh y cho thuốc trừ căn.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

Chuyện khôi hài.

I.

Có tên ở mướn kia tới nhà anh nhà giàu nọ xin ở. Anh nhà giàu hỏi nó: làm sao mầy bỏ chỗ mầy ở mà đi ở chỗ khác? Hoặc mầy nói chủ mầy gắt gao ở không đặng, hay là chủ mầy không thèm mướn mầy nữa?

Thưa ông, tôi thôi ở thiệt.

Mầy nói láo. — Tao biết chủ mầy thuở nay ở với tôi tớ tử tế lắm, mầy ở với ảnh sung sướng lại đặng tiền không lẽ nào mầy lại thôi mà đi ở chỗ khác, đã cực làm công chuyện nặng nề lại ăn ít tiền. Làm sao mầy phải nói thiệt thì tao mới mướn.

Thưa ông, thôi để tôi nói thiệt cho ông rõ. Hôm trước có một con gà chết trong chuồng, không ai biết vì cớ chi. — Ông chủ xách coi, biểu mổ ra rồi nói: cha chả gà mập dữ? Trẻ ở, bây đem làm thịt mà ăn. Mầy đứa tôi lật đật đem làm thịt xé phay ăn mà không hề chi. — Cách vài bữa, một con thỏ chết, ông chủ cũng biểu: thỏ mập chôn uổng, trẻ ở bây đem làm thịt mà ăn. — mầy đứa tôi cũng đem làm thịt xáo ăn. — Rồi vài bữa, một con dê khi không lại chết, ông chủ coi rồi cũng biểu đem làm thịt mà ăn. — Mầy đứa tôi đem thui tái. — Thưa ông, mới hôm qua đây khi không bà mẹ vợ ông chủ vùng chết, tôi thất kinh mới lật đật bỏ trốn đi mất.

II.

Anh Marseillais kia đi coi Hội đấu-xảo. Tới chỗ máy làm lạt xưởng anh ta hỏi tên thợ, cách máy làm làm sao. Anh thợ nầy tánh hay diễu cợt mới cắt nghĩa rằng: máy nầy tài lắm, hễ bỏ heo sống vào đầu nầy quây máy, rồi tự nhiên lạt xưởng ra đầu kia. — Anh Marseillais mới hỏi: vậy chớ máy làm vậy rồi thôi sao?

Anh thợ rằng: phải đó.

Anh Marseillais mới đáp rằng: vậy thì máy chủ đây chưa giỏi gì. — Tôi thấy trong xứ tôi, mỗi khi bỏ heo sống vào máy, rồi quây, thì cũng ra lạt xưởng. — Song mỗi khi lạt xưởng làm rồi, thì họ ăn thử, như ngon thì để, bằng không ngon, họ lại bỏ lạt xưởng vô máy, quây trở lại, thì thấy heo lại sống lại như trước.

Trần-phục-Lễ.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..............		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.............. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, sò 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 sồ giá.... 6$00
Thơ Lục-vân-Tiên............... 0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt*. 0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........ 0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt*. 0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*... 0 30
Nhị-độ-Mai..................... 0 30
Phú-Kiệu (3e édition)............ 0 20
Chiêu-Quân cống-hồ............ 0 35
Thơ Nam-kỳ 0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca.......... 0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá....... 0 30
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ nhập lại bán. 0 50
Chánh tà và Lục-súc............ 0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên....... 1 00
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là.... 0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ.................. 0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Phong-hóa Điều-hành............ 0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì.................. 1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì 2 00
Conversation 0 70
Vocabulaire Annamite français 1. 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký 1 20
Miscellannée...................... 1 40
Cours d'Annamite 2 50
Cours gradué..................... 2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc.............................. 1$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi..........	11	Thứ năm	17	Samedi.........	27	Thứ bảy
2	Vendredi.......	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.......	28	CHÚA NHỰT
3	Samedi.........	13	Thứ bảy	19	Lundi..........	29	Thứ hai
							Tháng 9 Annam.
4	DIMANCHE.......	14	CHÚA NHỰT.	20	Mardi..........	1	Thứ ba
5	Lundi..........	15	Thứ hai	21	Mercredi.......	2	Thứ tư
6	Mardi..........	16	Thứ ba	22	Jeudi..........	3	Thứ năm
7	Mercredi.......	17	Thứ tư	23	Vendredi.......	4	Thứ sáu
8	Jeudi..........	18	Thứ năm	24	Samedi.........	5	Thứ bảy
9	Vendredi.......	19	Thứ sáu	25	DIMANCHE.......	6	CHÚA NHỰT
10	Samedi.........	20	Thứ bảy	26	Lundi..........	7	Thứ hai
11	DIMANBHE.......	21	CHÚA NHỰT	27	Mardi..........	8	Thứ ba
12	Lundi..........	22	Thứ hai	28	Mercedi........	9	Thứ tư
13	Mardi..........	23	Thứ ba	29	Jeudi..........	10	Thứ năm
14	Mercredi.......	24	Thứ tư	30	Venradi........	11	Thứ sáu
15	Jeudi..........	25	Thứ năm	31	Samedi.........	12	Thứ bảy
16	Vendredi.......	26	Thứ sáu				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 111

NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM QUÍ-MÃO Ngày 15 Octobre 1903. 16

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Tuy lập hùn đã xong, và rao vào nhựt-trình cho người biểu; nhưng mà phải cứ theo lệ luật mà làm, thì người đứng lập không sợ mất công, và người muốn chịu lấy phần hùn, cũng không sợ khó; hai đều nầy, xin người biểu cho rỏ, thì ắt là cách hùn hiệp buôn chung lý phải nên đặng; không nay thì mai, không năm nay thì năm tới, cũng phải nên; miễng là người hiểu rỏ, thì trí dạng, trí dạng thì việc nên, lo chi không thành sự. Khuyên một đều bền chí thì đặng thành sự.

Tôi xin cắc nghĩa hai đều tỏ trước đây:

Thứ nhứt về phần người tát lập khải đoan về việc hùn vốn buôn chung. Người mà lòng bền chí chặt, lo kỷ tính xa, đặng lập cuộc hùn hiệp bán buôn cho lớn, thủ lợi cho người bổn quốc; người giàu có chỗ lấy lợi thêm và chắc; người nghèo có thể làm ăn khỏi thiếu khỏi đói; nếu không đói không thiếu, ắt bớt đang tham trộm cướp. Người mà có ý lo tính sự lợi cho bạn đồng bạng, liều công cực nhọc, ráng sức lo toan; nếu không đặng nên việc

thì thât công thiệc, dầu mà thât công như vậy cũng là vui, cũng là nên, cũng là phải; không hại nghĩa, chẳng thât nghi, cũng nhờ mắt lo toan tính toán, không rảnh mà đi làm đều sái. Xem coi có phải là hay hơn đề có rộng rải ngày giờ, thung dung hàm hí; đầu kê đồ bát, ái sát ầm tữu; lúc chưa đắm mê, thì còn dể coi với thế; chớ đến khi trầm miềng lưu linh rồi, thì bị thế tình để mặt. Có phải là! Thà thât công mà làm phải, hay hơn thât công mà làm quây. Ấy là người có trí lo tính mà không nên, chịu thât công, chớ không thiệt hại chi hết. Thoản may mà hùn hiệp đặng; chẳng những dât danh mà thôi, mà lại đặng lợi; nghĩa là: theo luật đương thời, người nào dứng lập hùn hiệp nhà buôn nào, tùy theo việc buôn lớn nhỏ, nhiều ít, thì đặng hưởng hoặc năm phần trong một trăm, hoặt mười phần trong một trăm, trong số lợi một năm của nhà buôn; cứ có lợi nhiều thì hưởng nhiều, còn ít thì hưởng ít; hưởng hoài cho đến khi chia hùn thôi buôn mới thôi.

Xin anh em chư-vị xét lại cho kỷ, coi có phải, hễ việc nên thì công đặng hưởng, có mất bao giờ. Lời xưa có nói: « Hữu phi thường chi công, tất hữu phi thường chi lộc. » *Thiện tai tư ngôn.*

Còn đều thứ hai về người lãy phần hùn sau sẽ tiếp theo.

LƯƠNG-DŨ-THÚC, (Bến-tre).

Lời Rao

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Huyền-Đức với Quang, Trương dẫn kẻ tùng nhơn lên Long-trung, ngó xa xa theo triền núi có mấy người và cày và ca rằng:

Thương thiên như viên cái, lục địa như kỳ « cuộc, thế nhơn hắc bạch phân, vẳng lai tranh « vinh nhục, vinh giả tự an an, nhục giả « định lục lục, Nam-dương hữu ẩn cư, cao mạnh ngọa bât túc. (1)

Huyền-Đức nghe ca bèn gò ngựa lại kêu người cày ruộng mà hỏi rằng: « bài ca ấy của ai làm vậy? » Người ấy đáp rằng: « của Ngọa-long Tiên-sanh làm. » Huyền-Đức hỏi rằng: « Ngọa-long Tiên-sanh ở phía nào? » Người ấy đáp rằng: « từ núi nầy đi thẳng qua phía Nam có một dãy núi cao ấy gọi là Ngọa-long-cang, phía trước núi có cụm rừng thưa thưa, vào đó thấy có cái lều tranh, ấy là chổ Gia-các Tiên-sanh ngài ở đó. » Huyền-Đức tạ ơn, rồi giục ngựa thẳng tới ước chừng vài dặm, thấy xa xa dãy núi Ngọa-long-can quả thiệt phong kiển đẹp dẻ khác thường. Huyền-Đức đi đến trước nhà xuống ngựa gỏ cửa. Có tên Tiểu-đồng ra hỏi. Huyền-Đức đáp rằng: « ta là Tả-tướng-quân nghi-thành Đình-hầu lãnh Dự-châu mục, Hoàng-Thúc của Nhà-Hớn, tên là Lưu-Bị, đến cầu ra mắt Tiên-sanh. » Tiểu-đồng đáp rằng: « tên hiệu ông nhiều quá, tôi nhớ không đặng. » Huyền-Đức nói: « thôi thì ngươi cứ vào thưa rằng có Lưu-Bị đến thăm. » Tiểu-đồng thưa rằng: « thầy tôi đi khỏi khi ban mai nầy rồi. » Huyền-Đức hỏi: « đi đâu? » Tiểu-đồng đáp rằng: « đi không có nói, không biết đi đâu. » Huyền-Đức lại hỏi: « chừng nào về? » Tiểu-đồng thưa rằng: « đi không có chừng, hoặc năm ba ngày, hoặc chín mười bữa Huyền-Đức bối hối chẳng cùng. Trương-Phi nói: « không gặp đặng thôi thì về. » Huyền-Đức nói: để đợi giây phúc coi. » Vân-Trường nói: « chi bằng về rồi sai người dọ coi chừng nào ổng về sẽ hay. Huyền-Đức y theo lời. Lúc ra về lại dặn dò tên Đồng-tử rằng: « hễ Tiên sanh về, xin ngươi thưa lại rằng có ta là Lưu-Bị đến thăm. » nói rồi bèn lên ngựa đi đặng ít dặm lại gò ngựa ngó lại kiển vật núi Ngọa-long-can, thiệt rỏ ràng núi chẳng cao mà đẹp dẻ, nước chẳng sâu mà trong sạch, dât chẳng rộng mà bằng thẳng, rừng chẳng lớn mà xanh tươi, vượn hạt sớn sơ xem thôi không cùng.

Bổng thấy một người dung mạo đòng hoàn, tư phong đẹp dẻ, dấu bịch khăn tiêu diêu, mình mặc áo bào xám cầm gậy lê ở phía đàng nhỏ nơi góc núi đi tới. Huyền-Đức nói: đó chắc là Ngọa long Tiên-sanh. » bèn xuống ngựa bước tới làm lễ rồi hỏi rằng: « Tiên-sanh có phải là Ngọa-long chăng? » Người ấy hỏi lại rằng: « Tướng-quân là ai? » Huyền-Đức nói: « tôi là Lưu-Bị. » Người ấy nói: « tôi không phải là Khổng-Minh, vốn là bạn hữu của Khổng-Minh, ở đất Bác-lăng tên tôi là Tối-châu-Bình. » Huyền-Đức nói: « tôi nghe danh ông đã lâu, nay may đặng gặp, xin trải chiếu dưới đất ngồi đỡ đây, đặng ông dạy bảo tôi một đôi lời. » nói rồi hai người bèn ngồi trên bàn thạch giữa rừng mà nói chuyện; Quang, Trương đứng hầu một bên. Châu-Bình hỏi: « chẳng hay Tướng-quân muốn ra mắt Khổng-Minh có việc chi? » Huyền-Đức nói: « nay thiên hạ cả loạn, bốn phang nhộn nhàn, tôi muốn ra mắt Khổng-Minh đặng cầu mưu mà cứu dân giúp nước. » Châu-Bình cười rằng: « ông lấy việc giẹp loạn mà làm chúa, tuy thiệt có nhơn, song từ xưa đến nay, trị loạn không chừng, từ vua Cao-Tổ chém rắn mà dậy nghĩa, giết Nhà-Tần vô đạo, ấy là do loạn mà ra trị; qua đến đời vua Ai-Đế vua Bình-Đế hơn hai trăm năm, thì thiên hạ thái bình đã lâu, Vương-Mãng soán nghịch, lại do trị mà ra loạn; đến lúc vua Quang-Võ trung hưng, sửa cơ nghiệp lại, thì lại do loạn mà ra trị; đến nay đã hai trăm năm, dân yên cũng đã lâu, cho nên can qua bốn phía lại dậy động, ấy là đang lúc trở ra loạn đó, chưa nên bình định đặng, nay Tướng-quân muốn khiến Khổng-Minh ra chống chỏi dât trời bổ vá càn khôn, tôi e chẳng dể, làm cho lao lòng mỏi sức đó mà thôi; ông há đi chẳng nghe, « hể thuận lòng trời thì khỏe, còn nghịch lòng trời thì nhọc, số đã định vậy, lý chẳng nên cải, mạng đã định vậy, chẳng nên cượng cẩu. » Huyền-Đức nói: « Lời Tiên-Sanh nói đó, thiệt là hay, song Bị là dòng giỏi Nhà-Hớn, lẽ phải khuôn phò Nhà-Hớn, đâu dám nệ vì số mạng mà làm ngơ sao. » Châu-Bình nói: « tôi là kẻ ở chốn Sơn-giả, chẳng đủ chi mà luận việc thiên-hạ, vâng lời ông hỏi, tôi nói lỡ lời xin chớ chấp. » Huyền-Đức nói: « mông ơn Tiên-sanh dạy bảo, song tôi chẳng biết Khổng-Minh đi đâu? » Châu-Bình nói: « tôi cũng muốn đến thăm va, mà không biết va đi đâu. » Huyền-Đức nói: « xin Tiên-sanh theo tôi về Huyện đặng chăng? » Châu-Bình nói: « tôi tánh ham vui theo thú quê mùa thong thả, ý không muốn công danh đã lâu, xin để khi khác. » nói rồi từ biệt mà đi. Huyền-Đức với Quang, Trương lên ngựa mà đi. Trương-Phi nói: « đã chẳng gặp Khổng-Minh, lại gặp cái thằng học trò khồn mà nói chuyện dông dài cho thêm lâu. » Huyền-Đức nói: « ấy cũng là người ở ẩn đó. » Ba người về tới Tân-giả; cách ít ngày, Huyền-Đức lại khiến người đi thăm dọ Khổng-Minh, người ấy về báo, rằng Ngọa-Long Tiên-sanh đã về. Huyền-Đức bèn dạy sắm ngựa. Trương-Phi nói: « giả một đứa thôn phu mà cả ca lại phải mất công đi làm chi, sai người đi kêu va đến thì xong. » Huyền-Đức nạt rằng: « ngươi há chẳng nghe lời thầy Mạnh nói sao, hể là muốn ra mắt người hiền mà không dùng theo đạo, thì cũng như muốn cho vào mà lại đóng cửa đi; Khổng-Minh là người đại hiền đời nầy, há đi đòi ngang vậy sao. » Bèn lên ngựa đi tìm Khổng-Minh một lần nữa, Quang, Trương cũng cởi ngựa theo sau; lúc ấy nhằm tuyết đông khí trời lạnh lẻo, mây bủa mịt mù, đi ước đặng ít giặm, bổng có gió bất thổi rai rai, tuyết xuống mịch mù, dẫy núi xem như ngọc, trảng đồng như bạc trắng phau phau.

(1) Trời xanh như tán tròn, đất bằng như cuộc cờ, người đời phân ra có đen có trắng, xưa nay thường hay tranh vinh nhục với nhau, hể vinh thì đặng an, còn nhục thì phải cực, đất Nam-Đương có người ở ẩn, nằm trên cao mà còn chưa đủ.

Trương-Phi nói: « trời lạnh nước đông, việc binh còn chẳng dùng thay, huống phải đi xa xuôi mà tìm người vô ích, chi bằng về Tân-giả mà lánh tuyết sương. » Huyền-Đức nói: « ta có ý muốn cho Khổng-Minh biết ta có dạ ân cần, như bọn em có sợ lạnh thì về trước đi. » Phi nói: « thác còn chẳng sợ, há đi sợ lạnh sao, chỉnh e ca ca mệt nhọc luôn công vô ích. » Huyền-Đức nói: « chớ có nhiều lời, cứ việc theo ta. » gần đến Mao-lư bỗng nghe trong quán rượu một bên đàng có người ca ngâm; Huyền-Đức bèn dừng ngựa lóng nghe, lại thấy có một người nữa cũng nhịp ghế mà ca; hai người ca rồi vỗ tay cả cười. Huyền-Đức tưởng thầm rằng: « Ngọa-Long ắt có đây chăng. » bèn xuống ngựa vào quán thấy hai người ngồi ngan nhau mà uống rượu, một người mặt trắng râu giài, còn một người thì hình dung cổ quái, Huyền-Đức xá mà hỏi rằng: hai ông, ai là Ngọa-Long Tiên-Sanh ? » Người râu giài nói: « ông là người nào, kím Ngọa-Long có việc chi ? » Huyền-Đức nói: « tôi là Lưu-Bị muốn tìm Tiên-Sanh đặng cầu chước cứu dân giúp nước. » Người râu giài nói: bọn tôi đây không phải Ngọa-Long vẫn là bạn hữu với Ngọa-Long, tôi là người Dinh-châu tên Thạch-quảng-Nguyên, còn ông nầy là người Nhữ-nam tên Mạnh-Công. » Huyền-Đức mừng và nói rằng: « Bị nghe danh hai ông đã lâu may gặp tình cờ, nay sẵn có ngựa tôi dám theo dây, xin hai ông theo tôi thẳng lên nhà Ngọa-Long trò chuyện chơi. » Quảng-Nguyên nói: « bọn tôi là kẻ quê mùa, không hay việc trị nước an dân, xin ông đừng nói đến, ông hãy ráng mà tìm kím Ngọa-Long. » Huyền-Đức bèn từ giả hai người lên ngựa thẳng đến Ngọa-Long-Can.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Trên trời dưới đất dửa mình ta,
Tu niệm chi bằng thảo mẹ cha,
Quyết gắn công phu nên một trẻ,
Phải lo dịnh tính trót đầu giả,
Câu thi hiếu thuận đã ghi đó,
Quả phúc luân hồi cũng chẳng xa,
Đam dạ thảo thân ngay với chúa,
Trăm anh cũng rạng mặc con nhà.

Trần-thừa-Đức thầy thuốc Vinh-long.

Lựa phải ra đường kiếm Thích-ca,
Song-thân là trước thảo trong nhà,
Lên non một chớ đeo chơn phật,
Dưới gối hai lo dẹp dạ già,
Khó trả trời xanh ơn vọi vọi,
Khôn rời mây bạc dám xa xa,
Thờ người chưa dễ đâu thờ quỉ,
Nảo bầy cây cao gió hoặc hòa.

Phát-đình Nguyễn-thần-Hiền Hà-tiên.

Thờ cha kính mẹ ấy là đầu,
Tu niệm nào qua chữ hiếu đâu,
Ví có tòa sen siêu kiếp tục,
Chưa bì tấc cỏ báo ơn sâu,
Đừng mơ bát nhả đường hư hoặc,
Hỡi tưởng song thân nghĩa nhiệm mầu,
Da tóc nhờ ai nên được thế,
Ngừa vưng khuya sớm hết lo âu.

Lê-trí-Phú
Commis de formation locale Saigon.

Việc thảo trên đời ấy đứng đầu,
Kính thờ cha mẹ quá tu đâu,
Tòa sen chưa thấy siêu phàm nổi,
Lều cỏ thà cam trả nghĩa sâu,
Vô phật niệm kinh suy rất tục,
Hữu thần báo đức nghĩa thêm mầu,
Công ơn cúc dục hằng lo tưởng,
Khuya sớm chung cùng dạ phải âu.

Trần-hữu-Dõng
Ecrivain à l'Arsenal de la Marine Saigon.

Tu đâu cho bằng việc tu nhà,
Kính mẹ thờ cha trọn thảo ba,
Ghét kẻ ẩn sương trên lánh thửu,
Thương người nằm giá dưới giang hà,
Ngày ngày cam chỉ như đầu phật,
Bữa bữa thần hôn quá xuất gia,
Cái đạo luân thường là cội rễ,
Vẹn tuyền chín chữ mới xinh a.

Trần-khắc-Kỷ Học chánh viện.

Thờ cha kính mẹ việc trên đầu,
Phật ở trong nhà kím phật đâu,
Há chuộng tòa sen ơn tế độ,
Mà vong lều cỏ nghĩa cao sâu,
Ra công hương khói xa đặng cả,
Trả nợ áo cơm trọn đạo mầu,
Mình vóc tóc da lòng nở phụ,
Làm người chữ hiếu phải nọng âu,

Đỗ-quang-Đẩu
Instituteur au Collège Chasseloup-Laubat.

Mộ tình thần hôn ấy việc đầu,
Mẹ cha chẳng kính lại tu đâu,
Kệ kinh chi bằng đặng ơn cả,
Chuôn mõ gì qua đáp nghĩa sâu,
Trọng phật vẹa không tiêu nghiệp chướng,
Thảo thân dân đặng nối ngôi mầu,
Hình-hài tượng bởi khuôn linh đúc,
Cái đạo nhơn luân trước phải âu.

Nguyễn-thanh-Mai,
Médecin à Lái-thiêu (Thủ-dầu-một).

Tu đâu chẳng khác sự tu nhà,
Cúng phật sao bằng thảo mẹ cha,
Sớm nhớ mười ơn dưng chén rượu,
Chiều thương chín chữ kính chung trà,
Nhọc nhằn cũng thể người tăng chúng,
Công quả nào thua đạo Thích ca,
Lựa phải tới am cầu sấm hỏi,
Gia đường cũng biết chữ ma-ha.

Nguyễn-minh-Lượng Hội đồng (Biên-hòa)

Dốc tu lựa phải chốn nào xa,
Thờ kính thung uyên giữ đạo nhà,
Khuya sớm phận con lo báo bổ,
Công phu hơn kẻ niệm Di-đà,
Tụng kinh cho uổng lòng cầu phật,
Đọc sách càng hay biết thảo cha,
Gẫm lại màu thuyền lời nói không,
Sao bằng cội rễ gốc ông bà,

Thủ-dầu-một, Y sanh Nguyễn-tòng-Nho,

(sau sẽ tiếp theo)

Kính tặng chủ bút

Lương-dủ-Thúc quan.

Kính ông nên đứng bực thông minh,
Tặng chúc bá niên phước thọ minh,
Chủ hội văn phòng bày nhựt báo,
Bút hòa thơ sĩ chép rồi in,
Lương tâm rộng tình gồm tranh lợi,
Dủ ý dày lo hiệp chúng tình,
Thúc chí khoan hoà nhơn kính phục
Quan phân lễ nghĩa phú gia kình

Bắc-liêu: Lê-ngọc-Khuê,

Thi phổ.

Thập nhị liêng huôn tiếp thương cổ luận.

Nam-kỳ sáu tỉnh đặng khương ninh,
Nước thạnh nhà an thế thái bình,
Công cổ ít người tranh mối lợi,
Sĩ nông nhiều kẻ cứ đua kình.

Đua kình chư quốc tiếng nên bay,
Chớ để dị bang đặng hưởng rày,
Lúa gạo ngà sừng nhiều vật bán,
Tơ tằm thêu dệt ít người bày.

Người bày sò địa bán cho ta,
Đen đỏ gái trai cũng lụa là,
Củi quế gạo châu xâu thuế nặng,
Dày thêu vàng chạm áo năm ba.

Năm ba quần áo tím xanh hồng,
Tơ chỉ mà ra nhiều gấm bông,
Mưa nắng cày bừa trai tổn lực,
Dệt thêu tơ chỉ gái công không.

Công không phải xét việc cho tường,
Trong nước dùng đồ thợ khắp phương,
Quạt lá, dừa sơn cùng tạp vật,
Giầy bông chén bịt chỉ kim thường.

Chỉ kim thường dụng mỗi nhà người,
Hao tồn của đời biết mấy mươi.
Ruộng tốt ngàn dây còn đất thất,
Nghề buôn thập vật một lời mười.

Lời mười cũng bởi hiệp người đông,
Chung vốn lo toan một dạ đồng,
Đố Bắt sang Nam không cách trở,
Buôn Tấn bán Sở mới rằng thông,

Rằng thông đứng giữa cuộc hồng trần,
Đại phú do thiên tiểu phú cần,
Lục tỉnh của tiền dường núi cát,
Chư ban như gió thổi dày vần.

Dày vần mấy mấy phải hao mòn,
Càng tồn càng nghèo cực cháu con,
Tiền của dầu nhiều khôn giữ trọn,
Nghề lành như báu của mình còn.

Mình còn nghề khéo cũng nhàn thân,
Truyền để cháu con khỏi lao tấn,
Nhắn mấy phú gia nhà phước hậu,
Lập nghề thương mải việc ân cần.

Ân cần danh để thạnh rồi suy,
Biến hóa cồn dâu lại hóa bi,
Trước đặng nông, tang là bực nhứt,
Sau thêm thương mải đứng phần nhì.

Phần nhì huê lợi phải chen tranh,
Chớ để tha bạn đền hưởng dành,
Gắn chí lập bài phương thạnh lợi,
Ra công dạy dỗ cháu con lành.

Bắc-liêu : Lê-ngọc-Khuê.

Luân hồi. (1)

Trong thiết-pháp có câu kệ rằng:
Phước làm chẳng những cháu con,
Phận mình cũng đặng vuôn tròn ngày sau.

Đời Tây Hán có tên Liêu-Thọ, ở xứ Lang-nha, từ nhỏ đến lớn chuyên đường phước đức, « Nhứt sanh hảo đức tâm như thạch, thiên cố hoan tình nhẫn tợ châu. » Khi xuân thời may có nhờ âm đức, tiền lúa dư xài ; chẳng những là ngày tam nguơn tứ quí, bố thí thường thường; lớp sửa miễu, làm chùa, nuôi nghèo giúp khó, cất nhà học hiệu mọi nơi; dầu tốn mấy cũng không mỏi chí. Trời cũng giúp người đạo đức, cho một nghề buôn may bán đắt; lập nhà buôn nhiều xứ đại thương; buôn bán mỗi ngày như mây nhóm, thường thường mỗi năm lợi vô ít cũng chừng năm bảy muôn lượng bạc. Đến cả xứ đều tôn là Đạo-thương-nhơn, tính toán cân lường hay lắm; người được lợi nhiều chừng nào thì thiên hạ càng khâm phục tôn vọng chừng nấy; là bởi bụng nhơn nhiều mà được lợi, không phải bức sách mà nhiều tiền. Nên nhơn tình hay ái mộ. Ấy vậy mà lợi vô nhiều thì Liêu-Thọ càng kim chuyện làm phước. nhiều, khéo độ mỗi năm còn chừng đủ xài theo nhà buôn bán. Đến đổi trong quê mùa, ngoài thị tứ ai nghe đến Liêu-Thọ cũng đều biết là người phước đức đương thời không ai mở miệng chê trách đều gì.

Người có công như vậy cho đến lúc tuổi dư bảy chục. Chừng các nhà buôn cũng lần lần suy sụp, chỉ còn chỗ ở một ít cửa hàng, gìn giữ vốn nhà đủ xài theo sức. Dầu còn nhiều cũng vậy, mà đến nghèo ít cũng vậy, tâm chí không nao. Vốn ít thì giao cho vợ con buôn bán chỉ xài miếng khỏi thốn thiếu thì thôi. Còn bổn phận Liêu-Thọ lúc nấy dải thân tu cầu bồi lộ mà thôi. Cũng may, người tự ấu chí trưởng, tiếc dục có chừng cùng cữ chỉ có độ; nên chừng tuổi càng cao thì sức càng mạnh, dầu dải nắng dầm sương, tư mùa tám tuyết cũng không bệnh hoạn. Cứ ra sức già mà bồi đắp cho thế gian, rèn nhơn nghĩa bắt cầu trên dương thế; đổ mồ hôi pha lợt bền mê, quen bụng lão rửa trơn đồ khổ nảo; cứ làm công quả như vậy ước cũng độ chừng mười năm.

(sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-dư-Hoài, Lược dịch.

(1) Coi trong Dạ đàm dịch ra.

Ghẻ hờm.

Thường ghẻ hờm thì hay sanh nơi bộ dưới thân mình, nhứt là nơi cẳng nơi đùi Trị nó thì chẳng có phương gì hay cho bằng tịnh dưỡng : dừng đi đứng đứng đứng cụt cựa chút nào hết. Nhiều người có ghẻ hờm mà cứ việc đi đứng hoài, là quấy lắm. Nhiều khi có ghẻ hờm nơi dùi, nơi về, mà nằm yên ít bữa rồi lành khỏi xức thuốc.

Thuốc tây để trị ghẻ hờm là những vị : *solution d'acide phénique, de sublimé, les poudres d'iodoforme d'aristol, de bismuth, d'acide borique, vân vân.*

Nhưng mà như không có thì cứ lấy nước sạch mà rửa và rửa nước chanh, rồi lại dâm than cho thiệt nhỏ mà rắt cùng trên mặt ghẻ.

Thuốc dán annam cũng có thứ hay, dùng cũng đặng ; nhưng mà như xức không thấy bớt thì thôi, đừng có cữ mà dùng hoài.

Như dùng các phương đã chỉ mà không hết thì phải nướng than đỏ mà đốt.

Phải nhớ lời nầy là dệ nhứt : sách nhắc hoài cũng không nhàm, là thuốc nào hay cũng không qua tịnh dưỡng, không qua cữ kiêng dừng đi, dừng động.

Rút trong sách Y phương tiện dụng của ông BOCSQ.

LỜI RAO

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy........		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi	11	Thứ năm	17	Samedi	27	Thứ bảy
2	Vendredi	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE	28	CHÚA NHỰT
3	Samedi	13	Thứ bảy	19	Lundi	29	Thứ hai
4	DIMANCHE	14	CHÚA NHỰT.				*Tháng 9 Annam.*
5	Lundi	15	Thứ hai	20	Mardi	1	Thứ ba
6	Mardi	16	Thứ ba	21	Mercredi	2	Thứ tư
7	Mercredi	17	Thứ tư	22	Jeudi	3	Thứ năm
8	Jeudi	18	Thứ năm	23	Vendredi	4	Thứ sáu
9	Vendredi	19	Thứ sáu	24	Samedi	5	Thứ bảy
10	Samedi	20	Thứ bảy	25	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT
11	DIMANBEE	21	CHÚA NHỰT	26	Lundi	7	Thứ hai
12	Lundi	22	Thứ hai	27	Mardi	8	Thứ ba
13	Mardi	23	Thứ ba	28	Mercedi	9	Thứ tư
14	Mercredi	24	Thứ tư	29	Jeudi	10	Thứ năm
15	Jeudi	25	Thứ năm	30	Venradi	11	Thứ sáu
16	Vendredi	26	Thứ sáu	31	Samedi	12	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie.   *Gérant* CANAVAGGIO.

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 112

NGÀY MỒNG 3 THÁNG 9 NĂM QUÍ-MÃO   NGÀY 22 Octobre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng.. 3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Lời kính rao cho lục Châu Quí-khách đặng hay, nay Bổn-quán đã có đóng nhựt-trình lại rồi, từ 1er Août 1901 qua 1er Août 1902, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn; và từ 1er Août 1902 qua 1er Août 1903, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn, đóng chắc và tốt lắm, mà có hai thứ, một thứ đóng bìa carton, một thứ bìa mỏng, bìa carton giá bán 6, $ 00 một cuốn, còn bìa mỏng thì 5, $ 00. Như vị nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuốn bìa carton thì 11, $ 00 còn bìa mỏng thì 9, $ 00.

Ai muốn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông LƯƠNG-KHẮC-NINH là Chủ-bút nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, thì ông ấy sẳn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bổn-quán cẩn tín.

Thương cổ luận.

(*tiếp theo*)

Còn người nào mà chịu lấy phần hùn trong nhà buôn nào, người ta đã lập ra, có tờ hùn định điều lệ phân minh, phép tắc rành rẽ, có in vào nhựt-trình, rao cùng trong xứ, tỏ rỏ cách buôn lệ định, thì cứ theo tờ giấy đó mà coi cho hiểu rỏ, rồi lảnh mấy phần, tùy theo sức mình nhiều ít giàu nghèo, sợ khó mà làm chi? có khó đâu mà phòng sợ? không sợ khó, nghĩa là: theo luật buộc, mỗi khi người nào đứng mà lập hùn hiệp buôn bán cho cả thảy thì phải lập điều ước, cách hùn hiệp phải định cho phân minh; rồi thì ai cũng như này, phải cứ y theo lệ định trong tờ dữ rao trước khi chưa phát phần hùn. Trong thể lập cho dễ,

dặng người hùn cho đông, cầu cho đặng nhiều vồn, thì buôn mới lời to. Ví như định một phần hùn là hai trăm nguyên bạc; tuy là định vậy chớ không ép người lảnh hùn phải đóng lập tức, và đủ số, nếu như vậy, thì khó cho người muốn hùn; như khó thì ít ai làm; phải lập cách dể; tuy định hùn là hai trăm đồng, mà không ép phải đóng bạc tức thì, và trọn số, không vậy. Hể người nào đi rủ và phát phần hùn, cứ đem sổ theo, trong sổ làm như sổ biên lai tại kho bạc; ý làm như tờ giao kèo, nói lược việc buôn và tên nhà buôn phỏng lập đó, và giao chịu hùn, ký tên vào sổ ấy, rồi xé hai tờ giấy trong sổ, phân nửa người hùn cầm làm bằng, còn phân nửa để dính nơi sổ, cho người phát phần hùn cầm, cũng là làm bằng. Vậy mà chưa ắt là phải đóng bạc lúc nào. Sao mà không ắt đặng? Bởi vì chưa biết rỏ người lấy hùn có đủ theo số đã phỏng định không? nếu người hùn đủ thì mới lập đặng; còn thiếu thì lấy chi mà lập nhà buôn ấy? Vì vậy cho nên nói rằng: chưa ắt lúc nào phải đóng bạc.

Còn cách đóng bạc cũng không buộc phải đóng trọn số phần hùn, không vậy, trong tờ định đóng bốn lần; Nghĩa là: Lúc nào phát đủ phần hùn rồi, thì phải cho người chịu hùn hay trước mười lăm ngày; định phải đóng một phần góc tư trong số hùn; như hai trăm, thì là năm chục đồng. Rồi đề huỡn ra chừng một tháng hay là hai tháng mới bão đóng lần thứ hai; cũng năm chục đồng. Còn hai phần góc tư, nghĩa là nửa phần hùn, không ép đóng; để chờ nhà buôn có cần hẻ bão đóng thêm, để rộng như vậy thì là dể lắm.

Xem coi, người mà chịu lảnh hùn có khó chi đâu mà sợ, tuy vốn phần hùn hai trăm, mà đóng bốn kỳ; vậy mà hai kỳ đầu là trước, chớ hai kỳ sau không gặp. Làm như vậy thì thiệt là dể cho người chịu hùn, nên tôi dám nói rằng: không sợ khó.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, (Bến-tre).

Lời Rao

Công vụ.

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương, ngày 15 Septembre 1903:

Ông Phạm-văn-Tươi, là Đốc-phủ-sứ về ngạch Nam-kỳ, biệt phải tại dinh quan Tổng-Thống Đông-dương, bây giờ giao lại cho quan Nguyên-Soái Nam-kỳ bổ dụng, y như lời xin, kể từ ngày mồng 1 Octobre 1903, vi thị.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 19 Septembre 1903:

Ông Phạm-văn-Tươi, là Đốc-phủ-sứ mới giao lại cho Nhà-nước Nam-kỳ, nay bổ đi giúp việc tùng quan Hiệp-lý Nam-kỳ. Lời nghị nầy thi hành kể từ ngày mồng 1 Octobre 1903, vi thị.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 20 Septembre 1903:

Đỗ-kiêt-Triệu, là Thông-sự thí sai hạng nhì, đã mãng kỳ nghỉ, nay bổ đi giúp việc tùng quan tham-biện Gia-định.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 20 Septembre 1903:

Lê-công-Hoàng, là Thông-phán hạng nhì, tại tỉnh Bà-rịa, nay bổ đi giúp việc tùng quan Chánh Tòa-tư dinh quan Hiệp-lý tại Saigon;

Nguyễn-văn-Vinh, là Thông-sự thí sai hạng ba, tại Tòa-tư dinh quan Hiệp-lý, nay bổ đi giúp việc tùng quan Tham-biện Bà-rịa, thế cho Lê-công-Hoàng, là Thông-phán đổi đi chỗ khác.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Septembre 1903:

Bùi-kim-Thinh, là Cai-tổng hạng nhì, về phần tổng Bảo-đức, thuộc tỉnh Bến-tre, kể từ ngày 14 Septembre 1903, được phép thôi y như lời xin.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Septembre 1903:

Bùi-hữu-Lễ, là Phó-tổng hạng nhứt, về phần tổng Bảo-hựu, thuộc tỉnh Bến-tre, được phép nghỉ thêm ba tháng không ăn bổng, kể từ ngày mồng 1 Septembre 1903.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 22 Septembre 1903:

Nguyễn-đức-Tuấn, là Huấn-đạo thiệt thọ hạng nhứt, đặng lảnh cấp bằng lên bậc chánh Huấn-đạo hạng ba.

LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là điền chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng từ hậu nếu ai còn cho con trai của bả là Huỳnh-đình-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bả không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bả làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bả đã tính trả dức rồi; sự có văn bằng chứng kiến rỏ ràng.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Huyền-Đức đi đến trước nhà xuống ngựa gỏ cửa hỏi ngươi đồng-tử rằng: « hôm nay có Tiên-Sanh ở nhà chăng? » Đồng-tử đáp rằng: « đang đọc sách ở trong nhà. » Huyền-Đức cả mừng bèn theo đồng-tử vào đến cửa giữa, ngó thấy trên cửa có câu liễn chữ lớn để rằng: *Đạm bạc dĩ minh chí, ninh tịnh dĩ chí viễn.* Huyền-Đức đang xem, bổng nghe có tiếng ca ngâm bèn đứng dừng lại bên cửa mà nghe, thì thấy có người thiếu niên nhịp đầu gối mà ca; Huyền-Đức đợi ca rồi, bèn bước tới làm lễ và nói rằng: « Bị mộ Tiên-sanh đã lâu, nhơn Bị vô duyên mới không đặng hiệp, hôm trước có Từ-nguơn-Trực chỉ bảo nên tôi có đến một lần mà không gặp Tiên-sanh, phải về không; nay liều sương tuyết đến đây đặng gặp Tiên-sanh thiệt là may lắm. » Người thiếu niên ấy lật đật đáp lễ và nói rằng: « Tướng-quân có phải là Lưu-dự Châu muốn tìm anh tôi chăng? » Huyền-Đức thất kinh nói: « Tiên-sanh cũng không phải là Ngọa-Long sao? » Người thiếu-niên đáp rằng: « tôi là em Ngọa-Long, tên là Gia-Các-Huân; tôi anh em ba người, anh lớn tôi là Gia-Các-Cẩn đang ở bên Giang-đông phò Tôn-Trọng-Mưu làm chức Mộ-tân, Khổng-Minh là anh thứ hai. ». Huyền-Đức hỏi! Hôm nay có Ngọa-Long ở nhà chăng? » Huân thưa rằng: « hôm qua có Tối-Châu-Bình đến rủ đi chơi rồi. » Huyền-Đức hỏi đi chơi ở đâu? » Huân đáp rằng: « hoặc ngồi thuyền nhỏ mà dạo khắp giang hồ, hoặc lên non cao mà thăm Tăng-đạo, hoặc vào làng xóm mà tìm bằng hữu, hoặc vui đờn địch trong động, đi ở không chừng nên không biết đi đâu. » Huyền-Đức nói: Bị duyên phận lạc lẻo thể ấy, đã hai phen mà không gặp Đại hiền. Huân nói: «xin ông ngồi lại uống trà » Trương-Phi nói: « Tiên-sanh đã không có ở nhà, xin ca ca lên ngựa. » Huyền-Đức nói: « ta đã đến đây, lẽ nào về mà không nói tiếng chi sao. » bèn hỏi Gia-Các-Huân rằng: « nghe lịnh huynh là Ngọa-Long Tiên-sanh thuần thục thao lược, hay xem binh thơ, chẳng hay có nghe đặng chăng? » Huân đáp rằng: « tôi không biết. » Trương-Phi nói: « hỏi va làm gì, gió, tuyết thì nhiều, chi bằng về cho sớm. » Huyền-Đức nạt bảo thôi. Huân thưa rằng: « anh tôi không có ở nhà, tôi không giám cầm xe ngựa ở lâu, xin để khi khác sẽ đến đáp lễ. Huyền-Đức nói: « tôi đâu giám để Tiên-sanh đi đến, ít bữa nữa tôi sẽ đến nữa, xin cho tôi mượn giấy, bút làm

một cái thơ để lại cho lịnh huynh, cho rỏ ý ân cần của tôi. » Huân dam giấy mực ra Huyền-Đức liền viết một phuôn thơ.

Thơ rằng:

« Bị mộ cao hiền đã lâu, đã hai phen đến « thăm, mà không đặng gặp nên phải về không, « buồn bực biết là dường nào, Bị cũng tưởng « mình là dòng giỏi của Hớn trào, lại trộm deo « danh tước, bởi thầy trào đình tới bại, can kỷ « suy hư, gian hùng loạn trong nước, đẳng nịnh « lại khi vua, Bị nát gan nát ruột; tuy có lòng phò « giúp, song thiếu chước kinh luân, ngữa trông « Tiên-sanh nhơn từ trung nghĩa, khứng ra tài « Lữ-Vọng, bày chước Tữ-Phòng, thiệt là trong « thiên hạ và xã tắc may lắm, kính dể thơ nầy, « dung khi khác đến tạ tôn-nhan, ngữa trông « suy xét. »

Huyền-Đức viết rồi bèn trau cho Gia-Các-Huân từ biệt mà về, Gia-Các-Huân đưa Huyền-Đức ra cửa, Huyền-Đức căn dặn đôi ba phen rồi mới đi. Vừa lên ngựa muốn đi, bổng thấy đứa tiểu-đồng dơ tay ra ngoài rào, chỉ mà nói rằng: Lảo-Tiên-sanh đã đến kia cà. » Huyền-Đức xem ra thì thấy phía bên Tây cái cầu nhỏ có một người đội mão âm bao đầu mình mặt áo hồ cừu, cởi lừa lại có giắc theo một đứa tiểu đồng tay cầm hồ rượu, đạp trên tuyết mà đến, đi ngan qua cầu miệng lại ca ngâm. Huyền-Đức nghe ca bèn nói rằng: « ấy chắc là Ngọa-Long. » bèn xuống ngựa đến trước làm lễ và thưa rằng: Tiên-sanh chịu nhọc nhằn lạnh lẻo quá; Bị đợi Tiên sanh rất lâu. » Người ấy lật dật xuống ngựa đáp lễ; Gia-Các-Huân ở sau nói rằng: « chẳng phải là anh tôi đâu, ấy là ông gia của anh tôi đó, tên là Huỳnh-Thừa-Ngạn. » Huyền-Đức nói: « tôi nghe bài ca đó rất hay. Thừa-Ngạn nói: « tôi thường tới lui nhà rể tôi, xem thì Lương-Phụ, nhớ dặng mấy câu, lúc qua cầu thấy bông mai nó rụng nên cầm mà ngâm chơi, chẳng dè mà ông nghe » Huyền-Đức hỏi: « chẳng hay ông có gặp rể ông chăng? » Thừa-Ngạn đáp rằng: « tôi cũng đi thăm nó. » Huyền-Đức nghe nói, bèn từ biệt Thừa-Ngạn lên ngựa mà về, nhằm lúc tuyết xuống càn nhiều, ngó lại Ngọa-long-cang bối hối chẳng cùng. Huyền-Đức về Tân-giả rồi, ngày tháng như thoi, đã dến tuyệt Xuân, bèn chọn ngày lành, ăn chay ba bữa tắm gội thay áo, lên Ngọa-long-cang cầu Khổng-Minh. Quang, Trương thấy vậy chẳng dẹp, bèn vào một lược can gián Huyền-Đức. Ấy là:

Cao-hiền chưa phục anh hùng chí,
Giàu tiếc làm cho kiệt sĩ nghi.
Chưa biết lời can thể nào, bài sau mới rỏ.

HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM.

Định ba phần Long-Trung chỉ kế,
Đánh Trường-Giang Tôn-Thị trả thù.

Nói về Huyền-Đức tìm Khổng-Minh hai phen không gặp, bèn muốn đi một lần nữa, Quang-Công thưa rằng: « huynh trưởng đã hai phen đến đó khẩn cầu, thì lễ đã quá rồi, em tưởng Khổng-Minh, có danh dồi chớ không thiệt giỏi, nên lánh mà chẳng giám ra mặt, anh sao mê hoặc chi lắm vậy. » Huyền-Đức nói: « không phải, xưa nước Tề vua Huờn-Công muốn ra mắt tên Đông-Quách, là kẻ quê mùa kia, đi năm lần mới đặng gặp, huống chi là nay mà ta muốn ra mắt người hiền. » Trương-Phi nói: « Đại ca nói sai rồi, giá một kẻ thôn phu làm vậy có chi mà gọi là đại hiền. » Phen nầy chẳng cần chi là đại ca phải đi, như va không đến, thì để em lấy giây lên trói va đam về cho. » Huyền-Đức nạt rằng: vậy chớ ngươi chẳng nghe việc vua Văn-Vương đi tìm ông Khương-Tữ-Nha sao, vua Văn-Vương còn kính trọng người hiền thể ấy, ngươi sao vô lễ lắm vậy; thôi, phen nầy ngươi chớ đi, để ta với Vân-Trường đi mà thôi. » Trương-Phi nói: « như hai anh đi hết thì em có lẻ nào mà ở lại. » Huyền-Đức nói: « như ngươi muốn đi, thì chớ nên thắc lễ. » Phi chịu. Xong rồi ba người lên ngựa giắc kẻ tùng giả đi theo thẳng lên Ngọa long-cang.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Mừng văn Thánh miếu

LÀM RỒI.

Từ dây Thánh miếu mới là an,
Đạo cả ơn sâu nghĩa lại càng,
Chói bắc rồng mây đà hực hở,
Hè nam cá nước thấy xinh xang,

Lữa Tần trăm dậm rừng chi hết,
Cung Hớn muôn năm cội phủ trặng,
Một thuở vững bền giềng mối cũ,
Ơn nhờ bốn biển chúc tình hoan.

Vĩnh-long, Tống-hữu-Định cẩm tạ.

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Phật trời chẳng phải ở đâu xa,
Cũng dưởng song thân vốn phật nhà,
Hiếu thuận một lòng đà nắm giữ,
Từ bi trăm quả để ăn qua,
Nhọc nhằn khuya sớm chi bao quản,
Săn sóc hôm mai chẳng nại hà,
Tế độ chổ mê ai có biết,
Lo đền cúc dục lúc sanh ra,

Thủy, lettré Vĩnh-long.

Làm người giữ đặng trọn ba giềng,
Nào phải bát y mới thiện duyên,
Cúc dục ơn dền ngày những tưởng,
Sanh thành nghĩa trả dạ hằng chuyên,
Hớn sau Văn-đề danh còn ngợi,
Đường trước Trùng-huê tiếng hỡi truyền,
Thảo thuận đất trời đâu nở phụ,
Dầu không cầu đạo cũng nên tiên.

Trần-đắc-Trọng, Phó-tổng Trà-vinh.

Đã đứng làm trai biện chánh tà,
Tu đâu cho bằng việc tu nhà,
Lựa gì muôn dặm vâng Bồ-tác,
Còn có hai thân ấy Thích-ca,
Gương Huệ biếng soi người bảy chục,
Áo Ban từng bọc trẻ năm ba,
Người sanh trong thế thoi thỏi thế,
Sanh dục càng lòng giữ đạo ta,

Hoành-môn Nguyễn khắc-Nhượng.

Cắt tóc vào chùa khéo dổ nhau,
Thờ cha kính mẹ mới là tu,
Hai thân vẫn biết vưng cho phải,
Trăm phước chi hơn thảo ở dầu,
Chín chữ cù lao chưa báo đáp,
Mười phương tụng niệm uổng công phu,
Nhà ta sẵn có hai ngôi phật,
Há chẳng phụng thờ lại kím đâu.

Khoán-xuyên Tú-tài Nguyễn-duy-Nghị.

Ba điều hoằn hoại tại mình ta,
Hiếu dạo trau tria cũng gần mà,
Lo phải công phu riêng một cữa,
Nào bì hôm sớm viếng hai già,
Tóc da vẹn giữ ơn cha mẹ,
Tay về dừng nguồi nghĩa ruộc rà,
Dầu có từ bi nương cỏi phật,
Đâu hơn sững thượng đạo trong nhà,

Huỳnh-như-Hoanh (Bảo lộc) Bình-thành.

Sớm thăm tối viếng gắn cho tròn,
Lựa phải nâu sồng dổi tát son,
Dầu có tương rau nương cữa phật,
Còn thua mình vóc giữ niềm con,
Lánh trần khôn khỏi trong trời đất,
Trọn hiếu càng mừng với nước non,
Thà vậy trau dồi câu bảo bổ,
Mầu thuyền mài nhộm há đen mòn,

Huỳnh-như-Hoanh (Bảo lộc) Bình-thành.

Đạo phật đạo người gẩm chẳng xa,
Lựa là phải tới cữa Di-đà,
Bồn ơn toan trả lòng là phật,
Chín chữ làm đền mẹ với cha,
Bồ-tác Thế-tôn gần trước mặt,
Quan-âm Đại-sĩ ở trong nhà,
Kinh thành một tấm tua gìn giữ,
Tuy chẳng ăn chay ấy cũng là.

Đinh-văn-Đẩu, Imprimerie Commerciale.

Nào phải xa tìm phật ở đâu,
Thân sanh thiệt phật ở trên đầu;
Kinh thành hai chữ là câu kệ,
Hiếu nghĩa một niềm ấy việc tu,
Chín phẩm tòa sen khôn với thấu,
Một vâng từ trước phải lo âu,
Thân hôn cho biết lòng cung dưởng,
Lựa tới kỳ-viên mới gọi cầu.

Đinh-văn-Đẩu, Imprimerie Commerciale.

Luân hồi.

(tiếp theo)

Đến năm Liêu-Thọ vừa đặng 80 tuổi ; một ngày kia ông già đạo đức nầy, dương sửa mày cày cầu trong xóm ; nhằm tuyêt hạ nực nống, phần tuổi già mệt mỏi ; thấy trời trưa nắng, già mới lụm cụm đi lại bên mé đường dựa một bên đầu cầu ngồi mà nghỉ mát ; đợi bớt nắng sẽ ra tay tu bồi chỗ khác, không ngờ tuổi lớn mệt mỏi ngủ quên. Lại năm ấy là năm hạn kỳ khí thề. Nên trên thiên đình soạn thầy công quả Liêu-Thọ cao dày. Nên sai Thanh-đồng xuống rước đem vào đầu thai làm con nhà họ Từ là quan Tể-tướng tại triều, vì họ Từ tà quan thanh liêm đạo đức nhơn từ, tuy quan cao tước trọng chớ không làm một đều gì bất nghĩa.

Lúc Thanh-đồng đến nơi thì bà quan Tể-tướng họ Từ cũng gần kỳ khai hoa mãng nguyệt. « Sách quả báo có nói : « người ở đời « cho biết tu nhơn tích đức, thì sanh tử « cũng bằng an ; cho nên lúc gần chết người « lành có kẻ rước đi êm ái, còn kẻ dữ thì « phải bị quỉ câu hồn, nên trước khi thiên « lào hết sồ, thì còn ách bịnh mà đến tội « hoan khiên : cho hay kẻ lành đứa dữ ; sồng, « thác đều khác nhau. » (Có người đi ngủ rồi chết luôn con vợ không hay ấy là không bợn nhơ buội trần). Thanh-đồng tới nơi đợi nhằm giờ triệt thề của Liêu-Thọ sẽ đem linh phù bửu cái mà rước. Chừng rước được hồn ông Liêu-Thọ rồi, thì giờ sanh của con bà Tể-tướng cũng kề đó, không lập đem hồn Liêu-Thọ trở xuống cửa Luân-hồi dặng Mạnh-bà-Bà cho ăn cháo lú ; Thanh-đồng đam giao cho bà Chúa khai sanh đưa vô nhà họ Từ vừa lập khai kỳ, nên ông Liêu-Thọ sổ lòng rồi thì biết mình đã tái sanh, nhưng mà hình mới tượng không mở ra lời chỉ đặng cứ tự nhiên khóc ba tiếng, mà thôi. Cách vài ngày Liêu-Thọ biết trong mình khỏe khoắn mới đồ dề nói hết tâm sự của mình và xin mẹ là bà Tể-tướng cho kêu vợ lại mà phân trần cùng biểu phải đem xác về mà chôn kẻo dể tồi tàng. Lúc người con nít mới lọt lòng với một bà già dư 70 tuổi nói chuyện phân trần tình nghĩa thì ai thấy cũng lấy làm kỳ, mà thiệt vợ con Liêu-Thọ ra chỗ đầu cầu quả gặp thây Liêu-Thọ chết còn nằm thiêm thiếp.

Từ Liêu-Thọ sanh làm con nhà họ Từ rồi cũng ưng lòng, có mẹ cha đạo đức và sung sướng biết bao ; sau học thi đậu trạng nguơn, lần lần kẻ tước cho cha vang danh huê hạ.

(sau sẽ tiếp theo.)

Nguyễn-dư-Hoài, Lược dịch.

Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

HỜN. 13 — *Quách-Cự hiếu thi.*

Thảo thân Quách-Cự vợ như chồng,
Cao thẳm còn kinh, thề há không ;
Chôn trẻ dứt tình vì một mẹ,
Cho vàng cám nghĩa cả hai lòng.
Con lành trời há phân nhi phụ ;
Dâu thảo đất nào tuyệt phải tòng,
Mới biết làm người toan hiếu đạo,
Cỗ cùng cậy có sức thiên công.

Tục diêu.

Thảo thân vợ cũng như chồng,
Chôn con, Quách-Cự vàng ròng trời cho.

TẦN. 14 — *Dương-Hương hiếu thi.*

Dương-Hương dạo rẫy lúc bình minh,
Cọp nhãy phủ cha phúc động tình ;
Ra sức con lành thoi tía lịa,
Hoản hồn thú dữ chạy vong kinh.
Tôi ngay lúc loạn lăm phò chúa,
Con thảo cơn nguy chẳng trọng mình ;
Lòng hiếu lước oai trời giúp sức,
Vầy đoàn trở lại thầy khương ninh.

Tục diêu.

Đương khi cha mắt tai nàn,
Dương-Hương ra sức hổ lang chạy dài.

HỜN. 15 — *Thái-Thuận hiếu thi.*

Binh lửa gặp cơn rất khó khăn,
Thờ thân Thái-Thuận mảy ai bằng,
Dâu xanh chua chát dành con hưởng,
Trái đỏ ngọt ngon để mẹ ăn,
Miễn đặng da mồi cho phỉ dạ,
Lo chi tóc hạt phải mày nhăn,
Xích-My rỏ biết lòng từ hiếu,
Thịt thưởng nguyên đùi gạo cả thăng.

Tục diêu.

Cảm tình Thái-Thuận chia dâu,
Xích-My cho đấu gạo chầu thịt đùi.

HỜN. 16 — *Lục-Tích hiếu thi.*

Tuổi vừa nên sáu lúc thanh nhàn,
Lục-Tích hiếu từ tánh tự nhiên ;
Dâu quít lồ mòi Viên lắm hỏi,
Kính thân tỏ ý Thuật càng khen.
Thình từ nết trẻ người đều ngợi,
Thảo-Thuận lòng thơ chúng thầy kiên ;
Đạo nghĩa nhỏ không thua kẻ lớn.
Ngàn thu còn để tiếng bia truyền.

Tục diêu.

Bé thơ Lục-Tích có duyên,
Vì thân dâu quít họ Viên cảm tình.

(sau sẽ tiếp theo)

Trần-duy-Thanh.

LỜI RAO

Kính lời rao cho chư Quí-hữu đặng hay, Tuồng *Kim-Thạch kỳ-duyên*, nay hạ xuống giá là : 0,$ 60 cắt bạc ; *Kim-Thạch kỳ-duyên* nầy thiệt là hay lắm, nó là vàng đá kết nghĩa với nhau, nên kỳ hẹn lời gắn vó chắc chắn, chẳng khi nào quên và người đặt thơ nầy, thiệt là người thông minh chữ nghĩa lắm, lời nói rỏ ràng, Quí-khách ai có hảo tâm muốn mua thì gởi thơ cho M. CLAUDE & Cie, ở Saigon, thì ông ấy sẽ sẳn lòng mà gởi cho Quí-hữu chẳng sai.

Kính lời cho chư quới hữu đặng hay tiệm *RELIEUR* của PHAT-TOAN ở đường **CATINAT** sồ **142** bây giờ đã dời về ở đường **D'ORMAY** sồ **59**, có bán đủ các thứ thơ và tuồng chữ nho đã dịch ra chữ quốc ngữ, ai muốn mua thì gởi Mandat và thơ cho tôi thì tôi sẽ sẳn lòng mà gởi lập tức, và tới tháng Novembre ai muốn in thiệp hay là các thứ khác thì tôi sẽ làm cho trong tháng đó thì có máy in rồi, tại tiệm tôi và bây giờ tôi mới lập thêm một tiệm bán xe máy hiệu tiệm là SƠN-LONG sồ 59 đường **D'ORMAY** và sửa xe máy cùng sửa các thứ máy và có bán đủ đồ phụ tùng thuộc về xe máy nữa.

Những món sửa đặng là : xe máy hư, máy may, súng Tiểu-thương, khóa tủ sắt, đồng hồ ; còn máy nói và máy dờn thì chừng hai tháng nữa sẽ có đủ đồ sửa, vậy xin các quới hữu muốn mua hay là sửa món chi thì xin gởi đến cho tôi và viết thơ nói cho rỏ ràng thì tôi sẽ vội lo và gởi lập tức.

SƠN-LONG, tân hiệu.

Ngày 26 Août 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy........		3 $ 60	3 $ 60	3 $ 60
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE.

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6$00
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh........	0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.*	0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*...	0 30
Nhị-độ-Mai......................	0 30
Phú-Kiều (3e édition)............	0 20
Thơ Nam-kỳ	0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá.......	0 30
Chánh tả và Lục-súc..............	0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....	
Sử-ký Đồ-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0 40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ...................	0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0 60
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Tứ-Thơ cuốn nhì................	1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn nhứt nhì	2 00
Conversation.....................	0 70
Vocabulaire Annamite français....	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée......................	1 40
Cours d'Annamite.................	2 50
Cours gradué......................	2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc..........................	1$00

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG-MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi..........	11	Thứ năm	17	Samedi.........	27	Thứ bảy
2	Vendredi.......	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE.......	28	CHÚA NHỰT
3	Samedi.........	13	Thứ bảy	19	Lundi..........	29	Thứ hai
4	DIMANCHE.......	14	CHÚA NHỰT				*Tháng 9 Annam.*
5	Lundi..........	15	Thứ hai	20	Mardi..........	1	Thứ ba
6	Mardi..........	16	Thứ ba	21	Mercredi.......	2	Thứ tư
7	Mercredi.......	17	Thứ tư	22	Jeudi..........	3	Thứ năm
8	Jeudi..........	18	Thứ năm	23	Vendredi.......	4	Thứ sáu
9	Vendredi.......	19	Thứ sáu	24	Samedi.........	5	Thứ bảy
10	Samedi.........	20	Thứ bảy	25	DIMANCHE.......	6	CHÚA NHỰT
11	DIMANCHE.......	21	CHÚA NHỰT	26	Lundi..........	7	Thứ hai
12	Lundi..........	22	Thứ hai	27	Mardi..........	8	Thứ ba
13	Mardi..........	23	Thứ ba	28	Mercedi........	9	Thứ tư
14	Mercredi.......	24	Thứ tư	29	Jeudi..........	10	Thứ năm
15	Jeudi..........	25	Thứ năm	30	Venradi........	11	Thứ sáu
16	Vendredi.......	26	Thứ sáu	31	Samedi.........	12	Thứ bảy

NĂM THỨ BA. — SỐ THỨ 113
NGÀY MỒNG 10 THÁNG 9 NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 29 Octobre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỦ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Lời kính rao cho lục Châu Qui-khách đặng hay, nay Bổn-quán đã có đóng nhựt-trình lại rồi, từ 1er Août 1901 qua 1er Août 1902, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn; và từ 1er Août 1902 qua 1er Août 1903, trọn một năm 50 số đóng lại một cuốn, đóng chắc và tốt lắm, mà có hai thứ, một thứ đóng bìa carton, một thứ bìa mỏng, bìa carton giá bán 6,$00 một cuốn, còn bìa mỏng thì 5,$00. Như vị nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuốn bìa carton thì 11,$00 còn bìa mỏng thì 9,$00.

Ai muốn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông LƯƠNG-KHẮC-NINH là Chủ-bút nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, thì ông ấy sẵn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bổn-quán cẩn tín.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Những người muốn lấy phần hùn trong hãng buôn nào lớn, hay là trong nhà nghề nào to, chẳng những là sợ khó mà thôi, mà lại hay sợ không lời, mất vốn. Trong bài trước tôi đã tỏ

cách làm, đặng người muốn hùn không sợ khó. Nay tôi xin tỏ những đều có ích cho người rỏ, và xin đừng hay sợ làm chi cho mệt.

Người mà có ý muốn hùn hiệp, thì phải làm như vầy: Lúc người rao việc hùn vốn buôn chung, hoặc lập hãng lớn, thì ắt phải có tờ lập hùn, trong tờ có định thứ tự, điều lệ, cách thể, và có tỏ cách buôn vật chi, lập hãng chi; thì trước hết, một mình mình xét nghĩ đo lường trong trí, coi đều có lợi không, nếu mình tưởng có lợi thì lấy phần hùn tùy theo sức của mình nhiều ít, chẳng cần phải hỏi ai. Thoản mình xét không đến, không biết rằng có lợi, thì phải hỏi thăm chỗ ở những người đứng lập hùn, là người khởi đoan, hay là người lảnh đi phát phần hùn, đặng hỏi cho rỏ lẻ lời lỗ, hay là lập nhà buôn ấy mà làm lợi cho người hùn, hay là làm lợi cho người buôn; nếu người ta cắc nghĩa phân minh nhằm lý thì chịu hùn, còn không thì thôi; cũng chẳng hại đều chi? Khuyên một đều đừng có hỏi không nhằm người đáng hỏi, nghe không phải chổ đáng nghe thì hại lắm; hại là vầy: mình không rỏ, mà đi hỏi người cũng chưa đủ rỏ hơn mình, tánh người nhiều làm bộ giỏi, thấy mình không biết, họ càng làm bộ lanh, đặng cho mình tưởng họ là giỏi. *Ai dể nói vơ nói quàn, nói xàm nói vày, nghe đã thât công, rút chuyện rồi cũng ít rỏ.* Chẳng vậy mà thôi, tánh người nhiều sâu hiểm, lắm ghen tương, liệu sức làm không đặng, mà lại ít muốn cho người ta làm, e người trở ra hơn mình chăng? Nếu mà hỏi nhằm những bọm ấy thì là cảng rồi lắm; hằng cứ kiếm đều nhát người, cho sợ, đặng không làm chi cho nên; vì hằng sợ người làm hơn hẳng. Xin xét đều tổn ích, mà tránh kẻ đan tà, sanh giữa trần có phật có ma, ráng liệu lấy đặng tường ma phật.

Cách hùn hiệp cho đông người, đặng có vốn lớn sức mạnh, mà buôn bán cho to; vậy mà hoặc có lợi lớn cho người hùn, hoặc để giúp nhau cho tấn ích, chớ chẳng phải kể một phần lời mà thôi. Hai lẻ nầy sau sẽ phân ra.

LƯƠNG-DŨ-THÚC, (Bến-tre).

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hảng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ rằng hảng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tế tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẻ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hảng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hảng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản lưởng-long.

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1903:

Cấp bằng cho tên Liêng-Suos, làm Cai-tổng hạng ba về phần tổng Nhiêu-phú, thuộc tỉnh Sốc-trăng, thế cho tên Lâm-Sanh, xin thôi.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1903:

Cấp bằng cho Nguyễn-minh-Hoa, làm quyền bổ giảo-nghiệm nhơn thân học tập, tại sở Tân-đáo cùng sở Giảo-nghiệm nhơn thân, thế cho Trần-văn-Minh, bị cách chức.

Vì lời nghị quan Nguyên-Soái Nam-kỳ, ngày 27 Septembre 1903:

Lời nghị ngày 25 août 1903, nói về việc của Nguyễn-văn-Xiêm, bây giờ phải bãi đi.

Lê-văn-Bảy, nguyên là học trò thi đậu ngày mồng 8 décembre 1902, đặng lảnh cấp bằng làm thơ-ký học tập tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ, đồng niên ăn bổng 200 đồng bạc cùng bổ đi giúp việc tại khám chánh.

LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là điền chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng từ bấu nếu ai còn cho con trai của bả là Huỳnh-đình-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bả không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bả làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bả đã tính trả đức rồi; sự có văn bằng chứng kiến rỏ ràng.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Huyền-Đức, ba anh em đi gần đến nhà Khổng-Minh; còn ước chừng nửa dặm đàng, Huyền-Đức bèn xuống ngựa đi bộ, vừa gặp Gia-Các-Huân Huyền-Đức bèn làm lễ và hỏi rằng: « lịnh huynh (1) hôm nay có ở nhà chăng? » Huân thưa rằng: mới về khi chìu hôm qua, Tướng-quân hôm nay ắt đặng gặp anh tôi. » nói rồi bỏ đi mất. Huyền-Đức nói: « phen nay may lắm mới đặng gặp Tiên-sanh. » Trương-Phi nói: « người ấy vô lễ quá, lẽ thì nó dắc bọn ta về nhà mới phải, sao nó lại bỏ mà đi đi. » Huyền-Đức nói: « ai có việc nầy, lẽ nào mà hiếp bức người ta. » nói rồi, ba người bèn thẳng đến trước nhà gỏ cữa, Đồng-tữ ra hỏi. Huyền-Đức nói: « xin tiên đồng làm ơn vào thưa với Tiên-sanh, rằng có Lưu-Bị đến cầu ra mắt. » Đồng-tữ nói: « Tiên-sanh hôm nay tuy có ở nhà song còn đang ngũ chưa dậy. » Huyền-Đức nói: « nếu vậy thì ngươi khoan vào thưa đã. » bèn căn dặn Quang, Trương ở ngoài cữa mà đợi, Huyền-Đức nhẹ lén đi vào thấy Tiên-sanh nằm ngữa trên ghế mà ngủ. Huyền-Đức bèn chấp tay đứng dưới thềm, giây lâu Tiên-sanh chưa dậy. Quang, Trương đứng đợi ở ngoài đã lâu quá chưa thấy động tịnh, bèn lén vào thấy Huyền-Đức còn đang đứng hầu; Trương-Phi nổi giận mà nói với Vân-Trường rằng: Lảo-Tiên-sanh nầy nó khi dể ta quá, lảo thấy đại-ca ta đứng hầu dưới thềm lảo lại nằm trên cao mà giả đò ngủ; thôi, để em ra sau nhà, em nổi lửa lên coi lảo có dậy hay không. » Vân-Trường la dứt lắm mới thôi. Huyền-Đức lại bảo hai người trở ra ngoài mà đợi, rồi ngó lên ghế thì thấy Tiên-sanh trở mình muốn dậy, rồi lại day mặt vào vách mà ngủ lại; đồng-tữ muốn kêu, Huyền-Đức bảo đừng; rồi cứ việc đứng đợi hơn trót giờ, Khổng-Minh mới thức dậy, miệng lại ngâm thơ, ngâm rồi bèn day lại hỏi ngươi đồng-tử rằng: « có khách tục đến chăng? » Đồng-tữ thưa rằng: có Lưu-Hoàn-Thúc đợi thầy đã lâu. » Khổng-Minh bèn ngồi dậy nói rằng: sao mi không kêu ta? » nói rồi bèn vào nhà sau sửa soạn áo mão dây lâu mới ra rước Huyền-Đức. Huyền-Đức xem thấy Khổng-Minh mình cao tám thước mặt như ngọc giồi, đầu bịch khăn be, mình mặc áo hạt, rở rở tợ thần tiên. Huyền-Đức bước tới xá rồi nói rằng: « tôi nhành ngọn nhà Hớn là kẻ ngu phu ở Thỉ-huyện, nghe danh Tiên-sanh đã lâu, như sấm rền tai, đã hai phen đến thăm mà không đặng gặp, nên tôi có để lại một bức thơ, chẳng hay Tiên-sanh đã xem chưa? » Khổng-Minh đáp rằng: « tôi là kẻ quê mùa ở đất Nam-dương, tánh tình thưa lạc, mông ơn Tướng-quân đến mấy phen tôi lấy làm áy náy. » Hai người bèn ngồi lại uống trà; trà xong, Khổng-Minh mới nói rằng: « hôm qua tôi xem ý thơ ông, tôi cũng đủ biết ông hết lòng giúp nước thương dân, ngặt vì tôi tuổi nhỏ tài thưa, (2) làm nhọc cho Tướng-quân hồi đến. » Huyền-Đức nói: « lời Tư-Mã-Đức-Tháo với Từ-Nguơn-Trực, nói há đi sai sao, xin Tiên-sanh chớ có bỏ Bị, mà dạy bảo một hai đều. » Khổng-Minh nói: « Đức-Tháo với Nguơn-Trực là người thông thái trên đời, chớ tôi là đứa cày ruộng đâu dám nói đến việc thiên hạ, hai ông họ chỉ lầm, sao Tướng-quân bỏ ngọc tốt mà tìm đá cứng làm vậy? » Huyền-Đức nói: « đứng trượng-phu đã có tài kinh thế, mà ở chi chốn núi rừng, xin Tiên-sanh lấy thiên-hạ sanh linh làm trượng, khai đàng chỉ nẻo mà dạy bảo tôi. » Khổng-Minh cười rằng: « tôi muốn nghe cái chí ông ra thể nào? »

(1) Mình xưng anh của người kêu rằng lịnh huynh.

(2) Lúc Khổng-Minh mới ra phò Huyền-Đức thì tuổi mới đặng 27.

Huyền-Đức thưa rằng: « nhà Hớn nghiên nghèo, tôi gian nó trộm mạng, Bị chẳng lượng sức, muốn giãy nghĩa cả trong thiên-hạ, song tài trí thưa thớt, làm không xong việc, xin nhờ Tiên-sanh mở đàng ngu của Bị mà cứu khổn phò nguy, thiệt là may lắm. » Khổng-Minh nói: « từ Đổng-Trác làm nghịch đến nay, bốn phương hào kiệt đều dấy; Tào-Tháo thế chẳng bằng Viên-Thiệu mà đánh hơn Thiệu ấy là không phải thiên thời, cũng bởi nhờ nhơn mưu đó, nay Tào-Tháo xua chúng trăm muôn, hiếp Thiên-Tử mà khiến Chư-hầu, thì chưa nên tranh phuôn với va; Tôn-Quờn chiếm cứ đất Giang-đông đã trải ba đời rồi, nước thì bền hiểm mà dân lại theo, ấy thì nên dùng mà làm binh viện, chớ chẳng nên đánh, đất Kinh-châu phía Bắc có sông Hớn-miệng ngăn trở, lợi trọn Nam-hải, phía Đông liên với đất Ngô-hội, phía Tây thông với đất Ba-thục, đó là chỗ dụng võ, chẳng phải chúa thì giữ không đặng, ấy là chỗ trời cho, Tướng-quân có ý đó chăng; đất Ích-châu hiểm trở bùng lấy ngàn dặm, ấy là nước Thiên-phủ, Vua Cao-tổ nhờ đó mà nên nghiệp Đế; nay Lưu-Chương suy nhược, dân đông nước giàu, mà chẳng biết thương xót, kẻ trí người hiền đều ước ao cho đặng Minh-quân; Tướng-quân, là dòng giỏi nhà Vua, tín nghĩa rãi khắp bốn biển, biết dụng anh hùng, trông người hiền như khác nước, nếu gồm đặng đất Ích-châu, mà cứ chỗ hiểm trở, phía Tây thì hòa với mấy máng mọi; phía Nam gồm trị đất Việc, ngoài thì kết với Tôn-Quờn, trong thì trau giồi việc chánh, đợi thiên hạ sanh biếng rồi, thì sai một tên thượng tướng đam hết binh Kinh-châu qua Oản-thành, Lạc-dương; còn Tướng-quân thì bổn thân dẫn hết chúng Ích-châu mà ra ngã Tần-xuyên, thì bá tánh có ai mà không đai cơm bầu nước mà rước Tướng-quân chăng? Được như vậy thì nghiệp cả ắt nên, nhà Hớn ắt dấy lại; ấy là chỗ tôi lo cho Tướng-quân đó. Xin Tướng-quân liệu lấy. » Nói rồi bèn khiến tên đồng-tử lấy ra một bức treo nơi giữa nhà rồi chỉ mà nói với Huyền-Đức rằng: « ấy là cái bản đồ phía Tây-châu hết thảy là 54 châu đó, Tướng-quân muốn nên nghiệp Bá, thì phía Bắc phải nhường cho Tào-Tháo nó chiếm chỗ Thiên-thời, phía Nam thì nhượng cho Tôn-Quờn chiếm chỗ Địa-lợi, còn Tướng-quân thì chiếm lấy chỗ Nhơn-hòa; vậy thì trước phải lấy Kinh-châu mà làm căng bổn, sau sẽ lấy Tây-xuyên, mà khai cơ lập nghiệp, cho nên thế đảnh túc; rồi sau sẽ đánh tuốc qua Trung-xuyên. » Huyền-Đức nghe nói, đứng dậy chắp tay xá rồi nói rằng: « lời Tiên-sanh nói như mở chông gai, khiến cho Bị như rẽ mây ngúc mà thấy trời xanh, hềm vì Kinh-châu Lưu-Biểu, Ích-Châu Lưu-Chương, cũng đều là tông tộc nhà Hớn, Bị đâu nỡ thâu đoạt cho đành. » Khổng-Minh nói: « tôi đêm xem thiên văn, biết Lưu-Biểu sống chẳng đặng lâu, còn Lưu-Chương thì không phải chúa mà lập nghiệp đặng, sau ắt về Tướng-quân. » Huyền-Đức nghe nói lạy tạ. (Đây một đoạn, là lúc Khổng-Minh chưa ra khỏi Mao-lư mà đã biết thiên hạ chia ba, thiệt từ xưa đến nay không ai bì kịp).

Huyền-Đức lạy thỉnh Khổng-Minh rằng: « Bị tuy danh hèn đức mỏng, xin Tiên-sanh chớ nệ, ráng ra mà giúp sức, Bị phải cam tâm mà nghe theo lời dạy. » Khổng-Minh nói: « tôi quen vui theo thú cày bừa đã lâu, không ưa thế sự, thiệt tôi không dám vâng mạng. » Huyền-Đức than rằng: « Tiên-sanh không khứn ra, thì thiên hạ sanh linh ra đổi nào. » Nói rồi nước mắt chảy như mưa, ước hết áo quận. Khổng-Minh thấy ý rất thiệt, bèn nói rằng: « Tướng-quân đã có lòng đoái tưởng, tôi xin ra sức khuyển mã. » Huyền-Đức cả mừng, bèn khiến Quang, Trương vào lạy dâng vàng lụa lễ vật. Khổng-Minh kiên từ chẳng chịu. Huyền-Đức nói: « ấy chẳng phải là lễ sánh đại hiền đâu, ấy là làm cho rõ tất lòng của Bị đó mà thôi. Khổng-Minh mới chịu. Lúc ấy bọn Huyền-Đức đều ở lại nghỉ đó một đêm.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Vơi vơi cõi phật biết bao xa,
Tưởng lại nào hơn giữ đạo nhà,
Ngay thảo trọn niềm bền chí trẻ,
Sớm khuya săn sóc thỏa tình già,

Học đòi ông Dũ vững lời biểu,
Chớ giỏi vua Minh tới cửa bà,
Sanh tử dẫu tu ai lánh khỏi,
Sao bằng phụng dưỡng mẹ cùng cha.

Xuất gia đầu phật thầy đâu là,
Gẫm lại tu chùa cũng vậy mà,
Ngàn trượng ơn sâu nào dám sánh,
Muôn trùng nghĩa nặng giữ giềng ba,
Trưa chiều thăm viếng lòng cung kính,
Sớm tối đến bồi mẹ với cha,
Noi đạo thánh hiền lời giáo huấn,
Năm hằng trọn thảo sự ông bà

Đúc nên tượng phật thầy đâu là,
Nga-từ cô-thành thất cũng ma,
Ngồi trọng cao-dày nào sánh kịp,
Ân-thâm đạo-cả trọn giềng ba,
Trải lòng vẹn giữ năm điều dạy,
Gắn sức lâm đến mẹ với cha,
Noi dấu Thánh xưa còn để lại,
Tăn-Sâm biếu mẫu thâu trào ca.

Hồ-văn-Đây,
à l'Imprimerie Commerciale Saigon.

Làm người lựa phải chọn đâu xa,
Gẫm đạo chi qua chuộn đạo nhà,
Kính phật trong lòng nào ít bầy.
Thờ thân hết sức cũng hơn là,
Hôm mai chớ chậy bề thăm viếng,
Mình vóc giữ tròn việc tóc da,
Chín chữ cù-lao tua vẹn đáp,
Nào thua bảy kiếp tụng di-đà,

Làm người tua giữ vẹn năm ba,
Trọn thảo hai thân mới gọi là,
Lựa phải ngoài đồng thờ đạo thích,
Chi bằng dưới gối đẹp lòng già,
Mai chiều săn sóc bề thăm viếng,
Mình vóc giữ gìn việc tóc da,
Gắn gỏ đền bồi ơn cúc dục,
Nào thua chín kiếp niệm di-đà.

Phó-tổng Nguyễn-hữu-Đức, Bảo-lộc.

Từ thuở tạo thiên hiếu đã ghi,
Hậu sanh là đạo liệu hà vi,
Nhà huyên báo bổ nên âu đó,
Cửa bụt công phu có vội chi,
Đã biết trần huờn đền nặng chút,
Nhưng mà luân trái trả xong đi,
Ngọc-Hoàng đâu phụ người tâm biếu,
Lựa phải cầu tăng giác hướng tây.

Hoàng-Công.

Bì tráng nắm-giá khóc măn mọc,
Hơn bợm không nhà đầu trọc lóc,
Chín tháng ba năm ơn vọi cao.
Mười đời tám kiếp công dày cộc
Dà-na ra-rị nghĩa đâu tường,
Báo bổ cù lao lời đáng học,
Xét lại mà coi lẽ phải chăng,
Mẹ cha cũng phật ai công nhọc.

(sau sẽ tiếp theo).

Phụng-Hoàng-Sang,
Commis à la Compagnie Nationnale.

Luân hồi.

(tiếp theo)

Mà nhứt sanh cũng chuyên đường phước đức; lập không biết mấy cảnh chùa; nuôi không biết bao nhiêu những người quan quả cô độc.

Sau có người đến chùa của quan lớn nầy tên là Từ-Liên mà cầu con trai, nghe rõ căn do đường thế, rồi vịnh năm bài tứ tiệt: nay tôi xin dịch lược ra quốc âm như sau nầy.

Thơ rằng:

Có công làm phước, phước cho mình,
Hết kiếp nầy còn kiếp tái sanh,
Chuyện thế bằng làm công bố thí,
Lòng trời không phụ kẻ ưa lành.

Ưa lành chớ có bụng tham lam,
Sống chắc người đời biết mấy năm,
Vui muốn chi cho buồn khỏi gặp,
Làm người phải giữ cái hằng tâm.

Hằng tâm ở thế sợ ai cười,
Ràng buộc vinh chi bận cả đời,
Bây giữ nơi lòng sao tránh khỏi,
Trong trần xác thịt chớ rằng chơi.

Rằng chơi không xét tưởng về sâu,
Đến tuổi hồi đầu có bấy lâu,

Muôn việc ăn năn không trở kịp,
Xin người biết trước phải lo âu.

Lo âu chuyện phải lánh tà gian,
Tạo vật giúp người ráng thủ căn,
Nếu giữ tánh trời trời không phụ,
Phận người có vốc giữ cho an.

CHUNG.

Nguyễn-dư-Hoài, Lược dịch.

Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

NGỤY. *17 — Vương-Phẩu hiếu thi.*

Ở đời Tây tấn có Vương-Phẩu,
Sự tử như sanh dạ những âu;
Ôm mả mẹ, lăm ngừa sấm sét,
Khóc mồ cha, rắp trả cừu thù.
Dương-gian chưa phỉ đền ơn thẳm,
Âm phủ còn lo đáp nghĩa sâu;
Vịnh chữ lục nga hằng nhớ đến,
Sanh thành dung mạo lụy thâm bâu.

Tục diêu.

Vương-Phẩu sự tử như sanh,
Ôm mồ che sấm chưa đành dạ con.

CHÂU. *18 — Mạnh-Tông hiếu thi.*

Mẹ bịnh thèm măng lúc sái thời,
Mạnh-Tông tìm kiếm khắp nơi nơi;
Tre khô chẳng nảy than cùng đất,
Trước héo không ra khóc với trời.
Tuyết bạng sấm vang kinh khủng thể,
Mùa đông măng mọc lạ lùng đời;
Cao dày cảm động lòng con thảo,
It mụt cho lên đủ giúp người.

Tục diêu.

Mùa đông mẹ bịnh thèm măng,
Mạnh-Tông cầu đặng mẹ ăn bịnh lành;

NAM-TỀ, *19 — Du-kiềm-Lâu hiếu thi.*

Kiềm-Lâu ngồi huyện mới tuần đầu,
Bỗng chút thung đường nhuốm bịnh đau;
Lộc cả quyền cao nào đoái tưởng,
Ơn sâu nghĩa nặng phải lo âu.
Nam-tào dồi sổ lòng hằng nguyện,
Bắc-đẩu thay căn dạ những cầu;
Tứ-Hiếu đất trời nghe cũng động,
Bịnh cha lành đã sống càng lâu.

Tục diêu.

Thung đường bịnh ngặt hải kinh,
Kiềm-Lâu khẩn nguyện đem mình thế cha.

ĐƯỜNG. *20 — Thôi-Thị hiếu thi.*

Hết lòng hiếu đạo vợ Thôi-Sanh,
Phụng cúng nhà huyện rất kính thành;
Tám tuyệt ngớ cơm thương tuổi hạt,
Bốn mùa dưng sữa cám mây xanh.
Lòng nhơn nhơn trả trăm điều phước,
Dạ thảo thảo cho mọi sự lành;
Trọn nghĩa cùng chồng nuôi dưỡng mẹ,
Ngàn thu nữ sử hỏi biêu danh.

Tục diêu.

Mẹ già ăn chẳng biết mùi.
Dâu hiền Thôi-Thị sữa nuôi tháng ngày.

(sau sẽ tiếp theo).

Trần-duy-Thanh.

Chuyện Hà-thiên-Tứ

Đời Nam-đường, tại quận An-hồ, có tên Quốc-Anh, nhà nghèo, vợ chồng sớm tối thong thả nương theo nghề chài lưới mà nuôi thân.

Ngày kia tới vịnh Hà-giang, xảy thấy trên bãi có một đứa nhỏ nằm đó, ở xa tưởng đã chết rồi, lại gần coi rõ, thì quả nó còn sống. Vợ chồng Quốc-Anh lật đật bồng lên ghe, hơ âm giây lâu nó tỉnh lại. Hai vợ chồng không con, nay trời cho đặng một đứa thì mừng lắm, nưng niêu nuôi dưỡng tử tế, tính để làm con lại đặt tên là Hà-thiên-Tứ.

Cách 5 mươi năm, Hà-thiên-Tứ khôn lớn, tánh khí mạnh bạo, theo giúp đỡ vợ chồng Quốc-Anh như cha mẹ ruột, vợ chồng Quốc-Anh dầu không cho Hà-thiên-Tứ biết nó là con nuôi thường hay trầm trồ với nhau mừng ngày sau có già yếu đã sẵn có kẻ nuôi dưỡng, phụng tự. — Ai dè ngày kia có hai vợ chồng người kia tới xưng mình là Vương-tử-Anh, nhà hào phú tại Quảng-xuyên. Nhơn khi trước có đi ghe ngang qua vịnh Hà-giang, bị bão chìm ghe, vợ chồng lội lên đặng, chỉnh mất có một đứa con nhỏ, lâu nay tưởng nó đã chết rồi, không dè mới nghe tin nói có nhờ hai vợ chồng cứu sống, lại nuôi làm con, nên đem tiền bạc tới tạ ơn mà xin con lại. Vợ chồng Quốc-Anh hỏi duồn tích thì biết thiệt là cha mẹ Hà-thiên-Tứ, song dùn dằn than khóc không muốn lìa nó; mà bởi Hà-thiên-Tứ thấy vợ chồng Quốc-Anh nghèo, nay gặp đặng cha mẹ ruột giàu có, thì nằng nằng quyết một xin trở về cha mẹ nó.

Vợ chồng Quốc-Anh liệu bề cầm nó không đặng mới chịu cho nó ra đi. Hai vợ chồng thấy Hà-thiên-Tứ đi thì đau lòng xót dạ, cơm cháo chẳng ăn, ôi thương nó như con ruột, ra đưa nó hơn mấy dặm đường mới trở lại. Còn Hà-thiên-Tứ thì mau mau từ giả rồi quày quả theo cha mẹ chẳng thèm ngó lại.

Hà-thiên-Tứ đi rồi, vợ chồng Quốc-Anh cũng theo nghề cũ mà nuôi thân, thường hay than thở với nhau vì vô phước, tưởng đặng Hà-thiên-Tứ đỡ chơn đỡ tay khi già yếu, ai dè chẳng đặng mấy năm, cha mẹ nó lại tới xin nó, ngó lại trong thoàn trống trước trống sau thì vợ chồng lại than khóc chẳng cùng.

Mấy năm đầu Hà-thiên-Tứ cũng hay về thăm vợ chồng Quốc-Anh. — Mà mỗi khi về thì coi bộ nó lơ lẳng, vì thấy vợ chồng Quốc-Anh nghèo, còn hai vợ chồng Quốc-Anh mỗi khi thấy Hà-thiên-Tứ về thì mừng rỡ vô cùng. Sau hai vợ chồng lại đặng thơ Hà-thiên-Tứ gởi về thăm nói cha mẹ nó đã khoản rồi, một mình nó mắt coi gia-đạo, về thăm không đặng mà lần lần thơ cũng vắng, sau lại bặt tin.

(sau sẽ tiếp theo)

Trần-khắc-Kỷ: tự Phục-lễ.

LỜI RAO

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, sồ 119 và 129

Cỏ bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Cỏ bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuồn một năm là 50 sồ giá.... 6 $ 00
Thơ Lục-vân-Tiên.................. 0 60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.* 0 40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh......... 0 30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.* 0 25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*... 0 30
Nhị-độ-Mai..................... 0 30
Phú-Kiều (3e édition)............ 0 20
Thơ Nam-kỳ 0 10
Thơ Quang-Âm diễn ca.......... 0 35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá....... 0 30
Chánh tà và Lục-súc............. 0 10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên......... 1 00
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....
Sử-ký Đề-Thiên diển ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuồn là.... 0 40
Sách Sữ ký Nam-việt chưa rồi..... 0 60
Tục-ngữ Cổ-ngữ 0 65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5... 0 60
Phong-hóa Điều-hành 0 50
Tứ-Thơ cuồn nhì.................. 1 60
Minh-Tâm Bữu-giám cuồn nhứt nhì 2 00
Conversation 0 70
Vocabulaire Annamite français 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký 1 20
Miscellannée........................ 1 40
Cours d'Annamite 2 50
Cours gradué....................... 2 50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc........................ 1 $ 00

Ai muồn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những qui khách ở xá hạt mà muồn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chổ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG MƯỜI LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG TÁM ANNAM
1	Jeudi	11	Thứ năm	17	Samedi........	27	Thứ bảy
2	Vendredi.......	12	Thứ sáu	18	DIMANCHE......	28	CHÚA NHỰT
3	Samedi........	13	Thứ bảy	19	Lundi.........	29	Thứ hai
							Tháng 9 Annam.
4	DIMANCHE......	14	CHÚA NHỰT.	20	Mardi.........	1	Thứ ba
5	Lundi.........	15	Thứ hai	21	Mercredi......	2	Thứ tư
6	Mardi	16	Thứ ba	22	Jeudi	3	Thứ năm
7	Mercredi......	17	Thứ tư	23	Vendredi......	4	Thứ sáu
8	Jeudi.........	18	Thứ năm	24	Samedi........	5	Thứ bảy
9	Vendredi	19	Thứ sáu	25	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT
10	Samedi........	20	Thứ bảy	26	Lundi.........	7	Thứ hai
11	DIMANCHE......	21	CHÚA NHỰT	27	Mardi	8	Thứ ba
12	Lundi	22	Thứ hai	28	Mercredi	9	Thứ tư
13	Mardi	23	Thứ ba	29	Jeudi.........	10	Thứ năm
14	Mercredi......	24	Thứ tư	30	Vendredi......	11	Thứ sáu
15	Jeudi.........	25	Thứ năm	31	Samedi........	12	Thứ bảy
16	Vendredi	26	Thứ sáu				

NĂM THỨ BA — SỐ THỨ 114

NGÀY 17 THÁNG 9 NĂM QUÍ-MÃO NGÀY MỒNG 5 Novembre 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn-quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng..3. 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DỮ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Sồ 84.
SAIGON.

LỜI RAO

Ai muồn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuồn cũng không đặng.

Lời kính rao cho lục Châu Qui-khách đặng hay, nay Bổn-quán đã có đóng nhựt-trình lại rồi, từ 1er Août 1901 qua 1er Août 1902, trọn một năm 50 sồ đóng lại một cuồn; và từ 1er Août 1902 qua 1er Août 1903, trọn một năm 50 sồ đóng lại một cuồn, đóng chắc và tốt lắm, mà có hai thứ, một thứ đóng bìa carton, một thứ bìa mỏng, bìa carton giá bán 6, $ 00 một cuồn, còn bìa mỏng thì 5, $ 00. Như vị nào muốn mua trọn 2 năm 2 cuồn bìa carton thì 11, $ 00 còn bìa mỏng thì 9, $ 00.

Ai muồn mua thì xin mua mandat gởi bạc tới cho ông LƯƠNG-KHẮC-NINH là Chủ-bút nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, thì ông ấy sẳn lòng mà gởi sách lại cho chẳng sai.

Bổn-quán cẩn tín.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Cách hùn vốn buôn chung, có hai đều : một đều có lợi lớn cho người hùn ; một đều đại hữu ích cho cả xứ. Tôi xin phân ra cho minh bạch, đặng chư qui hữu xét coi có hiệp ý cùng chăng?

Hễ đông người hùn, thì có vốn lớn, vốn lớn thì buôn to, còn buôn to thì ít người buôn cho bằng, nếu trong một xứ mà ít người buôn bằng, thì có một cái nhà buôn của mình là hơn, hễ hơn thì lợi nhiều hơn, lợi nhiều thì người hùn vào đó lời đặng nhiều. Lý quả như vậy chẳng sai.

Như trong xứ chúng ta đang ở đây còn nhiều cách buôn mà đặng lợi lớn như lời tôi tỏ trước đó. Thứ nhứt buôn lúa gạo, lập nhà xay. Thứ nhì trồng dâu để tầm bán tơ dệt hàng tốt. Thứ ba mua soát thuế rừng, lập máy cưa cây. Thứ tư trồng mía làm lò đường. Trong bốn điều nầy hễ nhiều vốn chừng nào thì lợi to hết sức.

Xem coi, ấy là lập hãng lớn buôn chung đặng cho người hùn có lợi lớn, là điều thứ nhứt trong hai điều, tôi đã tỏ nơi bài kế đây.

Còn điều thứ hai, là điều lập hùn và làm ích lợi cho cả xứ. Người hùn vào đó, tuy lợi ít mà cũng có lợi luôn luôn; nhưng mà cái lợi cho người hùn, không trọng bằng điều có ích chung cho cã xứ. Nếu tôi nói rằng ích lợi cho cã xứ, thì nghĩa là những người có hùn vào nhà buôn ấy, cũng hưởng đặng sự ích lợi như kẻ khác vậy.

Những cách hùn mà làm sự hữu ích trong xứ chúng ta đây, là: thứ nhứt lập nhà cho vay cầm đất thế nhà cho vay tiền lúa, cho bạc góp tháng, góp năm, mà ăn lời rẻ. Thứ nhì là mua hết những tiệm cầm đồ trong Lục-tỉnh.

Xin chư quí hữu xem coi, lập hùn mà làm hai điều đó, thì người lập hùn, cùng người lãy phần hùn có lợi ít, mà chắc là có lợi luôn luôn; còn cã xứ ít lợi nhiều: nếu có hãng lớn như thế ấy, thì mới dễ cho người nước chúng ta buôn lớn bán nhỏ, lập lò gạch, tiệm cưa, lò rượu, và hãng tàu đặng; bởi vì đặng vốn lớn, mà trả lời nhẹ; chẳng phải lời nhẹ mà thôi, mà lại dễ trả; không phải dễ trả mà thôi, lại có chỗ cho mà vay lớn đặng. Như vay lớn đặng mới làm đặng việc lớn; vì mà làm việc lớn đặng, thì hưởng lợi to. Trong xứ người mà có trí, có ý, lòng ngay tánh chắc, thì làm đặng chuyện. Chớ như lâu nay không ai làm đặng; xin xét! Chẳng phải là không người, vốn thiệt là không tiền. Nếu có tiền thì có người, điều nầy chẳng sai.

(sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hãng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang. và bán mỗi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hãng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hãng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hãng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhãn lưỡng-long.

Dương-thị-Hương, là điền chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng tự hậu nếu ai còn cho con trai của bả là Huỳnh-đình-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bả không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bả làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bả đã tính trả dức rồi; sự có văn bằng chứng kiến rỏ ràng.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ Gia-Các-Huân về, Khổng-Minh dặn rằng: « anh cám ơn Lưu-Hoàn-Thúc cần mẫn đã ba phen, không lẽ không đi, em phải ở lại đây cứ việc cày cuốc, chẳng nên bỏ ruộng đất hoang vu, để anh ra lập cho nên công rồi, thì anh sẽ về đây mà ẩn. » Xong rồi ba anh em Huyền-Đức với Khổng-Minh từ giả Gia-Các-Huân về thành Tân-giả. — Từ ấy Huyền-Đức đãi Khổng-Minh như thầy, ăn thì đồng bàng, nằm cũng đồng chiếu, cọng luận việc thiên hạ cả ngày. Khổng-Minh nói: Nghe Tào-Tháo đào ao Huyền-võ nơi đất Ký-châu đặng tập luyện thủy quân, thì ắt có ý xâm phạm Giang-nam, vậy thì Chúa-công phải sai người lén qua thám thính coi hư thiệt thế

nào. » Huyền-Đức nghe theo, bèn sai người qua Giang-đông thám thính. — Nói về Tôn-Quờn, từ ngày Tôn-Sách thác rồi, thì cũng cứ vâng theo cơ nghiệp của cha, anh để lại mà gìn giữ đất Giang-đông, chiêu hiền đãi sĩ; lại lập nhà tân quán nơi Ngô-hội, khiến Cô-ũng với Trương-Huyền ở đó mà rước đãi tân khách bốn phương; liền cả năm người nấy tiếng kẻ kìa, người kia cữ kẻ khác; lúc ấy có người đất Cối-kê tên Hám-Trạch tự Đức-Nhuận; Bành-thành Nghiêm-Tuấn tự Mạng-Tài; Bái-huyện Tiếc-Trung tự Kính-Văng; Nhữ-nam Trình-Bỉnh tự Đức-Xu; Ngô-quận Châu-Hoán tự Hưu-Mục; Lục-Tích tự Công-Kỷ; Ngô-nhơn Trương-Ôn tự Huệ-Thứ; với đất Cối-kê Lăng-Thông tự Công-Thục; đất Ô-trình Ngô-Xáng tự Khổng-Hưu; mấy người ấy đều đến Giang-đông, Tôn-Quờn kính đãi rất hậu; lại đặng ít người tướng giỏi là: đất Nhữ-dương Lữ-Mông tự Tữ-Minh; Ngô-quận Lục-Tốn tự Bá-Ngôn; đất Lang-nha Từ-Thạnh tự Văn-Hướng; Đông-quận Phan-Chương tự Văn-Hoa; đất Lư-giang, Đinh-Phụng tự Thừa-Huyên; có mấy người ấy phò tá, bởi đó nên đất Giang-đông mới đặng cường thạnh.

Vua Kiến-An năm thứ bảy, lúc Tào-Tháo phá Viên-Thiệu rồi bèn sai sứ qua Giang-đông khiến Tôn-Quờn cho con về trào tùy giá. Tôn-Quờn dụ dự chưa quyết. Bà Ngô-Thái-Phu-Nhơn bèn đòi Châu-Du với Trương-Chiêu vào thương nghị. Trương-Chiêu nói: « Tào-Tháo muốn khiến Chúa-công cho con vào chầu ấy là cách va muốn khiến chế Chư-hầu đó, nếu chẳng cho đi thì e va hưng binh qua Giang-đông, thế ắt phải khốn. » Châu-Du nói: « Tướng-quân vâng nghiệp của cha, anh để lại, gồm cả chúng sáu quận, binh ròng lương đủ, tướng sĩ tùng mạng, có điều chi trở bức mà muốn cho con vào làm con tin nơi người, hễ cho con vào rồi thì không lẽ mà chẳng hòa vớ Tào-Tháo, hễ va có triệu về thì cũng không lẽ không đi, như vậy thì ắt phải bị người chế trị; chi bằng đừng cho đi, để huởn mà coi, chừng có sanh biếng; sẽ kím mưu khác mà ngăn, » Ngô-Thái-Phu-Nhơn nói: « lời Công-Cẩn nói phải. » Tôn-Quờn nghe theo lời; bèn từ kẻ sứ không cho con đi. Từ ấy Tào-Tháo mới có ý đánh Giang-đông, song lúc ấy phía Bắc chưa yên, nên không rảnh mà đi đánh phía Nam đặng.

Vua Kiến-An năm thứ 8 tháng mười một, Tôn-Quờn dẫn binh đánh Huỳnh-Tổ, đánh nơi giữa sông lớn, binh Huỳnh-Tổ thua chạy, tướng của Tôn-Quờn là Lăng-Tháo cỡi thuyền nhẹ lướt tới trước giết vào Hạ-khẩu, bị tướng của Huỳnh-Tổ là Cam-Ninh bắn một mũi tên mà thác, người con tên là Lăng-Thông, mới 15 tuổi, ráng sức lướt qua đoạt thây cha đam về. Tôn-Quờn thấy mòi gió không đặng thuận bèn thâu binh về Đông-ngô.

Nói về em Tôn-Quờn là Tôn-Dức làm quan Thái-thú đất Đơn-dương, tánh cứng cỏi ham uống rượu, hể có say thì thường hay đánh sĩ tốt; quan Đốc-tướng Đơn-dương là Ngụy-Lảm, quan Quận-thừa là Đái-Viên, hai người ấy thường có ý muốn giết Tôn-Dức, bèn hiệp với đứa tùng nhơn của Tôn-Dức tên Biên-Hồng, đặng lo mưu mà giết Tôn-Dức. Lúc ấy các tướng với mấy ông huyện-lịnh đều nhóm hết nơi Đơn-dương, Tôn-Dức bèn bày yến thết đãi, vợ Tôn-Dức là Từ-Thị đẹp dẽ khôn ngoan, biết xem quẻ diệc; ngày ấy bói một quẻ, thấy điềm xấu lắm, nên khuyên chồng đừng ra nhóm khách. Tôn-Dức không nghe, ra hội yến, đến tối tiệc tan; Biên-Hồng xách dao theo sau lưng, ra khỏi cửa chém thác Tôn-Đức. Ngụy-Lảm với Đái-Viên bèn đổ tội cho Biên-Hồng rồi đam Biên-Hồng ra chợ chém đi; hai người ấy luôn diệp đoạt hết của cải hầu thiếp của Tôn-Dức; Ngụy-Lảm thấy Từ-Thị đẹp dẽ bèn nói với Từ-Thị rằng: « ta báo cừu cho chồng mi, mi phải theo ta, nếu không thì phải thác. » Từ-Thị nói: « chồng thác chưa bao lâu không nở theo ông liền, xin để huởn ít ngày, tôi bày một cuộc tế đặng trừ tang phục đi, rồi sẽ thành thân, cũng chẳng muộn chi. » Ngụy-Lảm chịu cho. Từ-Thị bèn lén đòi tướng tâm phúc cũ của Tôn-Dức là Tôn-Cao vớc Phó-Anh vào phủ, rồi khóc mà nói rằng: « buổi chồng tôi còn, thường hay nói hai ông là người trung nghĩa, nay hai đứa giặc là Ngụy-Lảm với Đái-Viên nó âm mưu mà giết chồng tôi đi, rồi

nó đổ tội cho Biên-Hóng, nó lại đoạt hết gia tài tôi tớ, Nguy-Lắm lại muốn hãm hiếp tôi, tôi đã dối với nó rằng chịu, cho an lòng nó, vậy thì xin hai tướng-quân sai người liền đêm đi báo cho Ngô-Hầu hay, còn một phía thì lo kè mà trừ chúng nó đi đặng trả thù cho chồng tôi, đặng như vậy thì sống thác tôi cũng chẳng quên ơn.» nói rồi lạy dài. Tôn-Cao, Phó-Anh đều khóc rằng: « bọn tôi ngày thường đã cám ơn Phủ-quân, ngày nay mà không liều thác theo ấy cũng vì muốn để mà báo cừu, nay Phu-Nhơn dạy bảo, lẽ đâu đi chẳng nghe. » nói rồi bèn lén sai người tâm phúc đi báo cho Tôn-Quờn hay.

Qua đến ngày hối, (1) Từ-Thị bèn dòi Tôn-Cao, Phó-Anh vào núp trước trong phòng nhà kính; rồi bày cuộc tế, tế xong rồi bèn bỏ hết đồ tang, tắm gội trang điểm, soi gương đánh phấn, nói cười nghinh ngang. Nguy-Lắm thấy vậy mừng lắm; đến tối Từ-Thị sai tỳ tắc mời Nguy-Lắm vào nhà, bày tiệc giữa nhà mà uống rượu, uống đến say, Từ-Thị bèn mời Nguy-Lắm vào phòng kính, Nguy-Lắm mừng, nhơn say đi đại vào. Từ-Thị hô lớn lên rằng: « Tôn-Cao, Phó-Anh hai tướng-quân ở đâu! » Hai người ở trong phòng xách đao nhảy ra, Nguy-Lắm trở tay không kịp, bị Phó-Anh một đao té nhào xuống đất, Tôn-Cao chém bồi luôn một dao chết tươi. Từ-Thị mở ra lại cho đi mời Đái-Viên đến phó yến. Đái-Viên vào vừa đến nhà trong rồi cũng bị hai tướng ấy giết đi. Một phía thì sai người đi giết hết gia tiểu của hai đứa giặc ấy, với bọn sót lại. Xong rồi Từ-Thị mặt đồ hiếu phục lại, lại lấy đầu Nguy-Lắm, Đái-Viên mà tế Tôn-Dực.

Chẳng khỏi một ngày Tôn-Quờn dẫn binh về tới Đơn-dương, thấy Từ-Thị đã giết Nguy-Lắm, Đái-Viên rồi, bèn phong cho Tôn-Cao với Phó-Anh làm Nha-môn-Tướng, dạy giữ Đơn-dương, còn Từ-Thị đem về hoạn dưỡng. Cả đất Giang-đông chẳng có người nào mà không khen thưởng rằng Từ-Thị.

(1) Ngày Hối, là ngày trăng hết, tối trời.

(sau sẽ tiếp theo.)

CANAVAGGIO.

Văn-Thánh lạc thành.

Năm quí mão ngày rằm tháng tám, nhằm tiết thu dinh, tại Long-hồ (Vĩnh-long,) có thiệp gởi mời ăn lễ an-vị lạc-thành Văn-Thánh-Miếu cũ lập lại.

Hôm ngày rằm bởi công sự tại thân, phần đường hành trình viễn cách, nên trễ qua ba giờ chiều ngày 16 mới đến nơi. Khi đến ban đầu vào nhà Thính-đường ra mắt mấy thầy công cử, thăm hỏi hàng huyện, sau lại vào nhà chính y đồng sàng với thầy phó Tổng, Mỹ, danh Tổng-hữu-Định, cùng là hàng thân sĩ tư nhơn ở các tỉnh lại trò chuyện chơi bời cùng nhau đàm luận khứ tựu vẫn lai, cho đến tối ngày 16. Đêm ấy trên trời trăng thanh bạch, tuyệt dượm lá cây. Trong đền thờ thì đèn thắp huy hoàng nguy nga rực rỡ; ra ngoài biên kiểu hồng mát, ngó lên đền thờ đèn chong, hương đốt, tàng lọng phủ che, màng chăn rực rỡ. Cửa đền trở ngó xuống sông; từ mé sông lên đền cung tường cũng ước dư hai ba trăm thước. Trong đền thờ vọng ba tòa hương án; án giữa thì thờ bài vị Thánh nhơn, cùng Tứ phối; tòa bên tả và tòa bên hữu thì thờ thập nhị Tiên-Triết. Trước từng từ bên tả thì thờ Tiên Hiền bên hữu thì thờ Tiên Nho, các bài vị Thánh Hiền đều chạm bằng cây thếp vàng rực rỡ. Giữa đền thánh trên trính treo một tấm biển « Vạng-thế-sư-biểu » trính ngoài treo tấm « Đại-nhi-hóa-chi » lòng căn ngoài trên trính treo một tấm Thủ quyển cũng bốn chữ « Đạo-nhựt-trung-thiên » căn bên tả treo tấm « Thùy-huấn-vạng-thế » bên hữu treo tấm « Hiền-văn-chương-võ » căn ngoài treo bốn chữ « Cao-sơn-kiển-hành » tấm nào cũng thếp vàng rực rỡ.

Cách khỏi ngoài đền thờ hơn một trăm thước Lang-sa thì cất thơ-lâu vọng cất từ thơ lâu đi một đường rộng hơn hai thước 5 tất Langsa thẳng lên cửa đền, hai bên đường đêm có đèn chong tòng dựng; kẻ lấy thơ-lâu hai bên thì cất nhà tả vu và hữu vu. Nhà tả vu cũng vọng ba hương án, án giữa thờ quan Hiệp-biện Phan-thanh-Giản, cũng một án hai bên thì thờ quan-bố Nguyễn-Đài. Quan-

án Phạm-hữu-Chánh và Quan đốc-học Nguyễn-Thông; hương án bên tả và bên hữu thì thờ Thân sĩ và những người hữu công lo bồi Văn-Thánh ngày xưa.

Bên hữu vu thì lập một hương án để thờ đức Văn-Xương và đức hậu tổ là ông Sùng đức Võ Tiên-sanh (1) phía sau nhà tả vu có một tấm bia đá của quan Hiệp-biện dựng năm Bính-dần nhằm đời vua Tự-Đức năm thứ 19.

Tính từ năm Bính-dần các quan lớn lập Văn-Thánh lại đây mới có 38 năm chẳng, mà cây cột lúc đó nay ra tàng tệ, ngói bể đá mòn cây mục, ấy là vật, hại vô tình còn không chống chỏi tường xiêu vách đổ thay!

Đến nay ơn nhờ thầy Phó-tổng Châu-thành Vĩnh-long là Tổng-hữu-Định ra quyền rủ tư nhơn chung cùng lo lắn, và nhờ ơn nhà nước cứu giúp một ngàn nguơn bạc nên làm lại đặng như vậy, coi nên đồ sộ, thờ phượng oai nghi nghiêm trang như trước, đến đổi mấy ông lão thành công cử như tại Rạch-thơm ông cử Chơn, tại Mỏ-cày ông tú Lộc và ông tú Điển cũng không nệ đường xa mà đến yết lễ giáo tôn, coi như vậy thì Thánh-biển cảm đến cho chăng? Thôi từ đây những trang tư văn đồng đạo trong Nam-kỳ qua lại đã sẵn có chỗ nơi chiêm ngưỡng. Nhưng vậy chớ chi bạn đồng-thời làm làm sao cho đặng khuyên khít thân sĩ hào gia, kẻ ít người nhiều chung cộng mà làm ra cuộc lớn về viên rỡ ràng hơn nữa, cho đặng bền chặt lâu dài hậu thế, để bia truyền ngàn thuở cho kẻ hậu nhơn trông thấy. Xin liệu dụng ý quê mà luận bốn ít hàng gởi cho kẻ đồng chí ước trông; nếu ai hiểu ý muốn gầy cuộc hậu lai thì xin gởi thơ cho thầy phó tổng Tổng-hữu-Định mà luận bàn chuyện Văn-Thánh cho ra bền bỉ trăm năm. Người nầy có chí vung trồng cội đức, lo lắn đạo mạch, hay liệu trông xưa sau, văn minh qui củ.

Chớ Văn-Thánh lúc nầy đã gầy nên đồ sộ thiệt đó chúc, nhưng mà phan lý chưa phân biệt, ngõ qui tề khó nỗi kinh dinh cho người Lục-tỉnh đến lui chiêm ngưỡng; và cũng chưa có sức mà lo dạy trẻ sau nầy, ắt lẽ nghĩa một ngày một xa chăng.

Sau nầy kẻ hậu sanh kính ít hàng nhắn cùng tư nhơn, trước mừng cho Văn-Thánh vừa yên đặng lo mở mang đạo mạch.

Thơ từ:

Kính nhắn cùng tư văn đồng đạo,
Mừng từ rày chiêm ngưỡng an nơi
Văn-Thánh đền đồ sộ để đời,
Văn Minh cuộc thạnh hành ra mới;
Chữ bách niên đại hội,
Câu thiên cổ thâm huyên,
Rành rành tạt dấu khắp sơn xuyên;
Rỡ rỡ dựng xây nền thổ võ,
Ơn giáo chủ soi lòng trăm họ;
Tượng hóa công mở trí muôn dân;
Tại Long-hồ an vị lạc thành,
Dấu Lục-Tỉnh hân tâm nguồn chỉ,
Dai lệ sơn hà toản chung thỉ,
Bia truyền lễ nhạt biểu xuân thu;
Phận quê mùa mừng tỏ lời ngu,
Dấu thô kịch xin dung chớ chấp.

Phụ thơ rằng:

Văn Thánh hoàn thành cuộc bách niên,
Một tòa đồ sộ giữa Nam-thiên;
Ngũ thường gầy dựng đời roi dấu,
Vạng tải gồm nên chốn vẻ viên;
Đạo nghĩa thầy dèo trời đất rộng,
Tan diễn hết lúc cõi bờ yên;
Mừng thay chói rạng nhà Tôn-giáo,
Trông hội Văn-Minh đặng vững bền.

Bến-tre: Tiểu-sĩ-tử đồng ký.

(1) Mộ tự Võ-trường-Toản, phần mộ tại Ba-tri (coi Nam-kỳ địa dư thì biết.)

LỜI RAO

Cho Qui-viên đặng rõ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

Thơ Mụ-Đội giá là........ 0, $ 25

***

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuồn bản đờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Tu đâu cho bằng tu nhà

thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.

(tiếp theo)

Trên dời muôn việc thảo là dầu,
Báo bổ chưa rồi há tới đâu,
Khuya sớm ngọt ngon đến nghĩa cả,
Ngày đêm niệm tụng uổng công sâu,
Điệu hằng khắn khít còn chưa tổ,
Phép lạ minh mông chớ gọi mầu,
Phải quây dòi dàng về một lẽ,
Khuyên đừng tham muốn nhộn lo âu.

Hiếu trung hai lẽ lấy làm đầu,
Trọn đạo tu nhà lựa kím đâu,
Hai chữ sanh-thành ơn rất nặng,
Một niềm cúc-dục nghĩa càng sâu,
Cởi lau qua biển trông càng mệt,
Năm giá khóc măng đặng mới mầu,
Dầu đặng một thân miền cực lạc,
Phát-phu thân thể lấy ai âu.

Lê-vịnh-Thi, Bến-tre.

Trong dời trăm nết hiếu làm đầu,
Kính mẹ thờ cha phải lựa đâu,
Bồng ẵm ba năm ơn rất trượng,
Cưu mang chín tháng nghĩa càng sâu,
Niệm kinh lần chuổi chi cho nhọc,
Ngay chúa thảo cha ấy mới mầu,
Hễ đứng làm người thời phải xét,
Năm hằng vẹn vẽ mới là âu.

Nguyễn-chánh-Sắt, Tân-châu.

Trung hiếu hai ngôi ấy việc đầu,
Tu nhà cho trọn lựa tu đâu,
Thần-hôn giữ vẹn nghe càng trọng,
Cúc dục làm đến nghỉ cũng sâu,
Ý dục tồn nhơn đừng mới tốt,
Tâm hành từ thiện đặng nên mầu,
Miễn là báo bổ công trời biển,
Non thửu lựa là mệt sức âu.

(sau sẽ tiếp theo).

Phan-đăng-Dinh, Phước-trường Bến-tre.

Chuyện Hà-thiên-Tứ

(tiếp theo)

Cách ba bốn năm, vợ Quốc-Anh thọ bịnh nặng, mới biểu chồng cho đi rước Hà-thiên-Tứ về cho thấy mặt. --- Quốc-Anh bổn thân ra đi đường xa xuôi, khi Quốc-Anh tới thì quần áo đã rách rưới, kẻ tôi tớ chẳng cho vào. Quốc-Anh mới cậy chúng nó vào thưa với chủ nhà rằng có Quốc-Anh ở quận An-hồ đến thăm.

Tôi tớ vào thưa, giây lâu trở ra nói chủ nhà mắc việc ra mắt không đặng, xin người về khi khác sẽ đến.

Quốc-Anh lấy làm hổ thẹn, bèn quày quả trở về tỏ sự tình lại cho vợ hay. --- Cách vài bữa người vợ bèn chết.

Quốc-Anh lo tẩn liệm vợ, rồi gởi thơ cho Hà-thiên-Tứ hay. -— trong thơ cũng tỏ những việc ngày trước có tới thăm mà bởi bổn phận minh nghèo khó dói rách, nên kẻ tôi tớ chẳng cho vào.

Hà-thiên-Tứ đặng thơ, nghỉ lại biết mình lỗi, bèn lật đật lên ngựa đi luôn mấy đêm ngày mới tới An-hồ vào nhà Quốc-Anh thì thấy đạo tùy dương động quan. — Hà-thiên-Tứ vừa bước vào, thì đạo tùy la lên rằng hòm sao nặng quá, khiên không nổi, xin để xuống nghỉ.

Hà-thiên-Tứ bước chưa tới thềm, tức thì nắp hòm vùng văng ra, vợ Quốc-Anh lồm cồm ngồi dậy, ngó trực thị Hà-thiên-Tứ, giơ tay chỉ anh ta và la lên rằng: đồ bạc, mầy phải ra cho khỏi đây tức thì.

Hà-thiên-Tứ hoảng hồn, dựng tóc, run rẩy cả và mình, té quị xuống đó, lần lần bò ra rồi chạy đi một đổi xa, mệt khác nước mới lại suối mà uống, ngó xuống thì thấy đầu đã bạc. Còn vợ Quốc-Anh khi Hà-thiên-Tứ chạy đi rồi mới nằm xuống mà chết luôn.

Từ ấy, không ai nghe tin tức Hà-thiên-Tứ. Nhà cửa anh ta bỏ lưu vắng, ngã trước xiêu sau, không ai bồi bổ. Kẻ qua người lại có hỏi thăm, thì người ta lối xóm đáp rằng: hỏi làm chi cái đồ bạc ngải.

CHUNG.

Trần-khắc-Kỷ: tự Phục-lễ.

Nhị thập tứ hiếu thi.

(tiếp theo)

HƠN 21 — *Khương-Thi hiếu thi.*

Hiếu tử Khương-Thi vợ tùng chồng,
Mẹ ước chi chi chẳng quản công;
Gỏi cá lắm tìm ăn phỉ dạ,
Nước sông thường gánh uống vui lòng;
Con lành năm giữ tròn câu nghĩa,
Dâu thảo hằng lo vẹn chữ tùng;
Cảm động lòng trời bên vách nổi,
Suối ngon cá gáy nhảy thinh không.

Tục điều.

Vợ chồng Khương-Thị hiếu tử
Bên nhà suối nổi lý ngư nhảy thường.

HƠN 22 — *Đinh-Lang hiếu thi.*

Thung huyên khuất bóng lúc còn thơ,
Thương tưởng Đinh-Lang tượng cốt thờ
Cúng cấp hằng ngày không chút trễ,
Viếng thăm mỗi bữa chẳng khi sơ;
Hình dung những ngỡ coi mường tượng,
Hồn phách nào hay có vẫn vơ;
Đinh phụ lờn oai kim thử chích,
Mày nhăn máu chảy vốn không ngờ.

Tục điều.

Đinh-Lang tượng cốt thờ thân,
Vợ oan kim chích máu rần chảy ra.

CHAU 23 — *Thọ Xương hiếu thi.*

Đích mẫu chẳng yêu mẹ xuất hồi,
Thọ-Xương bảy tuổi chịu mồ côi;
Thẹn thuồn ẩn dật già khôn đoái,
Thương nhớ kiếm tìm trẻ chẳng thôi.
Xót dạ ơn nhà chưa báo đáp.
Đau lòng nợ nước khó đền bồi;
Trải năm mươi tuổi Đồng-Châu gặp,
Con đã hoa râm mẹ điểm mồi.

Tục điều.

Thọ-Xương tìm mẹ khắp phan,
Đến năm mươi tuổi gặp nàng Đồng-Châu

TÔNG 24 — *Huỳnh-đình-Kiên hiếu thi.*

Đình-Kiên trung hiếu những lo âu,
Thái-Sử tước phong trướng phụng hầu;
Chi quản đồ nhơ đến nghĩa nặng,
Khôn nề giặt huê trả ơn sâu.
Tôi ngay phò chúa ngay kia rạng,
Con thảo thờ thân thảo ấy mầu;
Việc nước đạo nhà không chỗ sót,
Gương lành còn tạc ngợi đời sau.

Tục điều.

Đình kiên thái sử cao nguyền,
Giặt nhơ đồ huê thung huyên chẳng từ.

CHUNG, Trần-duy-Thanh.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6	$00
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0	60
Thơ Dương-Ngọc *in lần thứ nhứt.*	0	40
Thơ Nam-kinh, Bắc-kinh.........	0	30
Thơ Trần-kim-Hải *in lần thứ nhứt.*	0	25
Thơ Mả-Thành *mới in lần đầu*...	0	30
Nhị-độ-Mai........................	0	30
Phú-Kiều (3e édition)..............	0	20
Thơ Nam-kỳ	0	10
Thơ Quang-Âm diễn ca...........	0	35
Tuồng Sơn-hậu thứ ba giá........	0	30
Chánh tà và Lục-súc..............	0	10
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1	00
Tuồng Sơn-hậu 3 thứ chưa rồi....		
Sử-ký Đề-Thiên diễn ca thứ chánh, hiệu là Cao-Mên-Cuốc giá 1 cuốn là....	0	40
Sách Sử ký Nam-việt chưa rồi.....	0	60
Tục-ngữ Cổ-ngữ	0	65
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5...	0	60
Phong-hóa Điều-hành............	0	50
Tứ-Thơ cuốn nhì..................	1	60
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn nhứt nhì	2	00
Conversation	0	70
Vocabulaire Annamite français	1	60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1	20
Miscellannée.........................	1	40
Cours d'Annamite	2	50
Cours gradué........................	2	50
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quốc.	1	$00

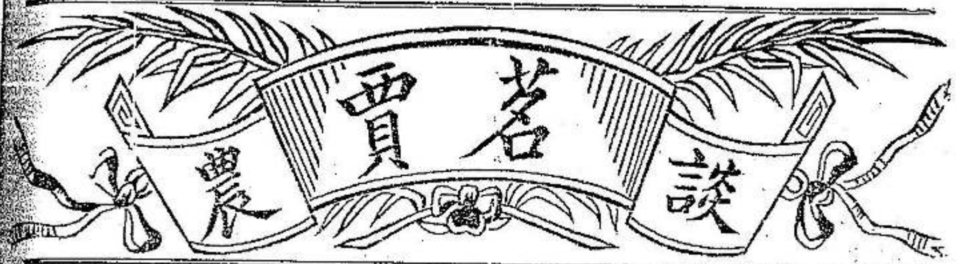
Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quí khách ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM	NGÀY LANGSA	THÁNG 11 LANGSA	NGÀY ANNAM	THÁNG CHÍN ANNAM
1	DIMANCHE.......	13	CHÚA NHỰT.	17	Mardi..........	29	Thứ ba
2	Lundi..........	14	Thứ hai	18	Mercredi	30	Thứ tư
3	Mardi	15	Thứ ba				*Tháng 10 Annam.*
4	Mercredi........	16	Thứ tư	19	Jeudi	1	Thứ năm
5	Jeudi...........	17	Thứ năm	20	Vendredi.......	2	Thứ sáu
6	Vendredi	18	Thứ sáu	21	Samedi.........	3	Thứ bảy
7	Samedi.........	19	Thứ bảy	22	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT
8	DIMANCHE.......	20	CHÚA NHỰT	23	Lundi..........	5	Thứ hai
9	Lundi...........	21	Thứ hai	24	Mardi	6	Thứ ba
10	Mardi	22	Thứ ba	25	Mercedi	7	Thứ tư
11	Mercredi........	23	Thứ tư	26	Jeudi..........	8	Thứ năm
12	Jeudi...........	24	Thứ năm	27	Venrdi	9	Thứ sáu
13	Vendredi	25	Thứ sáu	28	Samedi	10	Thứ bảy
14	Samedi.........	26	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT
15	DIMANCHE.......	27	CHÚA NHỰT	30	Lundi	12	Thứ hai
16	Lundi	28	Thứ hai				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE.

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00; sáu tháng..3. 00. Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00; sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

Tự Lễ-Phúc

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent....... $ 5 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Cấm không ai đặng in Tam-quốc lại như trước nầy vào các thứ sách hay là làm riêng một cuốn cũng không đặng.

Thương cổ luận.

(tiếp theo)

Làm người ở trong trời đất, tuy là ai ai cũng hiểu rõ sự khôn dại, phải quấy, còn mất, hư nên; nhưng mà có tánh tham lắm, cho nên bỏ qua nhiều điều phải và điều nên. Nếu hiểu rằng phải và nên, khôn và tốt đi nữa, mà có khi thất lợi lại tổn công, hao tài cùng nhọc sức, thì ít ai muốn làm. Xét lại cho kỹ mà coi; có phải là tại tham, cho nên lấp che điều ích dân lợi vật, cứ lo việc lợi ư kỷ tổn ư nhơn mà thôi! Suy ra cho chí lý, hình như là không hiểu sự sao khôn? sao dại? sao phải? sao quấy? sao còn? sao mất? sao hư? sao nên? Ví như hiểu rằng sao? thì có lý chẳm hẩm, khẩn khái mà làm phải, bỏ quấy; làm khôn chừa dại; làm nên tránh hư; tính điều còn, xét sự mất; dầu mà có lao tâm lao lực, tổn kỷ ích nhơn, cũng phải làm ấy là hiếu. Chớ như bo bo lo tính những điều lợi cho mình, hại cho người, tốt cho mình, xấu cho người; vinh cho mình, hèn cho người; cao cho mình, thấp cho người; phải cho mình, quấy cho người. Nếu mà làm vậy thì rõ lại, tế ra làm

nhiều đều sái, ít có phải; nhiều hư, ít có nên; nhiều khờ, ít có khôn; nhiều đều nghịch, ít có thuận. Rỏ lại thiệt là không hiểu cách thế ở đời trong mấy đều tỏ trước đó.

Phận sanh làm người đặng ở chung cùng với người trong cuộc trời đất, nều mà hiểu rỏ rằng; cuộc đất trời còn nhiều lúc dổi dời; huống chi là người! Sanh chẳng lẻ trăm năm còn mạnh dỏi? Xét mạch nước, cội cây thì dủ rỏ, cơn lớn ròng, nhỏ lớn khác nhau; cuộc trời đất lập ra để mà xây vần đổi chọn. Vì làm người mà ít rỏ cơ quan, sanh người ấy, vì như sâu trong cây, bùn mạch nước. Nghĩa là để mà làm hại, và làm khó cho nhau mà thôi.

Luận rốt một đều nầy: người từ xưa đến nay, ai lại chẳng muốn ăn no, mặt ấm, ngủ kỷ, an thân. Vì vậy cứ mổi mổi tranh nhau bỡi tranh đua, nên sái quá. Vậy mà xin một đều xét nghỉ cho kỷ. Người sang giàu, kẻ khó hèn, vắng hậu có khác nhau thể nào? Có khác bỡi sanh tiền xữ sự, lậm phải thì tiếng phải hẳy còn; nều quấy ra, tiếng quấy cũng còn, để nết quấy cho người khinh nhục. Chẳng biết sự sang giàu của mình có che đặng đều sái quấy của mình cùng chăng?

Tôi luận việc hiểu, cũng không hiểu cách làm người; đặng chỉ cho rỏ ý bài kẻ trước đây, tôi cắc nghĩa việc hùn vốn buôn chung, hoặc lợi cho mình, hoặc hữu ích cho cả nước, nều hiểu phận làm người như tôi luận đó; thì hoặc làm lợi cho mình, hoặc hữu ích cho cả nước, hai đều nầy đều nào cũng là phải hết; hề chung cùng với nhau mà đặng vậy thì là phải. Xin ráng sức mà làm; làm đặng rồi, vui lòng vì làm phải. Bỡi có câu: «Lợi bất khả độc».

(*sau sẽ tiếp theo*)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, Rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang và bán mổi hạt Tham-biện, trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, sồ 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tề tự sạch sẽ, và uống thì rất mạnh mẻ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, sồ nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hằng lãnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản lưởng-long.

ĐÔNG-DƯƠNG TỔNG-

THỒNG PHỦ VỤ

Lời nghị định điều lệ về việc bắt thăm tuyển lính-tập Annam;

Lời nghị việc bắt thăm tuyển lính trong năm 1904 phải định lệ riêng khởi hành ngày 15 Janvier

Lời nghị định về phần tiền quyên miễng binh dịch.

QUAN KHÂM-MẠNG Đông-dương Tổng-thông toàn quyền Đại-thần, thưởng thọ tứ đẳng bửu tinh,

Tuân y chỉ dụ ngày 21 avril 1891;

Tuân y chỉ dụ ngày mông 2 décembre 1879, nghị lập cơ linh-tập An-nam tại Nam-kỳ;

Chiếu y điều lệ ngày mông 4 décembre 1879, về việc tuyển trạch, thiết lập và điều chế trong cơ linh-tập An-nam;

Chiếu y lời nghị ngày 22 juillet 1898, về việc thiết lập các sắc lính lưu hậu bổn quắc trong cõi Đông dương

Chiếu y lời nghị ngày 21 Octobre 1899, định lập các sắc lính lưu hậu bổn quắc trong cõi Đông-dương;

Cứ theo lời ước nguyện của Hội-đồng quản hạt Nam-kỳ, trong kỳ nhóm ngày mông 2 novembre 1901;

Y lời quan Đô-thống điều quản các đạo binh bộ trong cõi Đông-dương và quan Nguyên-soái Nam-kỳ, thanh tự;

Đông-dương Thượng-nghị-viện ý hiệp,

NGHỊ ĐỊNH:

NHẤN THỨ NHỨT

THỂ LỆ TỔNG LƯỢC.

Điều thứ nhứt. — Lệ buộc phải bắt thăm mà định phần đi lính, thì đều nhứt luật cho hết cả mọi người.

Điều thứ 2. — Việc tuyển lính-tập An-nam, thì cứ phân ra từ làng và làm như vầy:

1° Bắt thăm rồi, chiếu lệ mà dồi đăng khóa;

2° Sau nữa là cho tình nguyện đăng khóa hay là đăng khóa lại.

Điều thứ 3. — Về phần những kẻ đến lệ dồi, thì định hạn ba năm ở lính tại ngủ và mười một năm thôi về ngạch lính lưu hậu. Như gặp cơn cấn kíp, thì quan Tổng thống toàn quyền đặng truyền lịnh triệt lưu lại dưới cờ toàn hết một lớp lính đồng phiên đã ở vừa mãn năm sau hết, và dồi ra lại một lớp đồng phiên hay là nhiều lớp đồng phiên về ngạch lính lưu hậu, hoặc là dồi tất sồ, hoặc là một phần lính lưu hậu trong một hay là nhiều tỉnh.

Điều thứ 4. — Phận sự đã định cho các quan Tham biện trong lời nghị nầy, thì các quan Đốc-lý thành phố Sàigon và Chợ-lớn, cũng đều phải tuân hành y như vậy.

NHẤN THỨ II

VỀ VIỆC ĐÒI LÍNH.

KHOẢN THỨ NHỨT

Định phần sồ lính phải cấp điền.

Điều thứ 5. — Mỗi năm tuyển lính một kỳ. Bản định phần sồ lính phải cấp điền trong các tỉnh và sồ ấy là bao nhiêu, thì có lời nghị quan Tổng-thông toàn quyền chước định sau sẽ chiếu theo bộ đinh mà sữa lại.

Còn việc chia ra cho các làng trong tỉnh, thì về phần quan Tham biện chiếu theo sồ dân bộ mà quân phân y như quan Tổng-thông toàn quyền đã định. Như có những làng dân bộ không đủ sồ cho đúng lệ phải cấp điền một tên lính, thì về phần quan Tham biện phải hiệp lại mà cho tuyển cấp.

KHOẢN THỨ 2

Về việc kiểm duyệt.

Điều thứ 6. — Về sồ lính đã định cho mỗi làng phải cấp điền, thì sẽ đòi nhóm lại hết cả trẻ trai bổn quắc đến tuổi hai-mươi-hai, và có cư trú tại trong làng hay là nội trong các làng đã hiệp lại, rồi thì cho bắt thăm mà lựa.

Những trẻ trai trước vào bộ đinh năm nào là hai-mươi-hai tuổi, thì cho là đã đặng hai-mươi-hai tuổi năm ấy.

Cho là có cư trú trong làng là:

1° Những trẻ trai có cha mẹ ở tại trong làng, bất luận là đã có vợ hay chưa;

2° Những trẻ trai ở tại trong làng, trừ ra những kẻ có bằng có rằng đã đứng vào sổ làng khác.

Điều thứ 7. — Mỗi năm, phần quan Tham biện phải chiếu theo bộ đinh, mà lập bảng kiểm duyệt trong mỗi làng hay là trong mỗi khóm nhiều làng hiệp lại, cứ theo thứ tự chữ cái trong vần quắc-ngữ mà biên tên.

Trẻ trai nào bỏ sót ra năm trước, thì phải đem vào bảng năm sau.

Sổ tuyển trạch sẽ in ra và niêm yết tại nhà lội, hay là tại chợ trong mỗi làng, ít nữa là hai tháng trước kỳ định bắt thăm. Mỗi người đều đặng phép kêu nài, và nhứt là như có cớ đủ rằng mình có đứng vào sổ làng khác, hay là đã có đứng vào một sổ nào năm trước, thì đặng phép kêu nài mà xin bôi tên. Sau khi đã bắt thăm rồi, thì không đặng kêu nài mà xin bôi tên như vậy nữa, và những trẻ trai nào không có nài xin trước khi bắt thăm, thì phải chịu để tên đứng trong hai sổ bắt thăm.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

LỜI RAO

Dương-thị-Hương, là điền chủ ở hạt Gò-công, kính lời rao chung cho mỗi người được hay rằng từ hậu nều ai còn cho con trai của bà là Huỳnh-đình-Hạo, vay bạc tiền gì, thì bà không chịu trả nữa, bởi vì những nợ nần của con bà làm ra bấy lâu nay thì ngày 10 Septembre trước bà đã tính trả dức rồi; sự có văn bằng chứng kiến rỏ ràng.

Cho Quí-viên đặng rỏ, nay tại nhà in ông CLAUDE và Công-ti có in một thứ thơ mới, như ai có muốn mua xin gởi thơ tại nhà in thì sẽ gởi cho tức thì.

***

Thơ Mụ-Đội giá là........ 0, $ 25

Còn trong ít bữa nữa đây sẽ in một cuốn bản dờn tranh có chỉ cách thức nhiệp nhàn lại cũng có đủ mấy bài ca nữa.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Thuở ấy đất Đông-ngô các xứ Sơn-tặc đều bình phục hết, sắm đặng thuyền chiến (tàu trận) hơn bảy ngàn chiếc ; Tôn-Quờn phong Châu-Du làm Đại-Đô-Đốc gồm coi hết binh thủy binh bộ đất Giang-đông.

Qua năm Kiến-An thứ mười hai, tuyệt Đông nhằm tháng mười, mẹ Tôn-Quờn là Ngô-Thái-Phu-Nhơn, làm bịnh nặng, bèn với Châu-Du với Trương-Chiêu vào mà nói rằng : « ta vốn là người đất Ngô, cha mẹ mất sớm, nên ta theo em ta là Ngô-Kiến, qua ở nơi Việc-trung, sau lấy họ Tôn, sanh đặng bốn đứa con, con lớn là Tôn-Sách lúc gần sanh a năm chiêm bao thấy mặt trăng vào lòng, sau sanh con thứ là Tôn-Quờn lại thấy mặt trời vào lòng, có tên thầy bói đoán rằng, thấy mặt trời mặt trăng vào lòng thì sanh con ắt quí lắm ; chẳng may mà Tôn-Sách mất sớm để cơ nghiệp đất Giang-đông lại cho Tôn-Quờn, lại nhờ các ông đồng lòng mà giúp nó, thiệt ta thác cũng đành nhắm mắt. » lại trối với Tôn-Quờn rằng : « con phải đãi Châu-Du với Trương-Chiêu như thầy con vậy, chẳng nên khi dể, còn dì con là em ruột của mẹ, cũng đồng gả cho cha con, thì cũng là mẹ con đó, khi mẹ có thác rồi, thì con phải kính dì con như mẹ vậy, còn em của con thì cũng phải nuôi lấy nó, chừng khôn lớn rồi lựa rể hiền mà gả. » nói rồi bèn tắc hơi. Tôn-Quờn than khóc rồi lo tống táng ; (và việc tống táng chẳng cần chi nói).

Qua năm sau nhằm tuyệt Xuân, Tôn-Quờn thương nghị muốn đánh Huỳnh-Tổ. Trương-Chiêu nói : « để tang chưa mãng kỳ chẳng nên động binh. » Châu-Du nói : « báo cừu tiếc hận, lựa phải đợi kỳ hay sao. » Tôn-Quờn dụ dự chưa quyết, bỗng có quan Đô-Húy Bắc-bình là Lữ-Mông vô vào ra mắt Tôn-Quờn rằng : tôi tuần cửa Long-thu gặp tướng của Huỳnh-Tổ tên Cam-Ninh đến xin hàng đầu, tôi cật hỏi thì va nói rằng họ Cam tên Ninh tự Hưng-Bá, người đất Ba-quận huyện Lâm-giang, thông kinh sử, sức lực mạnh bạo, thường tụ chúng Côn-quan ngang giọc khắp giang hồ, lưng có đeo cái lục lạc đồng, người nghe tiếng lạc đều phải lánh, lại lấy gấm Tây-xuyên mà làm buồm, cho nên người đều gọi va là Cẩm-phàm-tặc (ăn cướp buồm gấm). sau nghĩ lại biết mình làm quấy, mới bỏ dữ về lành, dẫn cả bọn qua đầu Lưu-Biểu, thấy Biểu chẳng làm nên việc thì muốn qua đầu Đông-ngô, chẳng dè bị Huỳnh-Tổ cầm lại bên Hạ-khẩu ; lúc Đông-ngô đánh Huỳnh-Tổ Huỳnh-Tổ nhờ có sức Cam-Ninh cứu về Hạ-khẩu, Huỳnh-Tổ lại khi bạc Cam-Ninh, có quan Đô-đốc tên Tô-Phi đã ghe phen tiếng cử Ninh cho Huỳnh-Tổ, Huỳnh-Tổ lại nói Cam-Ninh là quân ăn cướp dưới sông hà đi trượng dụng sao. Bởi cớ ấy nên Cam-Ninh thường oán hận ; Tô-Phi biết ý, bèn bày rượu mời Ninh đến nhà mà nói rằng : (tôi đã ghe phen tiếng cử ông mà Chúa-công không biết dùng, ngày tháng như thoi, người ở đời sống có bao lâu, vậy thì phải lo việc lâu dài mà lập thân danh kẻo uổng ; tôi tính nói dùm cho ông làm Huyện-trưởng nơi Ngạc-huyện, rồi đó đi ở mặt tình ông). Bởi cớ ấy Cam-Ninh mới đi đặng khỏi Hạ-khẩu, muốn qua đầu Giang-đông, lại e Giang-đông giận vì việc giết Lăng-Tháo mà cứu Huỳnh-Tổ nên tôi có nói rằng Chúa-công trông người hiền như khác nước, chẳng kể việc cựu thù, và lại ai có chúa nấy, có việc chi mà giận hờn, Ninh mừng lắm dẫn chúng qua sông đến ra mắt Chúa-công, xin Chúa-công nghĩ xét.» Tôn-Quờn mừng lắm nói rằng : « ta đặng Cam-Hưng-Bá, thì phá Huỳnh-Tổ ắt xong. » nói rồi bèn dạy Lữ-mông dẫn Cam-Ninh vào. Ninh vào làm lễ xong ; Tôn-Quờn nói : « Hưng-Bá đến đây, ta mừng chẳng xiết, có lý nào ta đi nhớ việc cừu hận làm chi sao, xin chớ ngại ; ta muốn cầu ngươi dạy ta kế chi đặng phá Huỳnh-Tổ. » Cam-Ninh thưa rằng : « Nay nghiệp Hớn càng ngày càng suy, Tào-Tháo sau ắt tiếm soán, đất Kinh-châu Tháo cũng muốn tranh, Lưu-Biểu chẳng lo xa, còn con va thì ngu liệc lắm, nỗi nghiệp truyền cũng không đặng, Minh-công phải lo mà thâu đi cho sớm, nếu chậm thì Tào-Tháo ắt lấy trước, nay phải trước thâu Huỳnh-Tổ, va năm-nay

tuổi đã già rồi, lại ham thâu tóm của dân, người người đều oán, việc chinh chiến không sửa sang, quân binh không pháp luật, nếu Minh-công cất binh qua mà đánh, thì thế va phải thua, hễ dẹp Huỳnh-Tổ xong rồi thì luôn một hồi trống kéo rốc đến phía Tây, chiếm đất Kinh-nhương rồi lo mà thâu Ba-thục, như vậy thì nghiệp bá ắt xong. » Tôn-Quờn nói : « lời luận ấy như vàng như ngọc » Bèn khiến Châu-Du làm Đại-đô-đốc gồm hết binh bộ binh thủy ; Lữ-Mông làm Tiền-bộ tiên-phuôn ; Đổng-Tập với Cam-Ninh làm Phó-tướng ; Tôn-Quờn bổn thân lãnh Đại-quân mười muôn đi đánh Huỳnh-Tổ. kẻ tế-tác dọ đặng, về Giang-hạ phi báo. Huỳnh-Tổ liền nhóm chúng thương nghị, rồi sai Tô-Phi làm Đại-tướng ; Trần-Tượu, Đặng-Long làm tiền phuôn kéo hết binh Giang-hạ ra cự ; Trần-Tượu, Đặng-Long mỗi người đều dẫn một đội binh thuyền ngăn giữ Miệng-khẩu, trên mỗi chiếc thuyền đều đặt ná lẩy cung tên hơn ngàn dư, lại kết bè thuyền chiến lại trên mặt nước ; binh Đông-ngô đến ; trên thuyền giống trống cung tên bắn ná, binh Đông-ngô không dám xông đến, lui lại hơn vài giậm ; Cam-Ninh nói với Đổng-Tập rằng : « việc đã lỡ ra rồi, không lẽ lui binh. » bèn lựa thuyền nhỏ hơn trăm chiếc, mỗi chiếc đặt binh ròng mạnh năm mươi người, hai mươi người chèo, còn ba mươi người đều mặc y giáp, tay cầm cao đao, bất kể tên đạn, lướt đến thuyền giặc chặc sả hết giây kiền, thuyền giây ngang, Cam-Ninh nhảy qua thuyền chém quách Đặng-Long ; Trần-Tượu quày thuyền mà chạy, Lữ-Mông ngó thấy nhảy xuống thuyền nhẹ chèo riết đến nổi lửa đốt hết thuyền giặc ; Trần-Tượu vừa muốn lên bờ, Lữ-Mông rược nà đến nhằm ngan hông chém sả một dao nhào tốt ; lúc Tô-Phi ở trên bờ vừa dẫn quân đến tiếp ứng thì binh Đông-ngô đã áo hết lên một lược, đánh không lại, bèn cuốn vó chạy dài, lại gặp Đông-ngô Đại-tướng là Phan-Chương, đánh không mấy hiệp bị Phan-Chương bắc sống dẫn xuống thuyền ra mắt Tôn-Quờn, Tôn-Quờn dạy kẻ tả hữu bỏ vào xe tù, đợi bắc đặng Huỳnh-Tổ rồi sẽ giết luôn thể ; xong rồi xua động ba quân chẳng kể ngày đêm đánh riết đến Hạ-Khẩu.

Muốn biết Huỳnh-Tổ thắng bại thế nào, và xem bài sau phân giải.

(sau sẽ tiếp theo.) CANAVAGGIO.

Tặng nông-cổ mín-đàm.

liên huờn ngũ luật :

Kỳ nhứt:

Thấy lời vàng đá rất non sông,
Trong bực tài danh lọc mấy ông,
Nhả ngọc đành đam câu dệt phụng,
Phúng châu ước đáng nét thêu rồng,
Rẻ rồi đã tạn khoa ăn nói,
Đẹp để thêm tường khúc đục trong,
Lợi nước lợi dân công cáng nặng,
Cám ơn đường cả vạch gai chông.

Kỳ nhì:

Gai chông vạch mở cuộc làm ăn,
Mối chỉ đường kiêm đặt thẳng băng,
Kẻ chợ nhờ ơn buôn bán đắt,
Nhà nông hóa trí cày deo săn,
Khuyên lơn khuôn-khổ từ chưng tóc,
Dạy dỗ công tình thấu kẻ răng,
Trời gánh cho ông tài đã thề,
Mở mang sáu tỉnh chuyện siêng năng.

Kỳ tam:

Siêng năng nghề nghiệp muốn cho nên,
Nhựt báo gần xa tiếng đã rềng,
Mở mối kinh luân vì kẻ dưới,
Buộc lời phương tiện phải người trên,
Công dong biển thẳm trăng lai láng,
Tài chồi non cao dứng vững bền,
Rành-rẽ chuyện đời inh mực thước,
Đài mây chờ thuở chép vào tên.

Kỳ tứ:

Vào tên chép lấy bực hùng anh,
Vén ngúc cho người thấy dạn xanh,
Răng-rồ lời kia phân cặng kẽ,
Điểm khuyên nghĩa nọ chép đánh rành,
Nghèo trong sắp tới càn vui vẻ,
Giàu đục từ rày mở mối manh,
Công ấy xét bao chồng chập núi,
Vỗ về mấy lúc ồi thinh danh,

Kỳ ngũ:

Thinh danh dường thể ngợi không cùng,
Cùng cả thành nam ít kẻ song,

Song bực nói năng tài đã đúng,
Đúng đều dạy-giỏ tiếng càng không.
Không là có kẻ cầm cân vững,
Vững bởi vì ông nắm cáng xong,
Xong nước xong dân ân rất trọng,
Trọng lời vàng đá chắt non sông.

. Mỹ-tho, Rạch-gầm: Phạm-đăng-Phương,
kính đôn.

Thi phổ.

Chủ-bút nhơn lúc trung thu ngụ hứng có xướng một hài bác cú trong kỳ nhựt-trình số 110, Nay đã đặng nhiều bài của bạn đồng văn gởi đến. Vậy Bổn-quán cứ y theo mỗi vị mỗi bài đem vào nhựt-trình đặng cho Tôn-bằng và Quí-hữu xem chơi dải muộn; dầu hay dở, dầu trúng trật, để cho chư vị xét lấy, chớ Bổn-quán chẳng dám khảo duợt và cũng không lý bỏ qua, hễ đặng bài nào cứ đem y chẳng sai.

***

Biển lặng trời thanh đã phải thời,
Trăng thu vặt vặt nước inh trời
Cúc vàng rót chén ngâm câu hứng,
Thỏ lạc lòa gương dạo cảnh chơi.
Bóng dọi nhành ngô thêm ý vị,
Gió đưa hơi quế khắp ngàn khơi,
Một năm có một đêm nầy thú,
Ai biết là vui dám tỏ lời.

'Đào-văn Hộ, instituteur Trà-vinh.

Trăng giữa ba thu đã gặp thời,
Thừa ưa ai cầm cái kho trời,
La-công gậy báu làm le muôn,
Du-lượng lầu cao ngã ngớn chơi.
Vặt vặt dường gương soi trước ngỏ,
Làu làu như ngọc ánh ngoài khơi,
Cớ sao có một đêm tròng sáng.
Ứ ớ nàng Nga thốt một lời.

Châu-đốc: Phan-kiên-Chi (hương-giáo).

Lúc vui vừa gặp thuở đang thời,
Nhóm bạn đêm thu chính giữa trời,
Rượu cúc vài ly vui với hạn,
Thơ đờn năm bực hội mà chơi,
Non cao đồ sộ cây chòm đồng,
Biển rộng minh mông cá khỏi khơi,
Hứng chí La-công theo lớp trước,
Thề thường noi dấu quả như lời.

La-thành-Đẩm, Thơ-ký sở Thương-chánh Saigon.

Một vài thi hữu lúc giai thời,
Hứng tiệc trăng thu chói giữa trời,
Rượu cúc một bầu dầu chỉ muôn,
Thi ngâm đôi vận thích tình chơi,
Ngô-đồng pháy pháy nhành vàng ủ,
Hồng nhạn rai rai cánh bổng khơi,
Buồn rượu vui thi theo thú sĩ,
Sách xưa ghi để chẳng sai lời.

Tân-châu: Nguyễn-chánh-Sắt.

Ăn theo thuở ở theo thời
Chói lói non sông rực rỡ trời,
Gió mát hơi kim khong khảy thú,
Sương nhấn chén rượu chuyện trò chơi,
Vui lòng thỏ núp nương chìu bóng,
Thả chí kình đua thề lộng khơi,
Sắc nước trong ngần inh sắc nguyệt,
Một thiên ích hữu tưởng như lời.

Lộc-hòa Thiền-sư, Nguyễn-văn-Hương.

Rảnh rang nhầm bữa chánh thu thời,
Rủ bạn văn thơ hứng ánh trời,
Rượu cúc vài bầu vui dạ khách,
Thơ ngâm nhiều bực phỉ lòng chơi,
Trời xanh tỏ rạng hình cung nguyệt,
Gió bạc dập dồi sóng bủa khơi.
Bóng lạt rỗ xem trời đáy nước,
Trung thu nguyệt rạng chẳng sai lời.

Bạc-liêu: Lê-ngọc-Khuê.

Trung thu thưởng nguyệt đã nhằm thời,
Hiệp bạn năm ba hứng tiệc trời,
Vẻ rượu huỳnh huê tay vội rót,
Câu thơ bạch cúc miệng ngâm chơi,
Non sông sáng giọi dấu thong thả,
Trời nước màu in mặc lộng khơi,
Phép lạ La-Công như học đặng,
Lên chơi cung quảng biết bao lời.

Nguyễn-tam-Ích, Sốc-trăng.

Muôn vui theo thú lựa nhằm thời,
Nọ nước kia trăng sẵn của trời,

Nước biết trong ngần mê mặt khách,
Trăng thanh tỏ rạng đắm tuồng chơi,
Quảy bầu rượu cúc lên non vọi,
Mượn chiếc thuyền huê lướt biển khơi,
Gã Tạ, ngươi Viên xưa dấu thề,
Non Hùng khách nọ cũng như lời.

Tư Ất, (Tân-định).

Trọng thu tục lệ cứ tùy thời,
Nguyệt chiếu đêm thanh tỏ cả trời,
Tài tử chén vàng dà toại chí,
Nữ công tùy phận phỉ tình chơi,
Gió hiêu phưởng phất vui lòng khách,
Bóng thỏ in màu khắp rộng khơi,
Gẫm cuộc thưởng thu nên diệu vị,
Vui theo thi tuyệt tích ghi lời.

Đặng-lễ-Nghi.

Vui nào vui lại chẳng tùy thời,
Trăng tỏ đêm thu chói khắp trời,
Tích chỉ trăm anh vầy bạn tác,
Phỉ tình hào kiệt vỏ đều chơi,
Thi thấu ngâm nhất người đời trước,
Rượu thánh nếm trông kẻ dặm khơi,
Nhóm lại xưa sao nay cũng vậy,
Xem trăng giữa tiệc rỏ thường lời.

Tư, Chợ-mới.

... qua thu lại lúc đương thời,
... dầu xưa nay thuận lẽ trời,
Trăng trong vầy bạn vài bầu rượu,
Gió mát hứng tình phải cuộc chơi,
... hưởng một màu xinh tợ vẽ,
... phương bóng bạc chói xa khơi,
Gẫm phú dọc thi tình khách thích,
... huỳnh mây dọ chẳng nhiều lời.

. Đặng-lễ-Nghĩa, Phú-hòa.

... nga kia ả đã vừa thời,
... tám rạng hơn nhơn bởi trời,
... hướng không mây xây sáng cả,
... phương khen ngợi dợi má chơi,
... lòa nhắp nhảng sáng dòng Hán,
... rỏ lưng chừng ngưng giữa khơi,
... đã đồng thinh xin phải ngộ,
... ngô rụng lá há không lời.

Nguyễn-đăng-Khoa, tự Khôi-sĩ Tri huyện ... ché au Secrétariat Général Saigon.

LỜI RAO